

GOVALUE 101

HƯỚNG DẪN ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN TỪ A-Z

VOL.1

Kiến thức cơ bản về
đầu tư chứng khoán



Phần 1

KIẾN THỨC CƠ BẢN

Lời nói đầu

Cào mừng bạn đến với cộng đồng đầu tư giá trị GoValue!
Hiện tại, GoValue đang thực hiện 1 sứ mệnh rất quan trọng:

- Hướng dẫn, chia sẻ với cộng đồng về những kiến thức, kinh nghiệm (chi tiết nhất) để mọi người có thể tự tin đầu tư chứng khoán.

Cho dù bạn là nhà đầu tư mới tham gia vào thị trường hay đã có kinh nghiệm, cuốn sách này cũng sẽ giúp ích cho bạn rất nhiều.

Với hơn 15 năm đầu tư chuyên nghiệp, GoValue team hiểu rằng...

Mọi thứ sẽ vô cùng khó khăn nếu bạn là người mới (nhà đầu tư F0).

Vì thế, cuốn sách này sẽ giúp bạn làm quen với những kiến thức về đầu tư chứng khoán, giúp bạn từng bước bắt đầu cuộc hành

trình kiếm tiền “đầy chông gai” nhưng sẽ rất thú vị phía trước.

Trong phần 1, tôi sẽ giúp bạn hiểu được những vấn đề cơ bản nhất về tài chính & đầu tư.

Nếu bạn là người mới bắt đầu, chắc chắn bạn sẽ cần đến những kiến thức này.

Đừng cố gắng “đốt cháy giai đoạn”.

Trong những phần tiếp theo, tôi sẽ chỉ cho bạn những kỹ thuật & chiến lược nâng cao hơn.

Tuy nhiên, ngay bây giờ, bạn hãy cố gắng nắm vững những kiến thức cơ bản trước.

Bài 1

Đầu tư chứng khoán là gì? Vì sao bạn nên đầu tư chứng khoán

Theo khoản 15, điều 4 Luật Chứng khoán năm 2019, đầu tư chứng khoán là việc mua, bán, nắm giữ chứng khoán của nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán.

Trong đó, chứng khoán bao gồm:

- Cổ phiếu
- Trái phiếu
- Chứng quyền
- Chứng khoán phái sinh

Khi bạn mua, bán, nắm giữ những tài sản nói trên, đồng nghĩa với việc bạn đang “đầu tư chứng khoán”.

Ở Việt Nam, nhà đầu tư cá nhân thường chủ yếu mua cổ phiếu (là giấy chứng nhận số tiền mà bạn đầu tư vào 1 công ty nào đó với tư cách là cổ đông).

Tại sao nên đầu tư chứng khoán?

Lợi nhuận từ đầu tư chứng khoán luôn vượt trội hơn những kênh đầu tư khác như bất động sản, hay vàng, nếu...

...bạn biết cách đầu tư và chọn lọc cổ phiếu tốt.

Hàng năm, sẽ luôn có những cổ phiếu có mức tăng trưởng 200% – 300%.

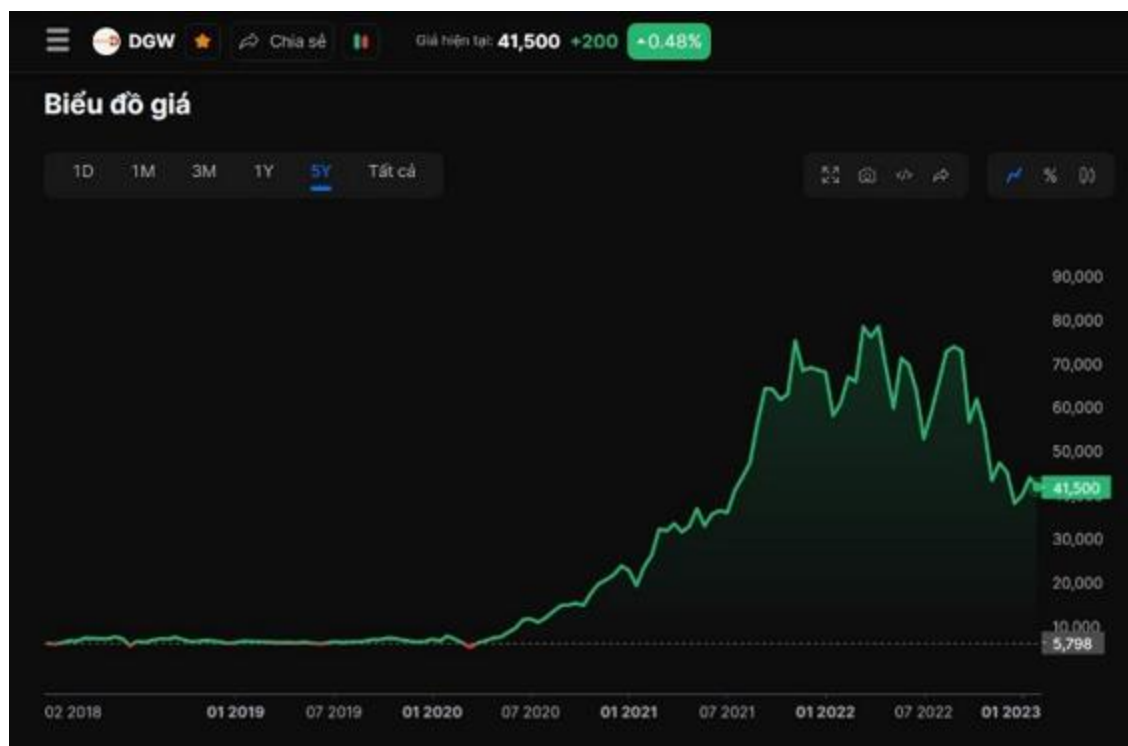
Ví dụ như cổ phiếu CTR (của Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel) đã tăng hơn 550% chỉ trong vòng 5 năm.



<Biểu đồ giá cổ phiếu DGW trong 5 năm gần nhất - Nguồn: simplize.vn>

Thậm chí giai đoạn căng thẳng nhất của đại dịch Covid (giai đoạn 2020 - 2021) CTR cũng tăng gần 2 lần (198.7%)

Tương tự, cổ phiếu DGW (của Công ty Cổ phần Thế giới số) cũng đã có mức tăng trưởng ấn tượng hơn 615.7% trong 5 năm qua



<Biểu đồ giá cổ phiếu DGW trong 5 năm gần nhất - Nguồn: simplize.vn>

Trong những phần tiếp theo, tôi sẽ hướng dẫn chi tiết cho bạn cách để tìm thấy những cổ phiếu như vậy.

Tuy nhiên, trước khi đầu tư, bạn cần chắc chắn rằng...

...bạn đã sẵn sàng!?

Cần chuẩn bị gì trước khi tham gia đầu tư vào chứng khoán?

Thông thường, mọi người sẽ dành 1 phần lớn tiết kiệm của mình để đầu tư khi nghe thấy bạn bè đang kiếm được tiền từ chứng khoán.

Mọi người thường không lên 1 kế hoạch tài chính rõ ràng và dẫn đến việc sau 1 thời gian, khoản đầu tư không thực sự hiệu quả thậm chí mất trắng.

Thất bại trong việc lên kế hoạch chính là lên kế hoạch để thất bại

Việc đầu tư chỉ nên được thực hiện khi bạn có 1 kế hoạch tài chính cụ thể, đồng thời, bạn chỉ được phép sử dụng 1 phần tiền nhàn rỗi (không sử dụng đến trong khoảng 2 – 3 năm tới).

Vì vậy, trước khi đầu tư bất kỳ 1 tài sản nào, dù là bất động sản hay chứng khoán, bạn cần hiểu rõ 2 vấn đề:

- Cách quản lý tài chính cá nhân
- Cách tiết kiệm tiền hiệu quả

Thông thường, hàng tháng tôi sẽ trích khoảng 20% thu nhập vào tài khoản đầu tư và sẽ không dùng đến số tiền trong tài khoản đầu tư trong tối thiểu 2 năm.

Tỷ lệ này sẽ khác nhau tùy thuộc vào thu nhập và tình hình kinh tế của bạn.

Bạn phải nhớ rằng, càng tích lũy được nhiều thì nhờ sức mạnh của lãi kép, bạn sẽ có nhiều lợi thế hơn trong quá trình đầu tư và sẽ sớm đạt được tự do tài chính.

Khi nào thì bạn không nên đầu tư vào chứng khoán?

Trong 1 số trường hợp, bạn thực sự không nên hoặc chưa nên đầu tư:

- Bạn chưa có 1 khoản tiết kiệm nào cho những tình huống rủi ro bất thường (như dịch bệnh, mất việc, ốm đau...)
- Bạn chưa nắm vững những kiến thức cơ bản về cổ phiếu
- Bạn muốn kiếm tiền nhanh từ cổ phiếu

Hầu hết trong những tình huống này, bạn sẽ không có đủ tâm lý vững vàng để có thể SỐNG SỐT trên “chiến trường” mang tên thị trường chứng khoán.

Sau hơn 15 năm đầu tư chuyên nghiệp, tôi nhận thấy rằng, phần lớn những người ở 3 trường hợp trên đều thua lỗ sau 1 thời gian dài đầu tư.

Thực tế trong phần lớn câu chuyện mà bạn được nghe, mọi người sẽ nói về việc “chơi chứng khoán” chứ không phải đầu tư chứng khoán.

Và chắc chắn là bạn không thể kiếm được tiền khi bạn đang chơi.

Nếu bạn đã sẵn sàng, hãy tiếp tục tìm hiểu sâu hơn cách thức vận hành của thị trường chứng khoán.

Lợi nhuận của bạn khi đầu tư cổ phiếu đến từ đâu?

Khi bạn mua cổ phiếu, bạn sẽ kiếm được 2 nguồn lợi nhuận (nếu thuận lợi -.-):

- Hưởng cổ tức
- Hưởng chênh lệch giá

Tổng lãi/lỗ của bạn = Cổ tức đã nhận + Chênh lệch giá

Cổ tức là số tiền (hoặc cổ phiếu) được công ty trích ra từ lợi nhuận để trả cho bạn khi công ty kinh doanh có lãi.

Cổ tức nếu được trả bằng tiền thì sẽ là phần “tiền tươi” mà bạn sẽ nhận được.

Chênh lệch giá là mức chênh lệch giữa giá bạn mua cổ phiếu và giá bạn bán cổ phiếu:

- Nếu giá bạn bán cổ phiếu > giá bạn mua, bạn sẽ có lãi
- Nếu giá bạn bán cổ phiếu < giá bạn mua, bạn sẽ bị lỗ

Đặt mua/bán 1 cổ phiếu như thế nào?

Để có thể mua, bán cổ phiếu, bạn sẽ cần phải có TÀI KHOẢN CHỨNG KHOÁN.

Đây là tài khoản được mở tại 1 công ty chứng khoán nào đó (tương tự như việc bạn mở tài khoản ngân hàng vậy).

Ở thời điểm bạn đọc hướng dẫn này, công nghệ hiện đại đã cho phép bạn mở tài khoản chứng khoán và thực hiện giao dịch bằng điện thoại mà không cần phải trực tiếp đến công ty chứng khoán như ngày xưa.

Cần bao nhiêu tiền để mua cổ phiếu?

Đây là 1 trong những câu hỏi mà hầu như nhà đầu tư nào cũng thắc mắc khi mới tìm hiểu về chứng khoán.

Kiểu như: “*Chị chỉ có 5 triệu thì có đầu tư được không?*”

Thực tế là...

Bạn không cần phải có vài chục triệu hay vài trăm triệu thì mới có thể mua chứng khoán.

Số tiền mà bạn cần sẽ được tính bằng:

Số lượng cổ phiếu bạn muốn mua x Giá của 1 cổ phiếu tương ứng

Giả sử bạn muốn mua cổ phiếu của Ngân hàng Quân đội (mã: MBB).

Số lượng cổ phiếu tối thiểu bạn phải mua (theo quy định của sàn giao dịch) là 100 cổ phiếu.

Nếu giá là 18.000đ/cổ phiếu thì số tiền bạn cần có chỉ là:

$100 \text{ cổ phiếu} \times 18.000\text{đ/cổ phiếu} = 1.8 \text{ triệu.}$

Có 1 điều quan trọng trong đầu tư mà bạn cần phải nhớ là...

...tư duy đầu tư sẽ quan trọng hơn rất nhiều so với số tiền mà bạn đang có.

Dù bạn có sở hữu 1 tỷ mà bạn chỉ “chơi chứng khoán” với tư duy đánh bạc thì chỉ sớm thôi, số tiền đấy sẽ “bốc hơi” hết.

Trong những bài tiếp theo, GoValue sẽ lần lượt giới thiệu các loại hình trong chứng khoán.

Bài 2

Cổ phiếu là gì? Kiến thức đầu tư cổ phiếu cơ bản

Theo số liệu từ Trung tâm lưu ký chứng khoán, lũy kế năm 2022, nhà đầu tư cá nhân trong nước đã mở gần 2.6 triệu tài khoản chứng khoán. Đây là con số kỷ lục trong 22 năm hoạt động.

Con số này thậm chí vượt qua tổng số lượng tài khoản mở mới của 6 năm từ 2016 đến 2021 cộng lại.

Với sự phổ biến rộng rãi của thị trường chứng khoán, vì thế mà cổ phiếu cũng được nhắc đến nhiều hơn.

Trước đây, tôi không thấy nó được nhắc đến nhiều như bây giờ.

Khi mà chỉ cần ra đường, tạt vào một quán cà phê vỉa hè hay quán bán đồ ăn ven đường là có thể nghe thấy người ta bàn luận về cổ phiếu.

Đến cả các cô hàng xóm gần nhà tôi cũng “phím” nhau rôm rả, cứ mua cổ phiếu là có tiền.

Lúc đó, tôi nhận thấy rằng: Không phải cứ trở nên phổ biến tức là ai cũng hiểu về nó.

Nếu như bạn chưa thật sự hiểu về cổ phiếu, hãy bắt đầu với bài viết này của GoValue.

Cổ phiếu là gì?

Cổ phiếu là giấy chứng nhận số tiền mà cổ đông đã đầu tư vào doanh nghiệp. Đó là chứng chỉ hoặc bút toán ghi sổ xác nhận QUYỀN SỞ HỮU CỔ PHẦN của cổ đông.

Khi bạn nắm giữ cổ phiếu của một doanh nghiệp, đồng nghĩa với việc bạn đã trở thành cổ đông (chủ sở hữu) doanh nghiệp đó.

Bạn nắm giữ càng nhiều cổ phiếu, thì tỷ lệ sở hữu của bạn trong doanh nghiệp càng lớn.

4 lý do bạn nên mua cổ phiếu



Lý do #1. Bạn có quyền biểu quyết trong doanh nghiệp

Việc nắm giữ cổ phiếu sẽ cho bạn quyền bỏ phiếu trong các cuộc họp cổ đông, nhận cổ tức, và bạn có quyền bán cổ phần của

mình cho người khác.

Bạn sở hữu càng nhiều cổ phần, thì quyền biểu quyết trong doanh nghiệp của bạn càng tăng lên.

Đạt đến 1 tỷ lệ cổ phần chi phối nhất định, bạn có thể gián tiếp kiểm soát hướng đi của doanh nghiệp bằng cách bổ nhiệm hội đồng quản trị.

Điều này được thể hiện rõ ràng nhất khi một doanh nghiệp đi mua lại một doanh nghiệp khác.

Doanh nghiệp đi mua lại sẽ không phải đi khắp nơi để mua tòa nhà, từng chiếc bàn, chiếc ghế, hay nhân sự...

Tất cả những gì họ cần làm chỉ là: “Mua lại phần lớn cổ phiếu” – số lượng cổ phiếu đủ để họ “có tiếng nói” trong các cuộc họp cổ đông.



Hội đồng quản trị có trách nhiệm tăng giá trị của doanh nghiệp. Họ sẽ thuê các nhà quản lý chuyên nghiệp chẳng hạn như Tổng giám đốc, hoặc Giám đốc điều hành.

Tuy nhiên, đối với đa số cổ đông phổ thông, thì vấn đề lớn không nằm ở chỗ họ có được quản lý, điều hành doanh nghiệp hay không...

...mà là được hưởng 1 phần lợi nhuận từ doanh nghiệp.

Lý do #2. Cổ phiếu có khả năng mang lại lợi nhuận cao trong dài hạn

Nếu đặt lên bàn cân so sánh giữa mức thu nhập mà bạn nhận được khi gửi tiết kiệm và khi nắm giữ cổ phiếu.

Sự khác biệt được thể hiện khá rõ ràng...

Bởi mức lợi nhuận bạn thu về khi gửi tiết kiệm là cố định và rơi vào khoảng 6 – 7%/năm.

Trong khi tốc độ tăng trưởng trung bình của các Công ty trên thị trường chứng khoán là 20%/năm.

Bạn càng sở hữu nhiều cổ phiếu, phần lợi nhuận bạn nhận được càng lớn.



Đương nhiên, kịch bản này sẽ xảy ra nếu bạn lựa chọn được những doanh nghiệp có tiềm năng tăng trưởng tốt để mua cổ phiếu.

Khi công ty làm ăn có lãi sẽ chia cổ tức, hoặc khi giá cổ phiếu tăng lên, bạn sẽ thu được lợi nhuận từ chênh lệch giá cổ phiếu.

Lý do #3. Chứng khoán là tài sản thanh khoản cao nhất chỉ sau tiền mặt

Thanh khoản được định nghĩa là khả năng chuyển đổi thành tiền của một tài sản.

Hiểu một cách đơn giản...

Khi buôn bán mặt hàng nào đó, bạn chỉ có thể tiêu thụ được hàng khi có nhiều người muốn mua hoặc bán những mặt hàng tương tự.

Thị trường chứng khoán là nơi tập trung rất nhiều những người mua và bán các mặt hàng chứng khoán.

Mọi giao dịch mua bán cổ phiếu của bạn sẽ được thực hiện trong thời gian ngắn bởi những người tham gia thị trường (khớp lệnh

giao dịch ngay lập tức), cổ phiếu của bạn có thể chuyển thành tiền mặt nhanh chóng.



Lý do #4. Chứng khoán là kênh đầu tư linh hoạt

Đối với các kênh đầu tư khác, ví dụ như bất động sản, bạn cần tích lũy được một số tiền “khá khá” mới có thể bắt đầu tham gia đầu tư.

Thay vì một căn nhà vài tỷ đồng, bạn chỉ cần vài triệu đồng là đã có thể mua bán cổ phiếu trên thị trường.

Bạn cũng không phải chờ vài tháng hay vài năm để khoản tiền của bạn sinh lời như gửi tiết kiệm.

Thời gian tối thiểu mà nhà đầu tư cần để nắm giữ một cổ phiếu là 2 ngày, khi cổ phiếu đã tăng giá như kỳ vọng, bạn có thể bán bất cứ lúc nào.

Có những loại cổ phiếu nào?

Sẽ có 2 loại cổ phiếu mà doanh nghiệp có thể phát hành: Cổ phiếu phổ thông và Cổ phiếu ưu đãi.

Cổ phiếu phổ thông

Khi mọi người nói đến cổ phiếu, họ thường đề cập đến cổ phiếu phổ thông. Và thực tế, phần lớn cổ phiếu phát hành là ở dạng này.

Cổ phiếu phổ thông đại diện cho yêu cầu về lợi nhuận (cổ tức) và được trao quyền biểu quyết.



Nhà đầu tư thường nhận được một phiếu bầu cho mỗi cổ phần thuộc sở hữu của mình để bầu các thành viên HĐQT, để giám sát các quyết định chính của Ban quản lý.

Trong dài hạn, cổ phiếu phổ thông có xu hướng mang lại lợi nhuận cao hơn trái phiếu doanh nghiệp.

Và tất nhiên, lợi nhuận cao thì sẽ đi kèm với rủi ro cao.

Trong đó có cả khả năng mất toàn bộ số vốn đầu tư nếu doanh nghiệp phá sản. Khi doanh nghiệp phá sản, cổ đông sẽ không nhận được tiền cho đến khi chủ nợ, trái chủ và cổ đông ưu tiên được thanh toán.

Cổ phiếu ưu đãi

Cổ phiếu ưu đãi tương tự như trái phiếu, và thường không đi kèm với quyền biểu quyết.

Với cổ phiếu ưu đãi...

... phổ biến nhất là cổ phiếu ưu đãi cổ tức, bạn sẽ được đảm bảo số cổ tức cố định hàng năm.

Điều này khác với cổ phiếu phổ thông, khi mà cổ tức phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

Thậm chí bạn sẽ không nhận được cổ tức nếu doanh nghiệp kinh doanh thua lỗ.



Một lợi thế khác của cổ phiếu ưu đãi là...

Trong trường hợp doanh nghiệp phá sản, cổ đông ưu đãi sẽ là những người được thanh toán trước cổ đông phổ thông (nhưng vẫn sau các chủ nợ).

Đơn giản, bạn có thể coi cổ phiếu ưu đãi như được “mix” giữa trái phiếu và cổ phiếu phổ thông.

Các doanh nghiệp cũng có thể tùy chỉnh các loại cổ phiếu khác nhau để phù hợp với nhu cầu của nhà đầu tư.

Ví dụ như:

- Cổ phiếu ưu đãi biểu quyết:

Số phiếu biểu quyết của cổ phiếu ưu đãi này sẽ nhiều hơn số phiếu biểu quyết của cổ phiếu phổ thông.

1 cổ phiếu ưu đãi biểu quyết sẽ tương ứng với 10 phiếu biểu quyết chẳng hạn.

Tỷ lệ biểu quyết được quy định trong điều lệ doanh nghiệp. Và thông thường, cổ đông sáng lập là người nắm giữ loại cổ phiếu này.

- Cổ phiếu ưu đãi hoàn lại:

Khi nắm giữ loại cổ phiếu này, bạn có quyền yêu cầu doanh nghiệp hoàn trả lại số vốn đầu tư vào bất kỳ thời điểm nào (theo thỏa thuận được ghi trên cổ phiếu).

Làm thế nào để bạn sở hữu cổ phiếu?

Có sự khác biệt giữa việc bạn mua cổ phiếu trực tiếp từ doanh nghiệp phát hành chúng, và mua từ 1 cổ đông khác (trên thị trường chứng khoán).

Trở thành “Cá mập”

Chắc hẳn bạn đã từng xem chương trình Shark Tank Việt Nam, hay Shark Tank Mỹ.

Những màn trình bày ý tưởng đầu tư mới lạ...

Những cuộc thương lượng hấp dẫn giữa nhà đầu tư với các start-up...



Đây là thời kỳ đầu của những doanh nghiệp start-up...

...Họ đi kêu gọi vốn đầu tư từ các nhà đầu tư.

Nhà đầu tư ở đây thường là các tổ chức, quỹ đầu tư, như Mekong Capital, Dragon Capital...

Cũng sẽ có nhà đầu tư cá nhân, nhưng thường, họ cũng đại diện cho 1 doanh nghiệp, 1 tổ chức nào đó.

Nhà đầu tư sẽ rót tiền đầu tư cho doanh nghiệp...

Họ cũng có thể tham gia vào quản lý, điều hành doanh nghiệp...

Ngoài việc cung cấp vốn cho start-up, họ sẽ chuyển giao công nghệ, cách thức quản lý... để các start-up có thể tăng trưởng, chiếm lĩnh thị trường.

Và khi doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán, họ sẽ bán số cổ phần cho các nhà đầu tư khác và thu về lợi nhuận.

MWG – Khoản đầu tư thành công của Mekong Capital

Đây là khoản đầu tư thành công nhất trong lịch sử đầu tư cổ phần tư nhân của châu Á.

Từ số tiền 3,5 triệu USD đầu tư vào năm 2007 để đổi lấy 35% cổ phần...

...Sau 10 năm nắm giữ...

Số tiền thu về tăng lên 199,4 triệu USD (bao gồm cả cổ tức).

Khoản đầu tư này mang về cho Mekong tỷ suất lợi nhuận 57 lần. Tỷ lệ hoàn vốn nội bộ lên đến 61,1%.

Tuy nhiên, không phải cứ đầu tư vào các doanh nghiệp start-up là thành công.

10 thương vụ, đôi khi chỉ có 2, hay nhiều lắm là 3 thương vụ thành công mà thôi.

Khá rủi ro!

“Đặt chân” vào thị trường chứng khoán

Một cách đơn giản hơn mà bạn có thể thực hiện...

Đó là tham gia vào thị trường chứng khoán.

Đây là nơi mà cổ phiếu của những doanh nghiệp IPO được giao dịch công khai.

Nơi mà chủ sở hữu cổ phiếu hiện tại có thể giao dịch với người mua tiềm năng.



Điều quan trọng bạn phải hiểu rằng...

Các doanh nghiệp niêm yết không mua/bán cổ phiếu của họ một cách thường xuyên trên thị trường chứng khoán.

Có thể, doanh nghiệp sẽ tham gia mua lại cổ phiếu, hoặc phát hành cổ phiếu mới (để huy động thêm tiền).

Nhưng đây cũng không phải hoạt động hàng ngày, và xảy ra bên ngoài của khuôn khổ của một cuộc trao đổi.

Khi bạn mua cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, bạn không mua nó từ doanh nghiệp, bạn mua nó từ một cổ đông hiện có khác.

Tương tự vậy, khi bạn bán cổ phần của mình, bạn không bán lại cho doanh nghiệp – thay vào đó, bạn bán chúng cho một số nhà đầu tư khác.

Kiểm lợi nhuận từ thị trường chứng khoán như thế nào?

Có 2 cách mà bạn có thể thu được lợi nhuận trên thị trường chứng khoán:

- (i) Lợi nhuận từ cổ tức tiền;
- (ii) Lợi nhuận từ chênh lệch giá cổ phiếu.

Lợi nhuận từ cổ tức tiền

Như đã đề cập, việc nắm giữ cổ phiếu sẽ cho bạn được nhận cổ tức từ doanh nghiệp.

Cổ tức là một phần lợi nhuận sau thuế được doanh nghiệp chia cho cổ đông, sau khi đã trích lập xong các quỹ theo quy định.

CTCP Sữa Việt Nam (Mã: VNM) là một ví dụ điển hình về một doanh nghiệp chi cổ tức bằng tiền ổn định và khá hậu hĩnh cho cổ đông.

<div> <div>☰</div> <div>VNM</div> <div>☆</div> <div>🔗 Chia sẻ</div> <div>🇮🇩</div> <div>Giá hiện tại: 76,700 -500 +0.65%</div> </div>													
Năm	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	Tổng
2022	1,400	-	-	-	-	-	3,400	-	-	-	-	1,400	6,200
2021	1,000	-	-	-	-	1,100	-	-	1,500	-	-	-	3,600
2020	-	-	-	-	-	1,500	-	-	2,000	-	-	-	3,500
2019	-	-	-	-	-	1,500	-	-	2,000	-	-	1,000	4,500
2018	-	-	-	-	-	1,500	-	-	2,000	-	-	1,000	4,500
2017	-	-	-	-	2,000	-	-	2,000	-	-	-	1,500	5,500
2016	-	-	-	-	-	2,000	-	4,000	-	-	-	-	6,000
2015	-	-	-	-	-	2,000	-	4,000	-	-	-	-	6,000
2014	-	-	-	-	2,000	-	-	2,000	-	-	-	-	4,000

<Hàng năm, VNM đều chi trả cổ tức tiền đều đặn cho cổ đông -
 Nguồn: simplize.vn>

Nếu như bạn nắm giữ cổ phiếu VNM trong năm 2022, bạn đã có thể nhận được số cổ tức tiền lên tới 6,200 đồng/CP.

Bạn nắm giữ càng nhiều cổ phiếu, thì số tiền từ cổ tức bạn nhận được càng cao.

Lợi nhuận từ chênh lệch giá cổ phiếu

Về lý thuyết, đó là việc bạn: “Mua cổ phiếu với giá thấp, và bán cổ phiếu với giá cao”.

Lợi nhuận bạn thu được sẽ là khoản chênh lệch giữa giá mua và giá bán.

Bạn cũng có thể kiếm lợi nhuận gấp nhiều lần từ chênh lệch giá cổ phiếu thông qua công cụ Chứng quyền có bảo đảm.

Bài 3

Trái phiếu chính phủ là gì? Cách xem lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam

Lãi suất trái phiếu chính phủ là một trong những yếu tố lớn nhất ảnh hưởng đến toàn bộ nền kinh tế của một quốc gia.

Nếu bạn đang làm chủ doanh nghiệp hoặc đang đầu tư tài chính (như cổ phiếu hay bất động sản) thì việc hiểu về lãi suất trái phiếu là điều cực kỳ quan trọng.

Đầu tiên bạn cần hiểu những điều cơ bản về trái phiếu.

Trái phiếu là gì?

Trái phiếu là một loại giấy tờ chứng nhận nghĩa vụ nợ của người phát hành phải trả cho người sở hữu trái phiếu một khoản tiền cụ thể, trong một khoảng thời gian quy định và với một mức lãi suất xác định.

Khoản tiền nói trên được gọi là mệnh giá trái phiếu.



Ví dụ:

Vietcombank phát hành trái phiếu Vietcombank có mệnh giá 10 triệu VNĐ, kỳ hạn 2 năm với lãi suất 10%/năm.

Nghĩa là, nếu bạn sở hữu 10 trái phiếu nói trên thì...

- Vietcombank có nghĩa vụ phải trả cho bạn 100 triệu VNĐ sau 2 năm.
- Kèm theo mỗi năm phải trả cho bạn 10 triệu VNĐ tiền lãi.

Rất giống như bạn đang gửi tiết kiệm. Phải không?

Trái phiếu khác gì gửi tiết kiệm?

Trái phiếu và Gửi tiết kiệm có 2 điểm khác biệt quan trọng bạn cần hiểu rõ. Đó là:

Thứ #1: Doanh nghiệp cũng có thể phát hành trái phiếu

Đối với gửi tiết kiệm, bạn chỉ có thể đến ngân hàng gửi để nhận lãi suất.

Còn đối với trái phiếu, bạn hoàn toàn có thể mua nó từ doanh nghiệp.

Chẳng hạn như trái phiếu của Vingroup hay trái phiếu của Masan...

Hầu hết các doanh nghiệp lớn đều coi việc phát hành trái phiếu như 1 kênh huy động vốn hiệu quả để tài trợ cho các dự án đầu tư của họ.

Tại sao?

Kỳ hạn của trái phiếu thường dài từ 2 – 5 năm.

Vì thế doanh nghiệp sẽ không bị quá nhiều áp lực trả nợ trong ngắn hạn.

Thứ #2: Khác biệt trong cách thức rút tiền

Nếu gửi tiết kiệm, khi rút trước hạn bạn sẽ không được nhận lãi suất như cam kết. Tuy nhiên, bạn có thể rút tiền bất kỳ lúc nào.

Nhưng khi bạn sở hữu trái phiếu và muốn rút tiền về, câu chuyện sẽ rất khác so với gửi tiết kiệm.

Khác biệt lớn nhất là...

...chưa chắc bạn đã nhận lại đầy đủ phần tiền gốc ban đầu.



Vì khi trái phiếu chưa đáo hạn mà bạn muốn rút tiền, bạn phải bán trái phiếu đó cho:

- Chính doanh nghiệp phát hành (nếu doanh nghiệp có cam kết mua lại trước hạn)
- hoặc, Nhà đầu tư khác

Vấn đề là:

Giá bán tại thời điểm đó là giá thị trường của trái phiếu, không phải là vốn gốc ban đầu của bạn.

Ví dụ:

Vingroup phát hành trái phiếu có mệnh giá 10 triệu VNĐ, kỳ hạn 2 năm với lãi suất 9%/năm.

Bạn sở hữu 10 trái phiếu, đồng nghĩa với vốn gốc ban đầu của bạn là 100 triệu.

1 năm sau, khi bạn muốn rút tiền, giá thị trường của trái phiếu là 9 triệu đồng/trái phiếu.

Nghĩa là?

Bạn sẽ được nhận lại:

- 90 triệu, tiền bán trái phiếu
- 9 triệu, tiền lãi

Tổng số tiền bạn nhận lại sau 1 năm là: 99 triệu, lỗ 1 triệu.

Ví dụ trên đây chưa tính đến các loại phí giao dịch khác mà bạn phải trả.

Tất nhiên, sẽ có những trường hợp khi bạn bán trái phiếu, giá trái phiếu tăng lên.

Điều bạn cần nhớ?

Giá trái phiếu luôn biến động giống như 1 tài sản/hàng hóa.

Nếu bạn muốn rút tiền trước hạn thì bạn sẽ phải bán trái phiếu ở giá thị trường chứ không được nhận lại phần vốn gốc ban đầu.

Trái phiếu khác gì 1 khoản vay nợ?

Có một đặc điểm nổi bật của trái phiếu là tính thanh khoản.

Nghĩa là gì?

Giống như ví dụ ở trên, trái phiếu là 1 loại giấy tờ có giá và có thể dễ dàng chuyển nhượng.

Do đó, trái phiếu cũng dễ dàng được niêm yết lên sàn chứng khoán để giao dịch.

Trong khi đó, đối với 1 khoản vay nợ, để có thể chuyển nhượng sẽ cần rất nhiều thủ tục và 1 số công cụ tài chính phải sinh phức tạp khác.

Tuy nhiên xét về yếu tố dòng tiền thì về bản chất, trái phiếu cũng giống như:

Bên phát hành vay nợ tiền bên sở hữu trái phiếu.

Ở góc độ 1 quốc gia cũng vậy...

Trái phiếu chính phủ là gì?

Trái phiếu chính phủ là loại trái phiếu được phát hành bởi chính phủ của 1 quốc gia. Đây là giấy tờ chứng nhận nghĩa vụ nợ của Chính phủ quốc gia đó đối với người sở hữu trái phiếu, trong 1 thời hạn quy định và 1 lãi suất xác định trước.

Chú ý:

Trái phiếu chính quyền địa phương và trái phiếu chính phủ bảo lãnh cũng được đánh giá rủi ro tương tự như trái phiếu chính phủ.

Lãi suất trái phiếu

Khi nhắc đến lãi suất trái phiếu, bạn sẽ cần biết 3 khái niệm quan trọng:

Lãi trái tức (hay, coupon rate)

Đây là mức lãi coupon được chi trả dựa trên mệnh giá của trái phiếu, với cách tính tương tự như lãi suất gửi tiết kiệm.

Ví dụ:

Một trái phiếu có mệnh giá 100 triệu VNĐ và có coupon rate là 8%, lãi trả 1 năm/lần, thì khi đó mỗi năm, bạn sẽ kỳ vọng nhận về 1 khoản tiền là 8 triệu (tương đương, $8\% \times 100$ triệu).

Par rate

Par rate được hiểu là lợi suất đáo hạn (yield to maturity – YTM) của một trái phiếu có trả coupon ở nhiều thời điểm khác nhau.

Và par rate chính là lãi suất chiết khấu (discount rate) mà khi bạn thực hiện chiết khấu toàn bộ dòng tiền của trái phiếu với par rate, bạn sẽ nhận được giá trị hiện tại (hợp lý) của trái phiếu.

Spot rate

Khác với par rate, Spot rate cho biết lãi suất chiết khấu chỉ 1 dòng tiền tại 1 thời điểm xác định trong tương lai của trái phiếu.

Hay nói cách khác, Spot rate là yield to maturity (YTM) của 1 trái phiếu zero-coupon (cụ thể, trái phiếu không trả coupon, chỉ có 1 dòng tiền duy nhất là phần gốc ở cuối kỳ đáo hạn).

Lãi suất trái phiếu chính phủ

Khi nhắc đến lãi suất trái phiếu chính phủ, chúng ta thường ám chỉ par rate và *spot rate* của trái phiếu chính phủ (chứ không phải coupon rate).

Sau khi loại bỏ rủi ro quốc gia thì lãi suất trái phiếu chính phủ được xem như là lãi suất phi rủi ro (tức là, rủi ro = 0).

Vì đơn giản là...

...Chính phủ có thể in tiền để trả nợ cho bạn.

Lãi suất trái phiếu chính phủ ảnh hưởng đến thị trường tài chính như thế nào?

Chính vì bản chất phi rủi ro này nên lãi suất trái phiếu chính phủ thường được sử dụng để xác định lãi suất chiết khấu khi định giá các tài sản có rủi ro khác. Chẳng hạn như trong mô hình CAPM đối với cổ phiếu.

Khi đó, sự biến động trong lãi suất trái phiếu chính phủ sẽ có tác động rất lớn đến định giá của tất cả các tài sản tài chính có rủi ro khác.



Ví dụ:

Lãi suất trái phiếu chính phủ tăng lên sẽ kéo theo lãi suất chiết khấu đối với cổ phiếu cũng tăng lên. Hiểu đơn giản là...

...nhà đầu tư kỳ vọng một mức lợi tức cao hơn khi nắm giữ cổ phiếu.

Vì lãi suất chiết khấu tăng lên, định giá dòng tiền từ cổ phiếu sẽ giảm xuống, hay đến cuối cùng, giá trị của các doanh nghiệp sẽ giảm xuống.

Lấy số liệu giao dịch và lãi suất trái phiếu chính phủ ở đâu?

Thông tin này được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội cập nhật hàng ngày.



Bạn có thể dễ dàng lấy được những thông tin như:

- Dữ liệu giao dịch thị trường trái phiếu (trái phiếu chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương, và trái phiếu chính

phủ bảo lãnh)

- Chỉ số trái phiếu
- Khối lượng giao dịch, giá clean, lợi suất...
- Par curve (par rate)
- Spot curve (spot rate)

Bài 4

Hướng dẫn mở tài khoản chứng khoán 100% online

Việc mở tài khoản chứng khoán online vào thời điểm hiện tại rất dễ dàng cho bất kỳ ai.

Bạn chỉ cần điền form đăng ký mở tài khoản online.

Tuy nhiên điều quan trọng nhất là lựa chọn công ty chứng khoán nào tốt nhất để mở tài khoản.

Tại sao điều này lại quan trọng?

Bình quân mỗi năm chi phí giao dịch của bạn sẽ trong khoảng từ 1.5 – 5% tổng vốn đầu tư.

Điều này phụ thuộc vào:

- Chiến lược đầu tư của bạn: ngắn hạn (lướt sóng, đầu cơ) hay dài hạn (đầu tư)
- Công ty chứng khoán mà bạn lựa chọn

Việc lựa chọn công ty chứng khoán tốt có thể giúp bạn tiết kiệm được khoảng 3%/năm trên vốn đầu tư

Con số 3%/năm này đáng giá thế nào?

- Nếu bạn đầu tư 1 tỷ thì mỗi năm bạn mất “oan” 30 triệu
- Nếu bạn đầu tư 5 tỷ thì mỗi năm bạn mất “oan” 150 triệu

Hiện tại GoValue đã và đang sử dụng tài khoản ở 15 công ty chứng khoán lớn nhất.

Thực tế là...

Không phải công ty nào cũng đem lại dịch vụ tuyệt vời.

Vì thế trong bài viết này tôi sẽ chia sẻ với bạn một hướng dẫn đầy đủ để bạn có thể mở tài khoản tốt nhất cho mình.

Note: những chia sẻ dưới đây là những đánh giá mang tính chất cá nhân, độc lập và không có bất kỳ mục đích quảng bá hay cạnh tranh với công ty chứng khoán nào. Chúng tôi xin miễn trừ mọi trách nhiệm đối với những chia sẻ này.

Mở tài khoản chứng khoán ở đâu tốt nhất

Có 5 tiêu chí quan trọng để bạn lựa chọn công ty chứng khoán phù hợp.

- Hệ thống giao dịch trực tuyến thân thiện với người dùng
- Mức phí giao dịch thấp nhất
- Lãi suất vay margin thấp nhất
- Nhân viên môi giới hỗ trợ nhiệt tình và chuyên nghiệp
- Đội ngũ phân tích có chuyên môn cao

So sánh mức phí của các công ty chứng khoán (Update 2021):

Chú ý!

Bạn hãy nhớ rằng phí dịch vụ chỉ là một trong 5 yếu tố quan trọng để lựa chọn công ty chứng khoán.

Kết luận?

GoValue đã đánh giá chi tiết các công ty chứng khoán dựa trên kinh nghiệm của mình.

Dưới đây là 5 công ty chứng khoán tốt nhất:

1. VDSC – CTCP Chứng khoán Rồng Việt
2. VCBS – CTCP Chứng khoán Vietcombank (công ty con của Ngân hàng Vietcombank)
3. SSI – CTCP Chứng khoán SSI
4. MBS – CTCP Chứng khoán MB (công ty con của Ngân hàng Quân đội MB)
5. VND – CTCP Chứng khoán VNDirect

Cần giấy tờ gì để mở tài khoản?

Giấy tờ duy nhất mà bạn cần là:



- Chứng minh nhân dân, hoặc
- Thẻ căn cước

Một chú ý nhỏ là Hộ chiếu sẽ không được chấp nhận bạn nhé.

Hồ sơ cần thiết sẽ được các công ty chứng khoán điền sẵn thông tin do bạn cung cấp trong phiếu đăng ký mở tài khoản và gửi cho bạn.

Việc bạn cần làm chỉ đơn giản là ký tên và gửi lại cho họ (kèm theo ảnh chụp 2 mặt CMND/Thẻ căn cước).

Mở tài khoản có mất phí không?

KHÔNG!

Việc mở tài khoản ở hầu hết các công ty chứng khoán là hoàn toàn MIỄN PHÍ.

Hướng dẫn mở tài khoản chứng khoán online

Ngoài việc bạn đến trực tiếp công ty chứng khoán để mở tài khoản thì bạn cũng hoàn toàn có thể mở tài khoản online trực tuyến.

Cách thức thực hiện:

Bước 1: Điền thông tin vào phiếu đăng ký mở tài khoản online

Bạn mở phiếu đăng ký online. Sau đó điền thông tin cá nhân để làm hợp đồng (chú ý dùng thông tin thật):

I. Thông tin khách hàng

Họ và tên (*)	Nguyễn Văn A	Ngày sinh (*)	01/01/1985	Giới tính (*)	<input checked="" type="radio"/> Nam <input type="radio"/> Nữ
CMND (*)	019999999	Ngày cấp (*)	01/10/2016	Nơi cấp (*)	CA Hà Nội
Địa chỉ (*)	Số 2 Tây Sơn, Q. Đống Đa, Hà Nội				
Điện thoại (*)	0979797979	Email (*)	nguyenvana@gmail.com		



Điền thông tin tài khoản ngân hàng...

II. Đăng ký dịch vụ

<input type="checkbox"/> Giao dịch qua điện thoại	Số điện thoại đăng ký	<input type="text"/>
	Mật khẩu	<input type="text"/>
<input checked="" type="checkbox"/> Giao dịch trực tuyến	Phương thức bảo mật	<input checked="" type="checkbox"/> Dùng mật khẩu giao dịch <input type="checkbox"/> Dùng thẻ Token Key (Phí: 400.000đ)
<input checked="" type="checkbox"/> Chuyển tiền trực tuyến (Là dịch vụ cho phép khách hàng chuyển tiền từ tài khoản chứng khoán sang tài khoản ngân hàng đã được đăng ký) Ghi chú: Tên tài khoản thụ hưởng phải trùng với tên chủ tài khoản chứng khoán		
Tên người thụ hưởng	Nguyễn Văn A	Ngân hàng
Số tài khoản	0301000466666	Chi nhánh
Hạn mức hàng ngày	<input type="checkbox"/> 5.000.000đ <input checked="" type="checkbox"/> Không hạn chế số tiền chuyển trong ngày	<input type="checkbox"/> Khác <input type="text"/>



Bước 2: Hoàn thiện hồ sơ gửi lại công ty chứng khoán

Sau khi nhập thông tin đăng ký, trong vòng 24h công ty chứng khoán sẽ gửi cho bạn các hồ sơ cần thiết cần hoàn thiện.

Những hồ sơ này đã được điền sẵn theo thông tin bạn đã đăng ký. Vì thế bạn chỉ cần in ra, ký tên và gửi lại cho công ty chứng khoán qua đường bưu điện.

Thủ tục mở tài khoản rất nhanh gọn và thường chỉ kéo dài 2 – 3 ngày.

Tuy nhiên, riêng với Chứng khoán Rồng Việt (VDSC), bạn có thể mở tài khoản online để giao dịch ngay lập tức mà chưa cần hoàn thiện hồ sơ ngay.

Bài 5

Top 5 công ty chứng khoán uy tín nhất tại Việt Nam

Việc lựa chọn công ty chứng khoán là một trong những quyết định quan trọng khi bạn tham gia vào thị trường chứng khoán.

Mỗi nhà đầu tư có chiến lược đầu tư và cách thức giao dịch khác nhau.

Trong khi đó, mỗi công ty chứng khoán lại có những chính sách, dịch vụ hỗ trợ đi kèm khác nhau.

Vì thế, bạn cần chọn lọc công ty chứng khoán phù hợp.

Thị trường chứng khoán Việt Nam hiện có hàng trăm công ty chứng khoán lớn nhỏ đang hoạt động.

Làm thế nào để đánh giá chất lượng của 1 công ty chứng khoán?

Bài viết nằm trong series: Hướng dẫn đầu tư chứng khoán từ cơ bản đến nâng cao chi tiết, dễ hiểu nhất mà bạn không thể tìm thấy ở đâu khác ngoài Goalue.

Các tiêu chí đánh giá một công ty chứng khoán uy tín

Dưới đây là 5 tiêu chí đánh giá chất lượng một công ty chứng khoán:

Chi phí giao dịch thấp

Phí giao dịch là số tiền mà bạn phải trả cho công ty chứng khoán khi thực hiện mua bán cổ phiếu. Thường thì khoản phí này được công ty chứng khoán thu trên cơ sở tổng giá trị giao dịch trong ngày.

Việc mở tài khoản ở những công ty chứng khoán có phí giao dịch thấp, sẽ giúp bạn tiết kiệm được kha khá tiền trong quá trình đầu tư.

Tôi lấy ví dụ:

Giả sử tổng giá trị giao dịch trong 1 ngày của bạn là 1 tỷ đồng.

- Nếu bạn mở tại công ty A với mức phí 0,15%, thì mức phí giao dịch là: $1 \text{ tỷ} \times 0,15\% = 1.500.000$ đồng.
- Nếu bạn mở tại công ty B với mức phí 0,25%, thì phí giao dịch bạn mất cho B là: 2.500.000 đồng.

Vậy, bạn muốn áp dụng mức phí nào hơn?

Tất nhiên, nếu bạn đầu tư với số vốn ít, thì mức chênh lệch cũng không quá lớn, cỡ vài chục nghìn đồng.

Nhưng nếu tính cho cả năm, thì số tiền bị hụt đi cũng không phải là nhỏ.

Bạn có thể tra cứu Mức phí giao dịch tại website của các công ty chứng khoán.

Lãi vay margin thấp

Nếu sử dụng đòn bẩy, bạn cũng nên quan tâm đến lãi suất margin của công ty chứng khoán.

Đây là việc bạn đi vay tiền của công ty chứng khoán để mua cổ phiếu.

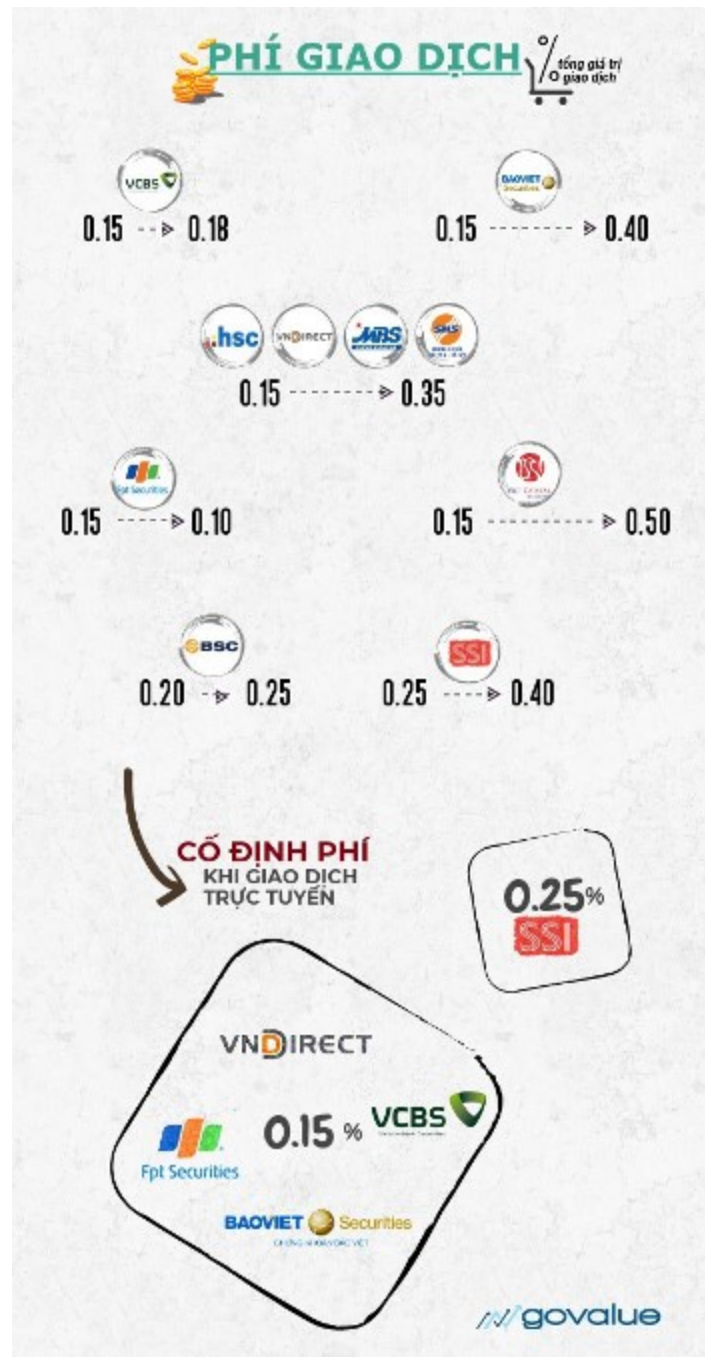
Vì thế, chi phí đi vay càng thấp, sẽ càng tốt cho bạn.

Mức lãi suất cho vay ở các công ty chứng khoán được áp dụng theo ngày, thường từ 0,038% – 0,04%/số tiền vay/ngày. Quy đổi ra năm, sẽ tương đương khoảng 14%/năm.

Ví dụ:

Bạn có 100 triệu đồng, và được công ty chứng khoán cho vay thêm 100 triệu với lãi suất margin 13%/năm. Như vậy sau 1 năm, bạn sẽ phải hoàn trả cho công ty 113 triệu đồng (bao gồm cả gốc và lãi).

Có 3 kịch bản xảy ra:



Kịch bản	Vốn đầu tư (triệu đồng)	Số tiền sau 1 năm	Số tiền trả công ty chứng khoán	Số tiền nhận về (triệu đồng)
1	200	240 (Lãi 20%)	113	127 (Lãi 27%)
2	200	210 (Lãi 5%)	113	97 (Lỗ 3%)
3	200	180 (Lỗ 10%)	113	67 (Lỗ 23%)

Bạn thấy đấy, sử dụng đòn bẩy chỉ mang lại hiệu quả nếu như lợi nhuận thực tế bạn đạt được cao hơn mức lãi mà bạn phải trả.

Mức lãi vay margin bạn sử dụng càng thấp, thì rủi ro càng được giảm thiểu.

Thậm chí, nếu thị trường không thuận lợi, bạn có thể sẽ mất nhiều tiền hơn so với việc không sử dụng margin.

Chính vì rủi ro này mà tôi khuyên bạn không nên sử dụng margin để đầu tư. Vì chỉ cần một vài sai sót trong mua bán, là bạn có thể thổi bay mọi thành quả mà mình đạt được.

Đội ngũ môi giới chuyên nghiệp

Góp phần tạo nên thương hiệu cho một công ty chứng khoán, không thể không nói đến đội ngũ môi giới.



Đội ngũ môi giới càng chuyên nghiệp, am hiểu về thị trường, về doanh nghiệp thì...

... những tư vấn, khuyến nghị của họ giành cho bạn càng chất lượng. Khi đó, hoạt động đầu tư của bạn mới đạt hiệu quả cao.

Việc sử dụng môi giới tư vấn, tất nhiên, bạn sẽ mất thêm một khoản phí nho nhỏ nữa.

Nhưng, tại sao tôi lại nên lựa chọn những công ty chứng khoán có uy tín?

Thông thường, những môi giới giỏi, họ hay đầu quân cho những công ty chứng khoán lớn, có thương hiệu trên thị trường.

Lý do là ngoài chính sách đãi ngộ khá tốt, thì uy tín của họ cũng được nâng lên khi làm ở những công ty có tên tuổi.

Việc này là đôi bên cùng có lợi.

Bạn nên tránh mở tài khoản tại những công ty chứng khoán nhỏ, không có thương hiệu.

Bởi vì:

- Thứ nhất: môi giới tại những công ty này thường không có nhiều hiểu biết về thị trường, kiến thức không sâu.
- Thứ hai: đa phần họ sẽ tập trung vào việc khuyến khích bạn giao dịch càng nhiều càng tốt. Vì bạn giao dịch càng nhiều thì mức phí hoa hồng họ nhận được càng lớn. Họ chẳng quan tâm đến việc bạn kiếm được bao nhiêu đâu.

Bạn có thể mở tài khoản ở các công ty chứng khoán khác nhau để đánh giá chất lượng môi giới.

Báo cáo phân tích chất lượng

Nếu số vốn đầu tư của bạn không nhiều, hoặc không tìm được cho mình một môi giới thích hợp...

...Thì vẫn còn 1 nguồn thông tin khác mà bạn có thể tiếp cận.

Đó chính là báo cáo phân tích của các công ty chứng khoán. Và nguồn thông tin này là free.



Tất nhiên, không phải chất lượng các báo cáo ở các công ty chứng khoán là như nhau.

Những công ty lớn, có uy tín và thương hiệu, thì chất lượng các báo cáo sẽ được đánh giá cao hơn.

Lý do vì, họ có đội ngũ chuyên gia tài chính hàng đầu, có kiến thức, chuyên môn sâu.

Những bài phân tích, khuyến nghị sẽ giúp cho bạn có thêm 1 góc nhìn khác về thị trường, về doanh nghiệp. Bạn cũng có thể học được cách đánh giá về một doanh nghiệp qua các báo cáo của họ.

Bên cạnh đó, các công ty chứng khoán thường có mối quan hệ thân thiết với doanh nghiệp hơn. Khi đó, chỉ cần một yếu tố ảnh hưởng đến doanh nghiệp biến động, thì các báo cáo về doanh nghiệp sẽ được “update” một cách nhanh chóng.

Bạn có thể tập hợp báo cáo phân tích của các công ty chứng khoán trên trang cafef.

<http://s.cafef.vn/phan-tich-bao-cai.chn>



Hệ thống giao dịch thân thiện với người dùng

Hiện nay, việc đặt lệnh hầu hết đều được thực hiện online qua website hoặc ứng dụng điện thoại.

Do đó, hệ thống giao dịch cần bắt mắt, dễ sử dụng và độ bảo mật cao.



Giao diện các phần như: bảng đặt lệnh, bảng giá cổ phiếu, việc theo dõi danh mục đầu tư, kiểm tra số dư tài khoản... cần được thiết kế một cách đơn giản, dễ theo dõi và thao tác.

Bên cạnh đó, để đảm bảo an toàn, mỗi công ty sẽ cấp cho bạn mã Pin, Thẻ hay mã OTP để xác nhận quá trình giao dịch (như đặt lệnh, chuyển tiền,...).

Top 5 công ty chứng khoán uy tín tại Việt Nam

Dưới đây là 5 công ty chứng khoán tốt nhất theo đánh giá của GoValue.

Note: Những đánh giá dưới đây mang tính chất cá nhân, độc lập và không có bất kỳ mục đích quảng bá hay cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán. Chúng tôi miễn trừ mọi trách nhiệm với những chia sẻ này.

1. CTCP Chứng khoán Rồng Việt (VDSC)

Rồng Việt là công ty chứng khoán sở hữu hệ thống giao dịch chứng khoán với nhiều tính năng ưu việt. Giao diện thân thiện và dễ sử dụng trên các thiết bị điện tử.

Hệ thống giao dịch

Điểm 9/10

Trang giao dịch của VDSC:

RONG VIET SECURITIES

VNI-INDEX: 879.22 ▼ 13.53 (1.52%)
KLGD: 156.575 | GTGD: 3.448.437
▲ 63 ■ 223 ▼ 58

HNX-INDEX: 100.52 ▼ 2.15 (2.09%)
KLGD: 29.536 | GTGD: 291.660
▲ 37 ■ 103 ▼ 236

UPCOM-INDEX: 52.17 ▼ 0.62 (1.17%)
KLGD: 8.225 | GTGD: 164.182
▲ 54 ■ 103 ▼ 647

Kính chào Quý khách!

Quản lý lệnh | Danh mục | Thông tin thị trường | Quản lý tài khoản | Quản lý giao dịch | Thông tin khách hàng | Hỗ trợ

Bảng giá TT | Xác thực thẻ GDTT | Mã CK: | Tìm kiếm: | Mua | Bán | Nhập | Sửa

Đặt lệnh | Đặt lệnh thỏa thuận | Lịch sử đặt lệnh | Lịch sử khớp lệnh | Bán CK đủ về tỷ lệ kỳ quỹ | Tính lợi nhuận lướt sóng

Mua/Bán: ---Chọn--- | Đặt nhiều lệnh | Đặt nhóm lệnh

Mã CK: | Tỷ lệ vay: |

Khối lượng: | Tổng số tiền: |

Loại lệnh: LO | Sức mua: |

Giá đặt(x1000): | Số dư CK: |

Lệnh chờ: | Hiệu lực đến: 07/01/2019 |

Lãi lỗ tạm tính: | Tỷ lệ: | Mức phí: Chọn |

Xác nhận | Hủy bỏ

Số dư CK | Số dư tiền | Lệnh đặt trong ngày

Mã CK	Sản	Giao dịch	Giá vốn	Tỷ lệ vay

Ngân hàng Thương mại CP Á Châu

Khớp lệnh: 28.1

Thay đổi: -1.1

Tham chiếu: 29.2

Sản/Trần: 26.3/32.1

Thấp/Cao: 26.3/29.1

Mở cửa: 28.41

Trung bình: 28.41

Khối lượng: 1,955,000

Giá trị: 55,543,100

MN Mua/Bán: /

Room: /

Dữ liệu phân tích

Chỉ số	Giá trị	Đơn vị
PE	14.83	
F P/E	7.31	
EPS	1.996	
Cổ tức tiền	0.7	
DOY Yield	0.02	
BVPS	15.651	
Beta	0.77	
Tổng tài sản	282,670,9178	

Thời gian	Giá khớp	Khối lượng	Tổng khối lượng
14:59:23	28.1	2,000	1,955,000
14:53:04	28.1	2,500	1,953,000
14:52:06	28.1	1,500	1,950,500

Trong đó, ứng dụng (App) điện thoại của Rồng Việt được đánh giá tốt nhất trong số các app của các công ty chứng khoán.

App có lưu lại lịch sử lãi/lỗ mỗi cổ phiếu – phù hợp với yêu cầu của nhà đầu tư.

Một điểm cộng rất lớn là việc đăng ký mở tài khoản giao dịch tại Rồng Việt cực kỳ đơn giản. Bạn có thể tự mở online, giao dịch trước và hoàn thiện hồ sơ sau.

Tư vấn, phân tích, khuyến nghị

Điểm 10/10

Tôi đánh giá VDSC là 1 trong số ít các công ty chứng khoán sở hữu đội ngũ phân tích có chuyên môn, am hiểu thị trường.

Những báo cáo của họ khá chất lượng, phân tích chuyên sâu.

Phí giao dịch

Điểm 9/10

Phí giao dịch của Rồng Việt từ 0,15% – 0,50%/tổng giá trị giao dịch. Giá trị giao dịch càng lớn thì mức phí càng thấp.

Tuy nhiên, nếu bạn thực hiện giao dịch trực tuyến thì sẽ chỉ phải chịu mức 0,15% mà thôi.

Lãi suất vay margin

Điểm 9/10

Lãi suất vay margin là 0,037%/ngày (tương đương 13,51%/năm).

Hệ thống mở tài khoản trực tuyến

Điểm 10/10

Một điểm cộng nữa cho Rồng Việt, chính là hệ thống mở tài khoản trực tuyến hỗ trợ tối đa cho nhà đầu tư.

Chỉ cần việc đăng ký online, điền đầy đủ thông tin và xác nhận với VDSC...

...là tôi đã có thể bắt đầu thực hiện giao dịch.

Sau đó tôi mới cần phải hoàn thiện hợp đồng “cứng” và gửi lại cho họ.

2. Công ty TNHH Chứng khoán Vietcombank (VCBS)

Công ty Chứng khoán Vietcombank (VCBS) là thành viên của Ngân hàng Vietcombank.

Phí giao dịch của VCBS

Điểm 10/10

VCBS là 1 trong 5 công ty chứng khoán có mức phí giao dịch thấp nhất hiện nay.

Cụ thể:

Mức phí 0,15%/tổng giá trị giao dịch (mức sàn theo quy định) khi bạn tự mình đầu tư, và tối thiểu 0,18% nếu kèm môi giới tư vấn.

Lãi suất vay margin

Điểm 10/10

VCBS cũng là 1 trong những công ty chứng khoán có mức lãi vay margin thấp nhất trên thị trường.

Lãi suất vay margin của VCBS là 12%/năm, khá cạnh tranh với các công ty chứng khoán khác.

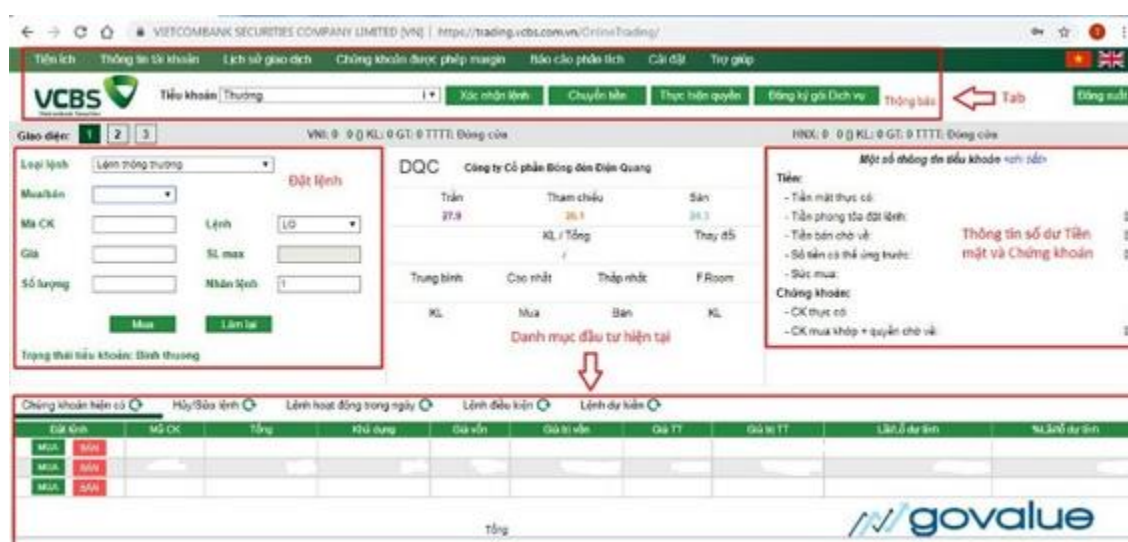
Hệ thống giao dịch

Điểm 10/10

VCBS cung cấp nền tảng giao dịch trực tuyến qua trang web.

Tôi khá là thích giao diện này của VCBS.

Nhìn đơn giản, không cầu kỳ, nhưng vẫn thể hiện được đầy đủ các thông tin cơ bản.



Từ bảng đặt lệnh mua/bán, đến việc theo dõi danh mục của nhà đầu tư, cơ cấu tài sản...

Tất cả đều được trình bày trên cùng 1 trang giao dịch. Việc thao tác nhờ thế rất nhanh chóng, dễ dàng.

Muốn tra cứu chi tiết hơn, như: lịch sử mua bán chứng khoán, lịch sử giao dịch tiền hay thông tin về tài khoản... Bạn chỉ cần lựa chọn các Tab thích hợp.

Về độ bảo mật: VCBS sử dụng mã PIN để xác nhận các giao dịch của bạn.

Một lợi thế nữa, đó là...

... nếu bạn có tài khoản ngân hàng tại Vietcombank, thì việc chuyển tiền từ VCBS sang tài khoản ngân hàng sẽ không mất phí giao dịch.

3. CTCP Chứng khoán MB (MBS)

MBS thuộc Top 5 công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất ở Việt Nam.

MBS sở hữu đội ngũ môi giới khá chất lượng, có nhiều kinh nghiệm, và am hiểu thị trường Việt Nam.

Những phân tích, khuyến nghị của MBS được cập nhật liên tục

Phí giao dịch của MBS

Điểm 9/10

Mức phí giao dịch MBS dao động từ 0,15% – 0,35%/tổng giá trị giao dịch.

Tuy nhiên, để được hưởng mức phí là 0,15% thì giá trị giao dịch trong ngày của bạn phải trên 700 triệu đồng.

Như vậy, với những nhà đầu tư vốn nhỏ, mức phí sẽ rơi vào khoảng 0,25% – 0,35%/tổng giá trị giao dịch/ngày.

Lãi suất vay margin

Điểm 8,5/10

Lãi vay margin được MBS áp dụng là 0,0375%/ngày (tương đương 13,69%/năm). Đây là mức trung bình trên thị trường chứng khoán.

Hệ thống giao dịch

Điểm 10/10

Thay vì hiện thị các thông tin tổng hợp, giao diện của MBS được chia thành các tab khác nhau. Mỗi tab gồm nhiều thẻ nhỏ.

The screenshot displays the MBS trading platform interface. At the top, there's a navigation bar with tabs: GIAO DỊCH CK, GD TIỀN, GD KHÁC, QUẢN LÝ TK, QUẢN LÝ DVTC, TT CÁ NHÂN, and BÁO CÁO. Below this, there's a section for market indices (HN30, VN30, HO30) and a table of transactions. The table has columns for STT, TK, Mã CK, Loại, KL, Chờ nhận, Quyền chữ về, Giá TB, Giá hiện tại, Giá trị mua, Giá trị hiện tại, Lãi/lỗ, % lãi/lỗ, and Bán. The table is currently empty, showing only the header row. At the bottom, there's a 'TỔNG CỘNG' row and a 'govalue' logo.

STT	TK	Mã CK	Loại	KL	Chờ nhận	Quyền chữ về	Giá TB	Giá hiện tại	Giá trị mua	Giá trị hiện tại	Lãi/lỗ	% lãi/lỗ	Bán
1													Bán
2													Bán
3													Bán
4													Bán
5													Bán
6													Bán
7													Bán
8													Bán
TỔNG CỘNG													0

Muốn đặt lệnh, bạn đi tới Tab Giao dịch CK.

Muốn theo dõi danh mục đầu tư, bạn vào Tab Quản lý TK, và chọn thẻ Lãi/Lỗ dự kiến.

Mọi thứ đều rất rõ ràng, khoa học.

Độ bảo mật: Việc xác nhận các giao dịch của bạn tại MBS sử dụng mã OTP.

4. CTCP Chứng khoán Sài Gòn (SSI)

CTCP Chứng khoán Sài Gòn (SSI) là 1 trong những công ty chứng khoán lớn nhất hiện nay, với thương hiệu mạnh.

SSI dẫn đầu thị phần môi giới trong nhiều năm. Là cửa ngõ vào Việt Nam của NĐT nước ngoài.

Để xứng đáng với thị phần số 1, không thể không kể đến chất lượng những báo cáo phân tích của SSI.

...Các báo cáo chiến lược, các báo cáo phân tích rất chất lượng, bám sát doanh nghiệp và thị trường.

Tôi khuyên bạn nên tìm đọc những báo cáo này của SSI.

Phí giao dịch của SSI

Điểm 8/10

Với thương hiệu mạnh, cùng với nhóm khách hàng lớn là nhà đầu tư nước ngoài.

Vì thế mà mức phí giao dịch tại SSI khá cao.

Dao động từ 0,25% đến 0,40%/tổng giá trị giao dịch, cao hơn khoảng 0,1% cho mỗi giao dịch so với các công ty chứng khoán khác.

Nếu bạn là nhà đầu tư giao dịch không thường xuyên, tất nhiên, mức chênh 0,1% là khá nhỏ.

Và nó sẽ được bù đắp bởi các tính năng khác do SSI cung cấp, như chất lượng các báo cáo.

SSI phù hợp với nhà đầu tư lớn, nhà đầu tư tổ chức, hơn là những nhà đầu tư cá nhân nhỏ lẻ.

Lãi suất vay margin

Điểm 8/10

Lãi suất vay margin của SSI là 0,0389%/ngày (tương đương 14%/năm), cũng vào loại cao nhất trên thị trường.

Hệ thống giao dịch

Điểm 8/10

Tuy nhiên, SSI lại không đầu tư cho hệ thống giao dịch. Hệ thống bị lỗi, trục trặc trong quá trình giao dịch



Để xác nhận việc đặt lệnh, SSI sử dụng mã PIN.

5. CTCP Chứng khoán VNDirect (VND)

Nằm trong Top 4 công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất.

VNDirect được biết đến là một công ty chứng khoán có dịch vụ khách hàng khá chất lượng.

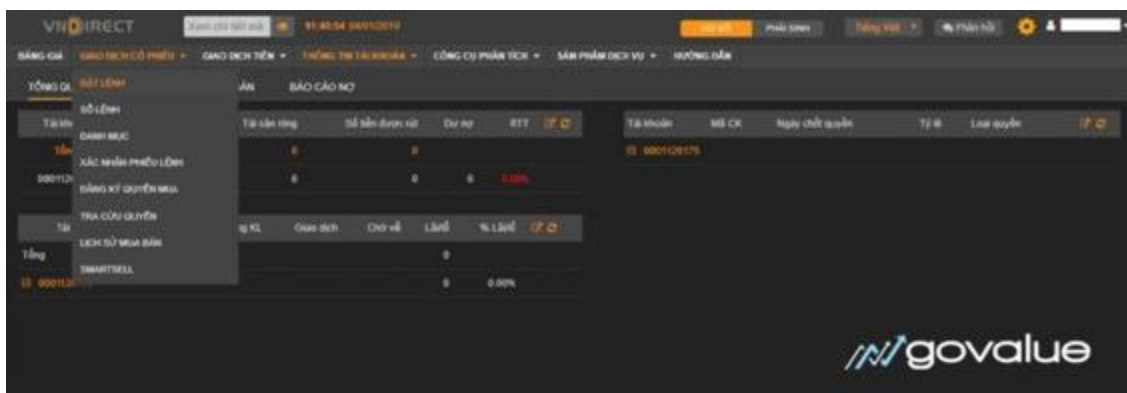
Lợi ích khi mở tài khoản tại VNDirect là bạn sẽ được chăm sóc tận tình bởi đội ngũ môi giới am hiểu về thị trường.

Cùng với đó, VND cung cấp những bản tin nhận định thị trường hàng ngày, những phân tích, đánh giá của các chuyên gia được “update” liên tục và cụ thể.

Hệ thống giao dịch

Điểm 10/10

Công ty cũng rất tập trung đầu tư cho công nghệ, nhằm tạo sự thuận tiện nhất cho nhà đầu tư.



Bảng giá chứng khoán của VND với các biểu đồ trực tiếp được thiết kế đơn giản, dễ nhìn với nhiều số liệu thống kê, giúp bạn dễ theo dõi.

Tôi thường sử dụng bảng giá này để theo dõi thị trường.

VNDirect sử dụng mã OTP để xác nhận các giao dịch của nhà đầu tư.

Phí giao dịch

Điểm 10/10

Cũng thuộc top các công ty chứng khoán có mức phí thấp nhất.

Mức phí giao dịch áp dụng tại VNDirect với nhà đầu tư cá nhân là 0.15%. Khá hấp dẫn.

Lãi suất vay margin

Điểm 8,5/10

Lãi suất vay margin khoảng 0,0375%/ngày (tương đương 13,69%/năm). Mức phí này ngang với MBS.

Bài 6

Cách đọc bảng giá chứng khoán cho người mới bắt đầu

Kỹ năng đọc – hiểu Bảng giá chứng khoán được xem như bài học vỡ lòng mà bất cứ nhà đầu tư nào khi tham gia vào thị trường chứng khoán đều phải học.

Bảng giá chứng khoán thể hiện các thông tin liên quan đến giao dịch của cổ phiếu trên thị trường, đây là những thông tin không thể thiếu khi bạn ra quyết định đầu tư.

BẠN SẼ HỌC ĐƯỢC GÌ?

- Các thông tin chi tiết trên 1 bảng giá chứng khoán
- Cách đọc bảng giá để đánh giá tình hình giao dịch của từng cổ phiếu
- Cách đọc bảng giá để đánh giá tình hình thị trường chung

Bài viết giúp bạn nắm bắt 1 số vấn đề, giúp bạn thuận tiện hơn trong quá trình giao dịch:

- Tình hình giao dịch, cung – cầu hiện tại của mã chứng khoán mà bạn quan tâm;
- Tình hình thị trường chung thông qua các chỉ số (Index).

Hiện nay ở Việt Nam có 2 Sở Giao dịch chứng khoán (Sở GDCK) là Sở GDCK TP.Hồ Chí Minh (HOSE) và Sở GDCK Hà Nội (HNX). Mỗi Sở GDCK sẽ có 1 Bảng giá điện tử chứng khoán (đại diện cho 2 sàn HOSE và HNX).

Bên cạnh đó, các công ty chứng khoán cũng có 1 bảng giá riêng để phục vụ khách hàng của mình (nguồn dữ liệu được lấy từ 2 Sở Giao dịch và Trung tâm lưu ký).

Về cơ bản, các bảng giá chứng khoán là hoàn toàn giống nhau, chỉ khác nhau chút ít về giao diện.

- Bảng giá Sàn HOSE
- Bảng giá sàn HNX
- Bảng giá Công ty chứng khoán Vndirect

A. Cách đọc Bảng giá chứng khoán để nắm bắt tình hình giao dịch của các cổ phiếu

Bây giờ chúng ta sẽ đi chi tiết vào 1 Bảng giá chứng khoán để biết cách đọc nó như thế nào.

GoValue sẽ lấy ví dụ Bảng giá chứng khoán trực tuyến VnDirect (hình bên dưới):



Lưu ý: Trên bảng giá chứng khoán VnDirect: Giá x 1.000 VNĐ và Khối lượng x 10 cổ phiếu

1. Cột “Mã CK” (Mã chứng khoán):

Là danh sách các mã chứng khoán giao dịch (được sắp xếp theo thứ tự từ A – Z). Mỗi công ty niêm yết đều được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp 1 mã chứng khoán riêng (thông thường là tên viết tắt của công ty đó).

Muốn tìm Mã giao dịch của công ty niêm yết nào, bạn chỉ việc Nhập mã chứng khoán của công ty vào ô “Nhập mã CK”

2. Cột “TC” (Giá Tham chiếu – Màu vàng)

Là mức giá đóng cửa tại phiên giao dịch gần nhất trước đó (trừ các trường hợp đặc biệt). Giá tham chiếu được lấy làm cơ sở để tính toán Giá trần và Giá sàn.

Riêng sàn UPCOM, Giá tham chiếu được tính bằng Giá bình quân của phiên giao dịch gần nhất.

3. Cột “Trần” (Giá Trần – Màu tím)

Mức giá cao nhất mà bạn có thể đặt lệnh mua hoặc bán chứng khoán trong ngày giao dịch.

- Tại Sàn HOSE, Giá trần là mức giá tăng +7% so với Giá tham chiếu.
- Sàn HNX, Giá trần là mức giá tăng +10% so với Giá tham chiếu.
- Sàn UPCOM sẽ là mức tăng +15% so với Giá bình quân phiên giao dịch liền trước.

4. Cột “Sàn” (Giá Sàn – Màu xanh lam)

Mức giá thấp nhất mà bạn có thể đặt lệnh mua hoặc bán chứng khoán trong ngày giao dịch.

- Tại sàn HOSE, Giá sàn là mức giá giảm -7% so với Giá tham chiếu;
- Sàn HNX, Giá sàn là mức giá giảm -10% so với Giá tham chiếu;
- Sàn UPCOM sẽ là mức giảm -15% so với Giá bình quân phiên giao dịch liền trước.

Như vậy, sàn HOSE, giá chứng khoán sẽ dao động trong biên độ $\pm 7\%$ so với mức Giá tham chiếu; tại sàn HNX, giá chứng khoán sẽ dao động trong biên độ $\pm 10\%$ và sàn UPCOM là $\pm 15\%$. Và bạn chỉ được phép đặt giá mua / giá bán nằm trong khoảng (*giá sàn, giá trần*). Nếu đặt giá ngoài biên dao động này, lệnh sẽ không được khớp.

Lưu ý:

- Màu xanh: là mức giá cao hơn Giá tham chiếu, nhưng không phải là Giá trần
- Màu đỏ: là mức giá thấp hơn Giá tham chiếu, nhưng không phải là Giá sàn

5. Cột “Tổng KL” (Tổng khối lượng)

Khối lượng cổ phiếu được giao dịch trong một ngày giao dịch. Cột này cho bạn biết được tính thanh khoản của cổ phiếu.

6. Cột “Bên mua”

Hệ thống hiển thị 03 mức giá đặt mua tốt nhất (giá đặt mua cao nhất) và khối lượng đặt mua tương ứng. Trong đó:

- Cột “Giá 1” và “KL 1”: Biểu thị mức giá đặt mua cao nhất hiện tại và khối lượng đặt mua tương ứng. Lệnh đặt mua ở Giá 1 luôn được ưu tiên thực hiện trước so với những lệnh đặt mua khác.
- Cột “Giá 2” và “KL 2”: Biểu thị mức giá đặt mua cao thứ hai hiện tại và khối lượng đặt mua tương ứng. Lệnh đặt mua ở Giá 2 có độ ưu tiên chỉ sau lệnh đặt mua ở mức Giá 1.
- Tương tự, cột “Giá 3” và “KL 3” là lệnh đặt mua có mức độ ưu tiên sau lệnh đặt mua ở mức Giá 2.

7. Cột “Bên bán”

Hệ thống hiển thị 03 mức giá chào bán tốt nhất (giá chào bán thấp nhất) và khối lượng chào bán tương ứng. Trong đó:

- Cột “Giá 1” và “KL 1”: Biểu thị mức giá chào bán thấp nhất hiện tại và khối lượng chào bán tương ứng. Lệnh chào bán ở

Giá 1 luôn được ưu tiên thực hiện trước so với những lệnh chào bán khác.

- Cột “Giá 2” và “KL 2”: Biểu thị mức giá chào bán cao thứ hai hiện tại và khối lượng chào bán tương ứng. Lệnh chào bán ở Giá 2 có độ ưu tiên chỉ sau lệnh chào bán ở mức Giá 1.
- Tương tự, cột “Giá 3” và “ KL 3” là lệnh chào bán có mức độ ưu tiên sau lệnh chào bán ở mức Giá 2.

Lưu ý:

+ Ngoài 03 mức Giá mua / Giá bán trên, thị trường vẫn còn các mức Giá mua / Giá bán khác, nhưng không được hiển thị (do không tốt bằng ba mức giá trên màn hình).

+ Khi có lệnh ATO hoặc ATC, thì các lệnh này sẽ hiển thị ở vị trí cột “Giá 1” và “KL 1” của “Bên mua” và “Bên bán”

8. Cột “Khớp lệnh”

Là hệ thống cột bao gồm các cột “Giá”, “KL”, “+/-“. Trong thời gian giao dịch, ý nghĩa của các cột như sau:

- Cột “Giá”: Mức giá khớp trong phiên hoặc cuối ngày
- Cột “KL” (Khối lượng khớp): Khối lượng cổ phiếu khớp tương ứng với mức giá khớp
- Cột “+/-“ (Tăng/Giảm giá): là mức thay đổi giá so với Giá tham chiếu

9. Cột “Giá”

Là hệ thống cột bao gồm các cột “Giá cao nhất”, “Giá thấp nhất” và “Giá TB”

- Giá cao nhất: Mức giá khớp cao nhất từ đầu phiên giao dịch đến thời điểm hiện tại.
- Giá thấp nhất: Mức giá khớp thấp nhất từ đầu phiên giao dịch đến thời điểm hiện tại.

→ Bạn sẽ biết được giá cổ phiếu thay đổi như thế nào trong phiên giao dịch.

10. Cột “Dư mua / Dư bán”

- Tại phiên Khớp lệnh liên tục: Dư mua / Dư bán biểu thị khối lượng cổ phiếu đang chờ khớp.
- Kết thúc ngày giao dịch: Cột “Dư mua / Dư bán” biểu thị khối lượng cổ phiếu không được thực hiện trong ngày giao dịch

11. Cột “ĐTNN” (Đầu tư nước ngoài):

Là khối lượng cổ phiếu được giao dịch của Nhà đầu tư nước ngoài trong ngày giao dịch (gồm 2 cột Mua và Bán)

- Cột “Mua”: Số lượng cổ phiếu Nhà đầu tư nước ngoài đặt mua.
- Cột “Bán”: Số lượng cổ phiếu Nhà đầu tư nước ngoài đặt bán.

12. Ngoài ra, còn có vùng thông tin Chỉ số thị trường (hàng trên cùng)



Chỉ số thị trường được Công ty chứng khoán VnDirect sử dụng ở đây là VN-Index, VN30-Index, VNX AllShare, HNX-Index, HNX30-Index, UPCOM.

Trong đó:

- Chỉ số VN-Index: là chỉ số thể hiện xu hướng biến động giá của tất cả các cổ phiếu niêm yết và giao dịch tại Sở GDCK Hồ Chí Minh (HOSE)
- Chỉ số VN30-Index: là chỉ số giá của 30 công ty niêm yết trên sàn HOSE có giá trị vốn hóa và thanh khoản hàng đầu, đáp ứng được tiêu chí sàng lọc
- Chỉ số VNX AllShare: là chỉ số chung thể hiện sự biến động của tất cả giá cổ phiếu đang niêm yết trên Sở GDCK Hồ Chí Minh (HOSE) và Sở GDCK Hà Nội (HNX).
- Chỉ số HNX-Index: chỉ số được tính toán dựa trên biến động giá cả tất cả các cổ phiếu niêm yết và giao dịch tại Sở GDCK Hà Nội (HNX)
- Tương tự cho các chỉ số còn lại...

B. Cách đọc bảng giá chứng khoán để đánh giá sơ bộ tình hình thị trường chứng khoán

Phần lớn các mã cổ phiếu biến động tăng/giảm cùng với biến động của thị trường. Khi thị trường chung tốt, đa số các mã cổ phiếu sẽ tăng; và ngược lại, khi thị trường chung xấu, đa số các mã cổ phiếu sẽ giảm.

Để nắm bắt biến động thị trường, bạn có thể đánh giá thông qua các chỉ số thị trường (chỉ số Index). Chỉ số này được tính toán dựa trên biến động tăng/giảm giá, vốn hóa của các cổ phiếu được cho vào rổ tính toán.

Trong các chỉ số trên, thì VN-Index được sử dụng phổ biến và rộng rãi nhất. Bởi các mã chứng khoán trên sàn HOSE có mức vốn hóa lớn và thu hút nhiều ánh mắt của nhà đầu tư.



Ví dụ về chỉ số VN-Index:

- Đầu tiên là đồ thị thể hiện diễn biến của chỉ số VN-Index theo thời gian giao dịch.

- Tại thời điểm của bài viết, VN-Index đạt 915.12 điểm, giảm 2,39 điểm (tương ứng với mức giảm 0,26% – so với mức tham chiếu của chỉ số).
- Khối lượng cổ phiếu khớp trên sàn HOSE là 119.905.476 cổ phiếu; Giá trị giao dịch đạt 2.737.146 tỷ đồng.
- Toàn sàn HOSE có 131 mã tăng (trong đó 8 mã tăng trần), 58 mã đứng giá (bằng giá tham chiếu) và 145 mã giảm (trong đó 11 mã giảm sàn).
- Thị trường đang ở trạng thái Đóng cửa.

Từ các thông tin trên, bạn có thể nhận định thị trường hiện tại đang giảm. Tâm lý nhà đầu tư vẫn còn nghi ngờ, đà lan tỏa tăng hoặc giảm chưa rõ nét (vì số mã tăng, số mã giảm gần như cân bằng)

Chú ý, khi xem xét thị trường chung thông qua các chỉ số (Index), bạn có thể để ý đến những biến động lớn của chỉ số (như điểm số tăng/giảm trên 1%, hoặc hơn), kèm theo đó là khối lượng giao dịch lớn hơn so với ngày thường:

- Nếu số lượng mã tăng giá ít, số lượng mã giảm giá nhiều, nhưng điểm số thị trường tăng, sẽ xảy ra hiện tượng “xanh vỏ đỏ lòng”. Tức là chỉ số tăng bởi một số mã vốn hóa lớn. Thị trường chung lúc này chưa thể coi là lạc quan.
- Nếu số lượng mã tăng giá nhiều, số lượng mã giảm giá ít, nhưng điểm số thị trường giảm. Thị trường chung lúc này có thể coi là lạc quan.
- Thị trường tăng giá, kèm theo số lượng mã tăng giá áp đảo số lượng mã giảm giá: thị trường tương đối tốt, các nhà đầu tư có thể bắt đầu mua cổ phiếu mình quan tâm.

- Thị trường giảm giá, kèm theo số lượng mã giảm giá áp đảo số lượng mã tăng giá: thị trường đang bị quan, các nhà đầu tư nên bán bớt cổ phiếu.

C. Những vấn đề khác cần biết

Giá trần và giá sàn là gì?

Đây là mức giá tối đa (giá trần) và giá tối thiểu (giá sàn) cho phép được mua/bán trong phiên giao dịch ngày hôm đó.

Quy định về giá trần và giá sàn ở mỗi sàn là khác nhau.

Đối với sàn HOSE, giá trần và giá sàn được tính $\pm 7\%$ so với giá tham chiếu. Hay $\pm 7\%$ là biên giao dịch tối đa cho phép ở sàn HOSE.

Còn với sàn HNX, con số này là $\pm 10\%$.

Ví dụ:

CP AAA ở sàn HOSE có giá tham chiếu là 18.25.

Khi đó giá trần là: $18.25 \times (1 + 7\%) = 19.5275$, làm tròn là 19.5.

Giá sàn là: $18.25 \times (1 - 7\%) = 16.9725$, làm tròn là 17.0.

Thông tin quan trọng khác?

Có 2 thông tin rất quan trọng khác trên bảng giá mà bạn cần để ý bao gồm...

...chỉ số thị trường và thông tin giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài (NĐTNN).

Chỉ số thị trường

Chỉ số thị trường giúp bạn có góc nhìn tổng quan về toàn bộ thị trường. Cả thị trường đang tăng hay giảm, khối lượng giao dịch, giá trị giao dịch như thế nào.

Các chỉ số thông dụng như ví dụ bảng giá ở trên bao gồm:

- VN-Index: đây là chỉ số tập hợp tất cả CP giao dịch trên sàn HOSE
- VN30-Index: đây là chỉ số tập hợp 30 CP lớn nhất (thông thường được tính theo vốn hóa thị trường) giao dịch trên sàn HOSE
- VNXAllshare: đây là chỉ số tổng hợp tất cả CP giao dịch trên cả 2 sàn HOSE và HNX
- HNX-Index: đây là chỉ số tập hợp tất cả CP giao dịch trên sàn HNX
- HNX30-Index: chỉ số tập hợp 30 CP lớn nhất (thông thường được tính theo vốn hóa thị trường) giao dịch trên sàn HNX
- UPCOM: đây là chỉ số tập hợp tất cả CP giao dịch trên sàn UPCOM

Giao dịch của NĐTNN

Đây là thông tin rất quan trọng mà bạn cần quan sát trên bảng giá.

Ở một thị trường nhỏ như Việt Nam, dòng tiền từ NĐTNN ảnh hưởng rất lớn đến biến động giá cổ phiếu. Vì thế bạn nên chú ý đến hoạt động mua/bán của NĐTNN đối với cổ phiếu mà bạn đang quan sát hoặc nắm giữ.

Nếu bạn thấy cổ phiếu đó được NĐTNN mua vào với khối lượng lớn liên tục trong nhiều ngày, có vẻ đó là 1 dấu hiệu tích cực. Ngược lại, nếu NĐTNN liên tục bán, hãy cẩn thận và tìm hiểu kỹ xem điều gì đang xảy ra.

Bài 7

Thời gian giao dịch chứng khoán tại Việt Nam

*T*hời gian giao dịch chứng khoán là 1 trong rất nhiều các quy định mà bạn cũng như các nhà đầu tư chứng khoán khác cần biết và nắm rõ.

Thị trường chứng khoán Việt Nam đã trải qua hơn 20 năm hình thành và phát triển. Từ những phiên giao dịch đầu tiên năm 2000 chỉ có 2 cổ phiếu REE và SAM, đến nay đã có hàng nghìn doanh nghiệp niêm yết cổ phiếu.

Tính đến ngày 30/11/2020, tổng giá trị vốn hóa thị trường chứng khoán đạt hơn 6,11 triệu tỷ đồng – là mức cao nhất từ trước đến nay. Chiếm 101,33% GDP.

Trong suốt chặng đường phát triển, thời gian giao dịch chứng khoán đã có những lần thay đổi nhằm đáp ứng tốt hơn, kịp thời các yêu cầu của thị trường.

Vì thế, GoValue đã giúp bạn tổng hợp lại thời gian giao dịch chứng khoán tại Việt Nam...

...cùng với đó là một số quy định khác không thể bỏ qua đối với một nhà đầu tư cá nhân khi muốn tham gia vào 1 thị trường đầy sôi động này.

#1. Thời gian giao dịch chứng khoán cơ sở tại Việt Nam

Cả 3 sàn chứng khoán (HOSE, HNX và UPCOM) có thời gian giao dịch chứng khoán cơ sở là:

- Từ thứ Hai đến thứ Sáu
- Giờ mở cửa từ 9h00' và đóng cửa vào lúc 15h00'
- Không giao dịch vào Thứ Bảy, Chủ Nhật (hay ngày lễ, Tết)

Tuy nhiên, mỗi sàn sẽ có những quy định cụ thể:

Thời gian giao dịch chứng khoán cơ sở Việt Nam

Phương thức giao dịch	Sàn HOSE	Sàn HNX	Sàn UPCOM	Lệnh thực hiện
Khớp lệnh định kỳ Là phương thức giao dịch được thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán tại một thời điểm xác định. Nguyên tắc xác định giá thực hiện như sau: - Là mức giá thực hiện đạt khối lượng giao dịch lớn nhất. - Nếu có nhiều mức giá thỏa mãn điều kiện ở trên thì mức giá trùng hoặc gần nhất với giá thực hiện của lần khớp lệnh gần nhất sẽ được chọn	- Khớp lệnh định kỳ mở cửa (ATO): 9h00' đến 9h15' - Khớp lệnh định kỳ đóng cửa (ATC): 14h30' đến 14h45'	- Không có ATO - Khớp lệnh định kỳ đóng cửa (ATC): 14h30' đến 14h45'	Không có ATO, ATC	ATO, ATC, LO
Khớp lệnh liên tục Là phương thức giao dịch được thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch.	- Sáng: 9h15' - 11h30' - Chiều: 13h00' - 14h30'	- Sáng: 9h00' - 11h30' - Chiều: 13h00' - 14h30'	- Sáng: 9h00' - 11h30' - Chiều: 13h00' - 15h00'	LO, MP, MOK, MAK, MTL
Giao dịch thỏa thuận Là phương thức giao dịch trong đó các thành viên tự thỏa thuận với nhau về các điều kiện giao dịch và được đại diện giao dịch của thành viên (CTCK) nhập thông tin vào hệ thống giao dịch để ghi nhận.	- Sáng: 9h00' - 11h30' - Chiều: 13h00' - 15h00'	- Sáng: 9h00' - 11h30' - Chiều: 13h00' - 15h00'	- Sáng: 9h00' - 11h30' - Chiều: 13h00' - 15h00'	Lệnh thỏa thuận
Nghỉ giữa phiên	11h30' - 13h00'	11h30' - 13h00'	11h30' - 13h00'	



Như vậy, khác với sàn HOSE và sàn HNX, sàn UPCOM sẽ không có phiên khớp lệnh định kỳ mở cửa (ATO) và phiên khớp lệnh định kỳ đóng cửa (ATC)

- Tìm hiểu thêm: Hướng dẫn chơi chứng khoán cho người mới bắt đầu (2021)

Bonus: Thời gian giao dịch chứng khoán phái sinh tại Việt Nam

Thị trường chứng khoán phái sinh Việt Nam hiện chỉ có 2 sản phẩm: Chỉ số VN-30 và Hợp đồng tương lai Trái Phiếu Chính Phủ kỳ hạn 5 năm.

Các sản phẩm này có khung giờ mở cửa trước 15 phút so với chứng khoán cơ sở và đóng cửa cùng thời điểm.

Cụ thể:

Thời gian giao dịch chứng khoán phái sinh Việt Nam

	Thời gian giao dịch	Lệnh thực hiện
Khớp lệnh định kỳ	- Khớp lệnh định kỳ mở cửa (ATO): 8h45' đến 9h00' - Khớp lệnh định kỳ đóng cửa (ATC): 13h30' đến 14h45'	ATO, ATC, LO
Khớp lệnh liên tục	- Sáng: 9h00' đến 11h30' - Chiều: 13h00' đến 14h30'	MP, LO
Nghỉ giữa phiên	11h30' đến 13h00'	



Bên cạnh các quy định về thời gian giao dịch chứng khoán, thì quy tắc khớp lệnh trên mỗi sàn chứng khoán cũng là 1 vấn đề lớn cần quan tâm.

Hay, bạn cũng cần nắm rõ các lệnh áp dụng khi giao dịch để có thể mua/bán cổ phiếu với giá tốt nhất.

#2. Nguyên tắc khớp lệnh

Ưu tiên về giá

- Lệnh mua với mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước.
- Lệnh bán với mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước.

Ưu tiên về thời gian

Trường hợp các lệnh mua hoặc lệnh bán có cùng mức giá thì lệnh nhập vào hệ thống giao dịch trước được ưu tiên thực hiện trước.

#3. Các loại lệnh giao dịch chứng khoán thường gặp

Tùy thuộc vào sàn chứng khoán và khung giờ giao dịch mà các lệnh giao dịch có thể khác nhau.

Bạn cần chú ý lệnh giao dịch nào được áp dụng trong khung giờ nào, thứ tự ưu tiên ra sao để đặt lệnh cho phù hợp.

Một số lệnh quan trọng khi giao dịch bao gồm:

- **ATO (Giá mở cửa):** Lệnh ATO là lệnh mua bán cổ phiếu khi mở cửa sàn giao dịch. Lệnh này được ưu tiên trước lệnh giới hạn (LO)..

- **LO (Lệnh giới hạn):** Lệnh LO là lệnh mua bán cổ phiếu ở mức giá xác định.
- **ATC (Giá đóng cửa):** Lệnh mua bán cổ phiếu tại mức giá đóng cửa sàn giao dịch. Tương tự lệnh ATO, lệnh ATC được ưu tiên trước LO
- **MP:** Lệnh mua bán tại mức giá bán thấp nhất/ giá mua cao nhất hiện có trên thị trường trên sàn HSX.
- **MAK/MOK/MTL:** Lệnh mua/ bán tại mức giá bán thấp nhất/ mua cao nhất hiện có trên thị trường trên sàn HNX.
- **PLO:** Lệnh mua/bán tại mức giá đóng cửa trong phiên giao dịch sau giờ.

Các lệnh được nhà đầu tư thực hiện sẽ có giá trị trong suốt thời gian giao dịch, không hết hạn trong thời gian nghỉ giữa phiên.

#4. Cách xác định Giá mở cửa, giá đóng cửa và giá tham chiếu

Đối với sàn HOSE

Giá mở cửa: là mức giá được xác định trong phiên khớp lệnh định kỳ mở cửa (ATO)

VD: Cách xác định giá mở cửa:

STT	Cộng dồn bán (theo Giá từ thấp đến cao)		Khối lượng mua	Giá	Khối lượng bán		Cộng dồn mua (theo Giá từ cao đến thấp)
1	1000	A	1000	10.000	—	M	2400
2	1200	B	200	10.000	100	N	2400
3	1500	C	300	10.200	500	O	2300
4	1900	D	400	10.500	800	P	1800
5	2000	E	100	10.600	700	Q	1000
6	3300	F	1300	10.700	300	R	300

Nguyên tắc xác định giá trong phiên khớp lệnh định kỳ:

- Giá khớp là giá mà ở đó khối lượng khớp lớn nhất.
- Nếu có nhiều mức giá khớp mà có cùng khối lượng thì lấy mức giá gần tham chiếu nhất.
- Nếu có 2 mức giá khớp có cùng khối lượng và cùng gần tham chiếu như nhau thì lấy mức giá cao hơn.

Trong ví dụ trên, ta xác định được mức giá có khối lượng khớp lớn nhất hay chênh lệch cộng dồn mua và cộng dồn bán là nhỏ nhất

STT	Giá	Chênh lệch cộng dồn mua – bán
1	10.000	1400
2	10.000	1200
3	10.200	800
4	10.500	100
5	10.600	1000
6	10.700	3000

Như vậy mức giá 10.500 có mức chênh lệch cộng dồn mua – bán là nhỏ nhất...

...hay ở mức giá này có khối lượng khớp lớn nhất, nên mức giá mở cửa của ngày giao dịch là 10.500

Giá đóng cửa: là mức giá được xác định trong phiên giao dịch chứng khoán khớp lệnh định kỳ đóng cửa (ATC)

Giá tham chiếu: là mức giá được xác định bằng giá đóng cửa của ngày giao dịch liền kề trước đó. Nhờ giá tham chiếu, ta sẽ xác định được các mức giá trần và giá sàn của phiên giao dịch ngày hôm đó.

Đối với sàn HNX

Do sàn HNX không có phiên giao dịch định kỳ giá mở cửa, nên:

- **Giá mở cửa:** là mức giá được xác định trong phiên khớp lệnh liên tục (sáng). Được tính bằng mức giá của giao dịch thành công đầu tiên trong ngày giao dịch.

- **Giá đóng cửa:** là mức giá được xác định trong phiên khớp lệnh định kỳ đóng cửa (ATC). Cách xác định tương tự như phiên khớp lệnh định kỳ mở cửa (ATO) của sàn HOSE.
- **Giá tham chiếu:** là mức giá được xác định bằng giá đóng cửa của ngày giao dịch liền kề trước đó.

Đối với sàn UPCOM

- **Giá mở cửa:** là mức giá được xác định trong phiên khớp lệnh liên tục (sáng). Được tính bằng mức giá của giao dịch thành công đầu tiên trong ngày giao dịch.
- **Giá đóng cửa:** là mức giá được xác định trong phiên khớp lệnh liên tục (chiều). Được tính bằng mức giá của giao dịch thành công cuối cùng trong ngày giao dịch
- **Giá tham chiếu:** là bình quân gia quyền của các giá giao dịch thực hiện theo phương thức khớp lệnh liên tục của ngày giao dịch gần nhất trước đó.

#5. Thời gian thanh toán

Trong giao dịch chứng khoán, nếu bạn giao dịch mua/bán thành công một mã chứng khoán thì ngày hôm đó được gọi là ngày giao dịch T+0.

Ngày làm việc tiếp theo của thị trường chứng khoán (không tính thứ 7, chủ nhật và các ngày nghỉ theo quy định của UBCK Nhà nước) được gọi là T+1.

Tiếp thêm 01 ngày giao dịch nữa được gọi là T+2.

“Quy chế mới nhất từ Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD) có hiệu lực từ 29/8 cho phép nhà đầu tư giao dịch cổ phiếu với chu kỳ $T + 1.5$ ”

VD: Bạn mua cổ phiếu XYZ vào thứ Sáu tuần trước, ngày 03-02-2023. Thì bạn sẽ được phép bán cổ phiếu này bắt đầu từ chiều thứ Ba tuần sau, ngày 07-02-2023 .

Khi đó ngày thứ Sáu tuần trước được gọi là $T+0$, thứ Hai là $T+1$, hết sáng thứ Ba là $T+1.5$.

Như vậy, có 2 ngày bạn sẽ cần phân biệt rõ. Đó là:

- **Ngày giao dịch:** là ngày bạn giao dịch thành công lệnh mua/bán cổ phiếu với mức giá đã được xác định.
- **Ngày thanh toán:** là ngày cổ phiếu và tiền chính thức được chuyển nhượng giữa người mua và bán trước đó.

Bài 8

Cổ tức là gì? Tổng hợp tất cả kiến thức về cổ tức

Nếu bạn đang tìm hiểu về cổ tức thì đây chính là bài viết chi tiết và đầy đủ nhất dành cho bạn.

Trong bài viết này, GoValue sẽ chia sẻ tất cả các vấn đề quan trọng mà bạn cần hiểu về cổ tức, để giúp bạn tránh những sai lầm không đáng có khi đầu tư chứng khoán.

Đầu tiên, hãy bắt đầu với khái niệm...

Cổ tức là gì?

Mỗi năm công ty sẽ hoạt động sản xuất kinh doanh và tạo ra một số lợi nhuận sau thuế nhất định.

Một phần của số lợi nhuận đó sẽ được công ty tái đầu tư vào hoạt động kinh doanh, trích lập các quỹ dự phòng và được gọi là lợi nhuận được giữ lại.

Phần lợi nhuận còn lại sẽ được trả cho cổ đông và được gọi là cổ tức.

Hàng năm, số tiền được trích ra để chi trả sẽ được thông qua trong Đại hội cổ đông.

Ví dụ trong Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2021 của CTCP Tập đoàn Hòa Phát

1.7. Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2020 như sau:

- Tỷ lệ chi trả: 40%
- Hình thức chi trả: 5% bằng tiền mặt và 35% bằng cổ phiếu.
- Nguồn chi trả: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.
- Thời gian thực hiện : Quý II – Quý III năm 2021.
- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định phương án chi tiết chia cổ tức, bao gồm cả phương án xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có).
- Cổ phiếu phát hành từ chia cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu sẽ được niêm yết ngay sau khi thực hiện.

Mục đích và ý nghĩa?

Việc chi trả cổ tức dù đơn giản là phương thức để phân phối lại lợi nhuận nhưng lại có ý nghĩa quan trọng đối với cổ đông.

Cụ thể:

Khi bạn là cổ đông, việc công ty trả cổ tức sẽ thể hiện rằng...

... công ty vẫn đang hoạt động có lãi.

Đối với nhiều nhà đầu tư, việc công ty trả cổ tức vẫn tốt hơn là công ty giữ lại tiền của cổ đông.

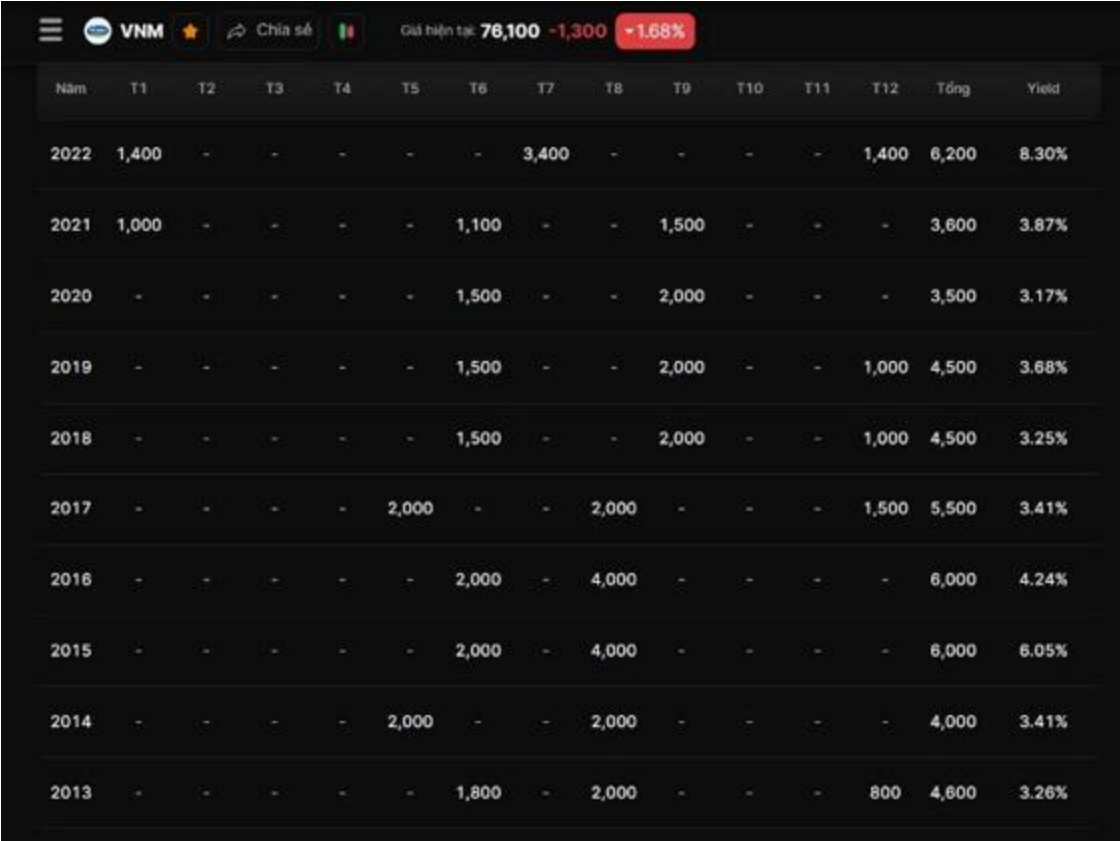
Ngoài ra, những năm gần đây, xu hướng đầu tư cổ phiếu để nhận cổ tức cũng được mọi người đón nhận, bởi:

- Mang lại nguồn thu nhập khá ổn định.
- Có thể giúp nhà đầu tư hưởng lợi nhuận kép nếu lãi suất giảm mạnh.

Trên thị trường, hầu hết những doanh nghiệp kinh doanh tốt đều chi trả cổ tức cho cổ đông.

Ví dụ:

Lịch sử trả cổ tức của VNM (Vinamilk):



The screenshot shows the VNM stock page with a dividend history table. The table has columns for the year (Năm), quarters (T1 to T12), total (Tổng), and yield (Yield). The data is as follows:

Năm	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	Tổng	Yield
2022	1,400	-	-	-	-	-	3,400	-	-	-	-	1,400	6,200	8.30%
2021	1,000	-	-	-	-	1,100	-	-	1,500	-	-	-	3,600	3.87%
2020	-	-	-	-	-	1,500	-	-	2,000	-	-	-	3,500	3.17%
2019	-	-	-	-	-	1,500	-	-	2,000	-	-	1,000	4,500	3.68%
2018	-	-	-	-	-	1,500	-	-	2,000	-	-	1,000	4,500	3.25%
2017	-	-	-	-	2,000	-	-	2,000	-	-	-	1,500	5,500	3.41%
2016	-	-	-	-	-	2,000	-	4,000	-	-	-	-	6,000	4.24%
2015	-	-	-	-	-	2,000	-	4,000	-	-	-	-	6,000	6.05%
2014	-	-	-	-	2,000	-	-	2,000	-	-	-	-	4,000	3.41%
2013	-	-	-	-	-	1,800	-	2,000	-	-	-	800	4,600	3.26%

<Lịch sử trả cổ tức tiền của VNM - Nguồn: simplize.vn>

Các hình thức trả cổ tức

Có 2 hình thức chi trả phổ biến nhất, đó là:

- Trả bằng tiền
- Trả bằng cổ phiếu

Trả cổ tức bằng tiền mặt

Trả bằng tiền là việc doanh nghiệp trả cổ tức bằng tiền mặt trực tiếp vào tài khoản chứng khoán cho cổ đông.

Tại thị trường chứng khoán Việt Nam, khi 1 doanh nghiệp công bố tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền, thì tức là dựa trên mệnh giá cổ phiếu (tương ứng 10.000 đồng/CP)

Ví dụ: Ngày 18/11/2020, Tổng CTCP Vận tải Dầu khí (PVT) chi trả cổ tức năm 2019 bằng tiền với tỷ lệ 4%. Như vậy, 1 cổ phiếu PVT sẽ nhận được: $4\% \times 10.000 = 400$ đồng.

Chú ý: Tỷ lệ cổ tức sẽ được tính trên mệnh giá 10.000đ/cổ phiếu (không tính trên giá thị trường giao dịch hàng ngày).

Trả cổ tức bằng cổ phiếu

Trả cổ tức bằng cổ phiếu khá phổ biến ở những doanh nghiệp đang trong giai đoạn tăng trưởng cao.

Bởi lúc này doanh nghiệp đang có nhu cầu cao được giữ lại lợi nhuận để mở rộng kinh doanh. Họ có thể phát hành thêm cổ phiếu (zero-cost) hoặc sử dụng cổ phiếu quỹ (nếu có) để trả cổ tức cho cổ đông.

Ví dụ: Ngày 18/11/2020, Tổng CTCP Vận tải Dầu khí (PVT) trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2019 tỷ lệ 15%, như vậy, cổ đông nắm giữ 100 cổ phiếu PVT sẽ nhận được thêm 15 cổ phiếu mới.

Trả cổ tức bằng tài sản khác

Tài sản khác ở đây có thể được biểu hiện dưới dạng các hàng hóa, thành phẩm, bất động sản, cổ phiếu hay các sản phẩm tài chính mà doanh nghiệp trả cho cổ đông.

Đây là hình thức trả cổ tức rất hiếm khi xảy ra, tuy nhiên trên thực tế vẫn có một vài công ty trên thế giới trả cổ tức bằng hình thức này.

Trả cổ tức bằng tiền mặt và bằng cổ phiếu, cái nào tốt hơn?

Để biết cách chi trả cổ tức nào tốt nhất, trước hết bạn cần hiểu rõ điểm khác nhau quan trọng nhất giữa việc trả cổ tức bằng tiền mặt và cổ tức bằng cổ phiếu là...

...dòng tiền lưu thông của doanh nghiệp.

Đối với việc trả cổ tức bằng tiền, dòng tiền từ lợi nhuận sau thuế sẽ đi ra khỏi doanh nghiệp. Cụ thể, là được chi trả vào tài khoản của từng cổ đông.

Còn việc trả cổ tức bằng cổ phiếu, dòng tiền về cơ bản vẫn ở trong doanh nghiệp. Chỉ có sự thay đổi từ khoản mục Lợi nhuận sau thuế (chưa phân phối) chuyển sang khoản mục Vốn góp của chủ sở hữu.

Ví dụ trong thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 của QNS...

d. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

	Năm 2020	Năm 2019
Lợi nhuận kỳ trước chuyển sang	2.813.256.672.633	2.467.293.755.900
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm nay	1.052.977.956.157	1.291.776.601.066
Phân phối lợi nhuận	955.887.114.043	945.813.684.333
- Phân phối lợi nhuận năm trước	805.184.439.043	795.111.009.333
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	38.753.298.032	62.017.559.881
+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	12.917.766.011	24.807.023.952
+ Trả cổ tức bằng tiền	753.513.375.000	123.147.885.500
+ Trả cổ tức bằng cổ phiếu	-	585.138.540.000
- Tam phân phối lợi nhuận năm nay	150.702.675.000	150.702.675.000
+ Trả cổ tức bằng tiền	150.702.675.000	150.702.675.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cuối năm	2.910.347.514.747	2.813.256.672.633

...Tại năm 2019 có 585 tỷ cổ tức được chi trả bằng hình thức cổ phiếu. Số tiền cổ tức này sẽ làm tăng Vốn điều lệ nhưng không làm tăng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp.

Biến động vốn góp chủ sở hữu như sau:

Biến động vốn góp của chủ sở hữu trong năm như sau:

	Năm 2020		Năm 2019	
	Số lượng cổ phiếu	Vốn góp của chủ sở hữu	Số lượng cổ phiếu	Vốn góp của chủ sở hữu
Số dư đầu năm	356.939.955	3.569.399.550.000	292.574.609	2.925.746.090.000
Tăng trong năm	-	-	64.365.346	643.653.460.000
- Trả cổ tức bằng cổ phiếu	-	-	58.513.854	585.138.540.000
- Phát hành cho người lao động			5.851.492	58.514.920.000
Số dư cuối năm	356.939.955	3.569.399.550.000	356.939.955	3.569.399.550.000

Vốn góp của chủ sở hữu (vốn điều lệ) năm 2019 tăng do QNS trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành thêm cho người lao động.

Năm 2020 vốn điều lệ của QNS không tăng do công ty đã quyết định trả cổ tức bằng tiền.

Làm thế nào để được nhận cổ tức?

Để được nhận cổ tức, bạn chỉ cần nắm giữ cổ phiếu trước ngày giao dịch không hưởng quyền.

Nếu cổ phiếu bạn nắm giữ là cổ phiếu đã niêm yết, cổ tức sẽ được trả trực tiếp vào tài khoản chứng khoán của bạn.

Đặc biệt, với trường hợp công ty trả cổ tức bằng cổ phiếu, thì sau khoảng 30-60 ngày, cổ phiếu đó mới được chia về tài khoản của bạn.

Trường hợp cổ phiếu bạn nắm giữ là cổ phiếu chưa niêm yết (OTC), bạn cần liên hệ và đến trực tiếp doanh nghiệp để nhận cổ tức.

Trả cổ tức bằng cổ phiếu hay tiền mặt thì tốt hơn?

Hầu hết, nhà đầu tư đều thích được nhận cổ tức bằng tiền mặt vì “tiền tươi thóc thật” bao giờ cũng tốt hơn...

...nên việc công ty trả cổ tức bằng tiền mặt sẽ thể hiện cho cổ đông rằng công ty đang hoạt động kinh doanh có lợi nhuận.

Đương nhiên, đây có vẻ là một dấu hiệu tốt.

Tuy nhiên, trong một số trường hợp trả cổ tức bằng tiền mặt không hẳn đã là tốt. Khi đầu tư cổ phiếu bạn cần hiểu rõ bản chất trong việc trả cổ tức của công ty.

Tại sao giá cổ phiếu bị điều chỉnh giảm trong ngày giao dịch không hưởng quyền?

Trong ngày giao dịch không hưởng quyền (GDKHQ), bạn sẽ thấy giá cổ phiếu bị điều chỉnh giảm rất lớn tương ứng với tỷ lệ cổ tức được trả.

Ví dụ:

Ngày 19/11/2018, MWG trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 3:1...

...dưới đây là bảng giá thể hiện giá của MWG tại ngày 19/11/2018:

Như đã nói ở trên, khi trả cổ tức bằng tiền, thông thường doanh nghiệp sẽ sử dụng lợi nhuận chưa phân phối để trả cổ tức.

Do đó, một phần vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp sẽ bị giảm đi và làm giảm giá trị sổ sách (Book Value).

Điều này có nghĩa là nếu vốn hóa cổ phiếu không giảm tương ứng theo giá trị sổ sách thì sẽ là vô lý.

Trường hợp trả bằng cổ phiếu

Tương tự như ví dụ trên nhưng tỷ lệ trả cổ tức là 1:1. Nghĩa là với mỗi cổ phiếu đang nắm giữ, nhà đầu tư sẽ được nhận thêm 1 cổ phiếu cổ tức.

Trường hợp này, như đã nói ở sự khác nhau giữa các hình thức trả cổ tức, giá trị sổ sách (book value) không thay đổi.

Tuy nhiên, nếu giá cổ phiếu không điều chỉnh giảm thì vốn hóa của cổ phiếu A sẽ tăng gấp đôi, vì:

- Giá cổ phiếu vẫn là 20.000đ
- Số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên thành 2.000.000 cổ phiếu

Vì sự chênh lệch vô lý, đột ngột tại ngày giao dịch không hưởng quyền giữa vốn hóa thị trường và giá trị sổ sách...

...nên cần phải điều chỉnh giá cổ phiếu tương ứng.

Cách tính giá điều chỉnh tại ngày GDKHQ

Bạn có thể áp dụng công thức tổng quát dưới đây của GoValue trong nhiều trường hợp:

- Trả cổ tức bằng tiền
- Trả cổ tức bằng cổ phiếu
- Phát hành thêm cổ phiếu
- Chia tách cổ phiếu

Công thức tổng quát:

$$P_{dc} = \frac{P + (P_{ph} * m) - D}{1 + m + n}$$

Trong đó:

- P: Giá hiện tại
- P_dc: Giá điều chỉnh
- P_ph: Giá cổ phiếu phát hành thêm
- m: Tỷ lệ cổ phiếu phát hành thêm
- n: Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu (hoặc cổ phiếu thưởng)
- D: cổ tức bằng tiền mặt

Ví dụ:

Giả sử cổ phiếu XYZ có giá đóng cửa ngày 7/1/2022 là 30.000 đ/cổ phiếu. Ngày 8/1/2022 là ngày GDKHQ của cổ phiếu XYZ với các quyền sau:

- Cổ tức bằng tiền tỷ lệ 15%/mệnh giá: tương đương 1.500đ/cổ phiếu
- Cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 100:10 (hay 10%)
- Phát hành thêm cổ phiếu với tỷ lệ 100:20 với mức giá 20.000đ/cổ phiếu

Khi đó, giá tham chiếu của cổ phiếu XYZ tại ngày 8/1/2022 sẽ được tính như sau:

$$P = \frac{30.000 - 1.500 + (20.000 * 20\%)}{1 + 10\% + 20\%} = 25.000 \text{ đ/cổ phiếu}$$

Hay: giá điều chỉnh là 25.000 đ/cổ phiếu.

Các chỉ số về cổ tức

Khi phân tích về cổ tức của doanh nghiệp bạn cần rất chú ý tới các chỉ số sau:

Tỷ lệ chi trả cổ tức

Tỷ lệ chi trả cổ tức là tỷ lệ phần trăm (%) giữa *Cổ tức bằng tiền chia cho Lợi nhuận sau thuế* của doanh nghiệp (hay Cổ tức chi trả cho 1 cổ phiếu thường/EPS).

$$\text{Tỷ lệ chi trả cổ tức (\%)} = \frac{\text{Cổ tức bằng tiền}}{\text{LNST}} = \frac{\text{Cổ tức 1 cổ phần thường}}{\text{EPS}}$$

Trong trường hợp đối với QNS ở trên:

e. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

	Năm 2019	Năm 2018
Lợi nhuận năm trước chuyển sang	2.467.293.755.900	2.135.353.466.671
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm nay	1.291.776.601.066	1.240.351.197.619
Phân phối lợi nhuận	945.813.684.333	908.410.908.390
- Phân phối lợi nhuận năm trước	795.111.009.333	662.115.137.390
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	62.017.559.881	51.339.935.636
+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	24.807.023.952	20.535.974.254
+ Trả cổ tức bằng tiền	123.147.885.500	102.623.677.500
+ Trả cổ tức bằng cổ phiếu	585.138.540.000	487.615.550.000
- Tạm phân phối lợi nhuận năm nay	150.702.675.000	246.295.771.000
+ Trả cổ tức bằng tiền	150.702.675.000	246.295.771.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cuối năm	2.813.256.672.633	2.467.293.755.900

govalue

Tỷ lệ chi trả cổ tức sẽ là: $(123.147.885.500 + 150.702.675.000) / 1.291.776.601.066 = 21,2\%$

Tỷ lệ chi trả cổ tức bao nhiêu là hợp lý?

Tỷ lệ chi trả cổ tức sẽ ở mức hợp lý khi 2 vấn đề sau đây được đảm bảo:

- Thứ nhất, công ty được bổ sung đủ nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh
- Thứ hai, công ty đảm bảo vẫn giữ được tỷ suất sinh lợi trên vốn (ví dụ như tỷ lệ ROE)

Giả sử công ty A có vốn chủ sở hữu là 100 tỷ. Lợi nhuận năm 2020 là 20 tỷ, tương ứng tỷ lệ ROE 20%.

Công ty A dự kiến sẽ chi 10 tỷ để chi trả cổ tức bằng tiền mặt, tương đương tỷ lệ chi trả cổ tức là 50%.

Sau khi trích quỹ khen thưởng phúc lợi là 2 tỷ (tương đương, 10% lợi nhuận), số tiền còn lại bổ sung vào vốn chủ sở hữu là: $20 - 10 - 2 = 8$ tỷ.

Vốn chủ sở hữu cho năm tiếp theo là 108 tỷ.

Công ty phải làm gì?

Trong trường hợp này, bạn chú ý rằng công ty đặt kế hoạch phù hợp đảm bảo tỷ lệ ROE vẫn giữ được là 20% hoặc cao hơn.

Khi đó, lợi nhuận sau thuế theo kế hoạch của năm sau tối thiểu phải là: $20\% \times 108 = 21.6$ tỷ.

Nếu công ty đặt kế hoạch lợi nhuận thấp hơn thì rõ ràng các cổ đông cần yêu cầu công ty tăng tỷ lệ chi trả cổ tức.

Tỷ suất cổ tức

Tỷ suất cổ tức (Dividend yield) là tỷ suất sinh lợi mà bạn có thể nhận được từ cổ tức nếu mua cổ phiếu ở mức giá hiện tại.

Công thức tính Dividend yield:

$$\text{Dividend yield} = \frac{\text{Cổ tức trên 1 cổ phiếu}}{\text{Giá thị trường}}$$

Ví dụ:

Cổ phiếu VNM dự kiến trả cổ tức trong năm 2022 tổng cộng là 30%, tương ứng 3.000đ/cổ phiếu.

Giá đóng cửa của VNM tại ngày 11/12/2018 là 89.600đ/cổ phiếu.

Khi đó: $\text{Dividend yield} = 3.000/89.600 = 3.34\%$

Sử dụng tỷ suất cổ tức

Dividend yield là một trong những chỉ số quan trọng thường được sử dụng khi định giá doanh nghiệp, bao gồm:

- P/E
- P/B
- P/Sales
- P/FCF
- EV/EBITDA
- Dividend yield

Tâm lý chung của nhà đầu tư là:

“Cổ phiếu trả cổ tức tiền mặt bao giờ cũng tốt hơn cổ phiếu không trả cổ tức tiền mặt”

Do đó, một cổ phiếu có tỷ lệ Dividend yield càng cao thì giá trị định giá cũng cao tương ứng. Chẳng hạn, một cổ phiếu có tỷ lệ Dividend yield cao hơn so với trung bình ngành thì cổ phiếu đó cũng được coi là “rẻ” tương đối.

Trong mô hình định giá Absolute PE của Katsenelson, ông cũng đưa tỷ suất cổ tức Dividend yield vào việc xác định giá trị của cổ phiếu.

Factors Determining Basic P/E

Expected EPS Growth Rate	P/E	Original P/E	Dividend Yield	Add'l P/E Points
0%	7.00	8	0.0%	0.0
1%	7.65	8.65	0.1%	0.5
2%	8.30	9.3	0.5%	0.5
3%	8.95	9.95	1.0%	1.0
4%	9.60	10.6	1.5%	1.5
5%	10.25	11.25	2.0%	2.0
6%	10.90	11.9	2.5%	2.5
7%	11.55	12.55	3.0%	3.0
8%	12.20	13.2	3.5%	3.5
9%	12.85	13.85	4.0%	4.0
10%	13.50	14.5	4.5%	4.5
11%	14.15	15.15	5.0%	5.0
12%	14.80	15.8	5.5%	5.5
13%	15.45	16.45	6.0%	6.0
14%	16.10	17.1	6.5%	6.5
15%	16.75	17.75	10.0%	10.0
16%	17.40	18.4		
17%	17.9	18.9		
18%	18.4	19.4		
19%	18.9	19.9		
20%	19.4	20.4		
21%	19.9	20.9		
22%	20.4	21.4		
23%	20.9	21.9		
24%	21.4	22.4		
25%	21.9	22.9		

Δ0.65

Δ0.50

govalue

Bạn hãy xem cột bên phải...

...Với mỗi 1% dividend yield, cổ phiếu sẽ được cộng thêm 1 điểm đơn vị vào chỉ số P/E khi định giá.

Định giá cổ phiếu bằng chiết khấu dòng cổ tức

Đối với các nhà đầu tư giá trị, khi họ đầu tư mua cổ phiếu, họ sẽ kỳ vọng nhận được hai loại dòng tiền...

...Đó là, dòng tiền cổ tức nhận được trong thời gian nắm giữ và dòng tiền nhận được khi bán cổ phiếu.

Nhưng giá bán của cổ phiếu lại phụ thuộc vào dòng cổ tức mà cổ phiếu đó đem lại trong tương lai.

Vì vậy, bạn cần nắm vững cách chiết khấu dòng cổ tức về hiện tại như thế nào nhé.

Phương pháp chiết khấu có 2 mô hình chính gồm:

- Mô hình cổ tức một giai đoạn
- Mô hình cổ tức trong nhiều giai đoạn

Mô hình cổ tức một giai đoạn

Công thức tính:

$$V_0 = \frac{D_1}{(1+r)^1} + \frac{P_1}{(1+r)^1} = \frac{D_1 + P_1}{(1+r)^1}$$

Trong đó:

- V_0 : giá trị của một cổ phiếu ngày hôm nay, tại $t = 0$

- P1: giá kỳ vọng cho mỗi cổ phiếu tại $t = 1$
- D1: cổ tức kỳ vọng trên mỗi cổ phiếu cho năm 1, giả định sẽ được trả vào cuối năm $t = 1$
- r : tỷ suất lợi nhuận yêu cầu trên cổ phiếu

Ví dụ: Bạn mua cổ phiếu A, với kì vọng sau 1 năm nhận cổ tức 2.000đ/cp, bán được với giá 50.000đ/p. Và tỷ suất lợi nhuận yêu cầu là 8%.

Giá trị hiện tại của cổ phiếu là:

$$V_0 = (2.000 + 50.000) / (1 + 8\%)^1 = 48.150 \text{ đồng/cp}$$

Mô hình cổ tức nhiều giai đoạn

Mô hình này là phần mở rộng cho mô hình năm giữ năm một năm hay hai năm. Khác biệt chính là số kỳ nắm giữ cổ phiếu, với $t = n$ năm.

Công thức tính:

$$V_0 = \sum_{t=1}^n \frac{D_t}{(1+r)^t} + \frac{P_n}{(1+r)^n}$$

- V_0 : giá trị của một cổ phiếu ngày hôm nay, tại $t = 0$
- P_n : giá kỳ vọng cho mỗi cổ phiếu tại $t = n$
- D_t : cổ tức kỳ vọng trên mỗi cổ phiếu cho năm n , giả định sẽ được trả vào cuối năm $t = n$

- r: tỷ suất lợi nhuận yêu cầu trên cổ phiếu

Ví dụ: Nhà đầu tư A nắm giữ cổ phiếu X trong 4 năm, với cổ tức kì vọng:

- Năm 1: 2.000đ/cp
- Năm 2: 3.000đ/cp
- Năm 3: 2.500đ/cp
- Năm 4: 3.500đ/cp
- Giá bán kì vọng năm thứ 4 là 100.000đ, tỷ suất lợi nhuận yêu cầu là 9%.

Áp dụng công thức trên thì:

$$V_0 = \frac{2.000}{(1 + 9\%)^1} + \frac{3.000}{(1 + 9\%)^2} + \frac{2.500}{(1 + 9\%)^3} + \frac{3.500}{(1 + 9\%)^4} + \frac{100.000}{(1 + 9\%)^4} = 79.612 \text{ đ/cp}$$

Bonus #1: Chiến lược đầu tư cổ phiếu theo cổ tức

Rất nhiều nhà đầu tư trên thế giới đã thành công với chiến lược này. Họ tập trung vào những doanh nghiệp có hoạt động ổn định, chi trả cổ tức đều đặn ...

...Để có thể tái đầu tư vào doanh nghiệp tận dụng sức mạnh “lãi suất kép”.

Hay, ở thời điểm thị trường giảm giá, những cổ phiếu được bán với giá rất rẻ. Tỷ lệ dividend yield vì thế ở mức rất cao.

Nếu bạn là một nhà đầu tư an toàn thì đây thực sự là một chiến lược rất phù hợp. Việc lựa chọn cổ phiếu cũng sẽ dễ dàng hơn rất nhiều.

Bonus #2: Danh mục đầu tư cổ tức (MẪU)

Dưới đây là danh mục (mẫu) gồm 9 cổ phiếu có tỷ suất cổ tức cao và ổn định trên thị trường để bạn có thể tham khảo:

Cổ tức cao, ổn định

Kết quả lọc 10

Bộ lọc cổ phiếu cổ tức cao, hoạt động hiệu quả và giá cổ phiếu đang tích lũy, ổn định

Tổng quan

Chỉ tiêu lọc

Cơ bản

Hiệu quả sinh lời

Lưu lại

Thay đổi tiêu chí lọc

Mã cổ phiếu	Sàn	Vốn hóa	Biên an toàn	Tỷ suất cổ tức	T. trưởng DT bình quân 5 năm gần nhất	T. trưởng LNST bình quân 5 năm gần nhất	ROE	N
DGC Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa chất Đồ...	HOSE	21,115T	48.58%	5.4%	27.81%	45.49%	70.37%	
FOX Công ty Cổ phần Văn thông FPT	UPCOM	18,222T	48.80%	5.41%	11.82%	15.01%	31.78%	
DPM Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu...	HOSE	16,690T	51.32%	9.38%	16.21%	43.45%	45.3%	
DCM Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà M...	HOSE	13,764T	49.35%	6.92%	18.49%	39.88%	46.88%	
DHC Công ty Cổ phần Đồng Hải Bến Tre	HOSE	2,954T	52.63%	10.9%	28.71%	24.99%	21.93%	
TBC Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà	HOSE	2,012T	54.99%	9.46%	14.30%	14.58%	28.55%	
GIL Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh X...	HOSE	1,364T	62.67%	5.13%	10.64%	18.77%	17.54%	
GHC Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai	UPCOM	1,286T	32.15%	7.04%	14.13%	6.05%	16.8%	

<Bộ lọc cổ phiếu cổ tức cao, hoạt động hiệu quả và ổn định - Nguồn: simplize.vn>

Bonus #3: Thuế thu nhập cổ tức

Khi nhận cổ tức bằng tiền mặt, bạn sẽ bị đánh thuế 5%.

Tức là, nếu công ty trả cổ tức 1.000 đồng/cp, bạn sẽ chỉ nhận được 950 đồng/cp.

Tương tự, nhận cổ tức bằng cổ phiếu, bạn cũng bị đánh thuế 5%.

Bởi, theo quy định mới của nhà nước có hiệu lực 5/12/2020, khi bạn bán chứng khoán được chia thưởng, được trả cổ tức sẽ bị khấu trừ 5% thuế thu nhập cá nhân.

Tuy nhiên, sắc thuế mới này đã vấp phải nhiều ý kiến trái chiều về mục đích đánh thuế là bất hợp lý, gây thuế chồng thuế và đẩy thiệt hại về phía nhà đầu tư.

Theo lý giải cục thuế, cổ tức bằng cổ phiếu được coi là thu nhập của nhà đầu tư nên sẽ chịu thuế thu nhập cá nhân.

Nhưng thực tế, trong nhiều trường hợp nhà đầu tư không được hưởng gì.

Lý do?

- Thứ nhất, trước khi chia lãi cho cổ đông, doanh nghiệp đã phải nộp đầy đủ các sắc thuế có lãi, nghĩa là doanh nghiệp đã chịu một lần thuế.
- Thứ hai, ngày chốt trả cổ tức bằng cổ phiếu, giá cổ phiếu sẽ giảm tương ứng so với % cổ phiếu trả cổ tức.
- Thứ ba, thông thường do tâm lý nên các phiên giao dịch trả cổ tức bằng cổ phiếu thì giá cổ phiếu sẽ giảm.

Cuối cùng, khi bán cổ phiếu, bất kể là lãi hay lỗ, nhà đầu tư sẽ phải chịu thuế thu nhập 0,1%.

Ví dụ: NĐT A nắm giữ 10.000 cổ phiếu X, ngày 10/12/2022 nhận 1.000 cổ phiếu trả cổ tức (mệnh giá cổ phiếu là 10.000 đồng/cp).

Giả sử 10/1/2023, NĐT A bán 1.000 cp này với giá 20.000 đồng/cp

NĐT sẽ phải chịu số thuế sau:

Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn:

$$(1.000 \times 10.000 \text{ đồng}) \times 5\% = 500.000 \text{ đồng}$$

Thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ bán chứng khoán:

$$(1.000 \times 20.000 \text{ đồng}) \times 0,1\% = 20.000 \text{ đồng}$$

Do đó, sắc thuế mới áp dụng sẽ khiến nhà đầu tư chịu thiệt hại kép khi giá chứng khoán giảm và thuế chồng thuế.

Bài 9

Chứng khoán phái sinh là gì? Hướng dẫn kiếm tiền từ phái sinh

Thị trường chứng khoán phái sinh mới xuất hiện tại Việt Nam từ năm 2017 và có sức hút không hề nhỏ khi có thể giúp những nhà đầu tư lãi gấp nhiều lần sau một khoảng thời gian ngắn.

Như ví dụ (biểu đồ) dưới đây...



Chứng quyền có bảo đảm của Công ty cổ phần thực phẩm Masan (CMSN) đã tăng gần 3 lần sau 3 tháng.

Chính vì thế đa số những nhà “đầu tư” hiện tại đều sử dụng các sản phẩm phái sinh như một công cụ để đầu tư kiếm lời, thay vì mục tiêu ban đầu của chúng là để phòng tránh rủi ro (hedging), dẫn tới những rủi ro khôn lường.

Trong bài viết này, GoValue sẽ chia sẻ với bạn những kiến thức và kinh nghiệm cơ bản để có thể bắt đầu đầu tư chứng khoán phái sinh mà vẫn tránh được những rủi ro tiềm ẩn.

Chứng khoán phái sinh là gì?

Chứng khoán phái sinh là 1 hợp đồng tài chính quy định quyền lợi và/hoặc nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng. Trong đó,

giá giao dịch sẽ được xác định ở thời điểm hiện tại, tuy nhiên thời điểm thực hiện sẽ ở một ngày cụ thể trong tương lai.

Chính nhờ việc ấn định giá giao dịch ở thời điểm hiện tại này mà các sản phẩm phái sinh đã được sử dụng từ rất lâu (khoảng 4 ngàn năm trước CN tại khu vực Lưỡng Hà) với mục đích cốt lõi ban đầu là để phòng rủi ro.

Ví dụ về chứng khoán phái sinh:

Bạn là nông dân trồng lúa, giá gạo ở thời điểm hiện tại (1/4) khi chưa tới vụ thu hoạch là vào khoảng 15.000đ/kg, khá cao so mọi năm.

Với kinh nghiệm lâu năm của mình bạn biết rằng giá gạo nhiều khả năng sẽ giảm trong tương lai khi vào chính vụ thu hoạch, điều đó đồng nghĩa với việc bạn sẽ phải bán giá thấp hơn và làm lợi nhuận suy giảm.



Do đó, để tránh rủi ro bị giảm giá bạn sẽ ký 1 hợp đồng tương lai với người mua rằng tới thời điểm điểm thu hoạch (30/4) sẽ giao hàng cho anh ta với giá 15.000đ/kg, bất chấp giá gạo lúc đó diễn biến ra sao.

Đây chính là những sản phẩm phái sinh sơ khai nhất của thị trường hàng hóa mà sau này được giới “đầu cơ” sử dụng như một công cụ để tìm kiếm lợi nhuận.

Nếu bạn không phải là nông dân trồng lúa, bạn chẳng có hạt gạo nào để giao cho người mua tại thời điểm thu hoạch.

Tuy nhiên bạn vẫn có thể ký hợp đồng tương lai với người mua và sau đó mua lại gạo trên thị trường để giao ở thời điểm 30/4.


Lúc này bạn muốn tham gia thị trường phái sinh đơn giản chỉ là vì bạn tin rằng giá gạo sẽ giảm trong tương lai và bạn muốn kiếm lời dựa trên khoản chênh lệch đó chứ không phải để giảm thiểu rủi ro giảm giá.

Các loại chứng khoán phái sinh

Sau này rất nhiều quy định được ban hành quy định về quyền, nghĩa vụ, thời gian, số tiền đảm bảo cho các loại hợp đồng.

Chứng khoán phái sinh được làm 4 loại chính:

- Hợp đồng kỳ hạn (Forward)
- Hợp đồng tương lai (Future)
- Hợp đồng quyền chọn (Option)
- Hợp đồng hoán đổi (Swap)

Hợp đồng kỳ hạn	Hợp đồng tương lai	Hợp đồng quyền chọn	Hợp đồng hoán đổi
Là sự thỏa thuận mua hoặc bán một tài sản cơ sở tại một thời điểm xác định trong tương lai với một mức giá xác định trước tại thời điểm ký kết hợp đồng. Người kí hợp đồng có thể hủy không thực hiện giao dịch.	Là một dạng hợp đồng kỳ hạn đã được chuẩn hóa, niêm yết và giao dịch được thực hiện theo các quy định của Sở giao dịch có tổ chức.	Là hợp đồng cho phép người sở hữu nó có quyền mua hoặc bán một tài sản cơ sở với giá ấn định trước vào trước hoặc đúng ngày đã được xác định trong tương lai.	Là sự thỏa thuận giữa hai bên để trong đó hai bên đối tác trao đổi dòng tiền này lấy một dòng tiền khác của bên kia.
			

Do hiện tại ở thị trường chứng khoán Việt Nam mới có sản phẩm phái sinh duy nhất là hợp đồng tương lai nên tôi sẽ chỉ đi vào phân tích chi tiết về sản phẩm này.

Hợp đồng tương lai (Future Contract) là gì?

Hợp đồng tương lai là *thỏa thuận mua bán một loại tài sản cơ sở nhất định theo một mức giá chuyển giao (future price) tài sản đó tại một thời điểm có hiệu lực trong tương lai* và việc chuyển giao này được thực hiện theo các quy định của Sở giao dịch có tổ chức.

- Tài sản cơ sở có thể là: Ngũ cốc, thực phẩm, năng lượng, kim loại, tiền tệ, chỉ số tài chính...
- Quy cách của hàng hóa giao dịch trong Hợp đồng tương lai được chuẩn hóa và được giao dịch tại các sàn tập trung.

Trở lại với ví dụ ban đầu, về việc mua bán gạo. Hợp đồng 2 bên ký kết gọi là hợp đồng kỳ hạn (forward contract) khi khối lượng

gạo, giá bán, thời gian giao hàng... tùy thuộc vào 2 bên thương lượng.

Cả người mua và người bán đều phải đối mặt với rủi ro hợp đồng không được thực hiện khi 1 trong 2 bên có thể hủy ngang hợp đồng.

Tuy nhiên với hợp đồng tương lai (future contract) thì khác, đây chính là hợp đồng kỳ hạn được sở giao dịch chuẩn hóa, quy định về:

- Loại tài sản;
- Quy mô hợp đồng (số lượng tài sản cơ sở được chuyển giao đối với mỗi đơn vị hợp đồng);
- Loại và đơn vị tiền tệ đối với giá chuyển giao mỗi phiên;
- Biên độ dao động giá chuyển giao;
- Địa điểm và thời gian thực hiện việc chuyển giao;
- Tỷ lệ ký quỹ (đảm bảo khả năng thực hiện của 2 bên);

Nói cách khác, bạn sẽ không trực tiếp đến gặp người B để đàm phán hợp đồng mà sẽ trực tiếp mua hợp đồng trên sàn giao dịch.

Ở đây toàn bộ hợp đồng mua bán đã được chuẩn hóa và yêu cầu tỷ lệ ký quỹ nhất định để đảm bảo khả năng thực hiện của 2 bên.

Đặc điểm của hợp đồng tương lai

#1. Mức giá chuyển giao được điều chỉnh theo tình hình thị trường

Mức giá này được ấn định ban đầu và thay đổi sau mỗi phiên trên thị trường.

Giá chuyển giao của Hợp đồng tương lai được giao dịch trên thị trường phụ thuộc vào nhiều yếu tố và liên tục thay đổi theo thời gian.

Nếu giá giao ngay của tài sản cơ sở tăng thì thông thường giá chuyển giao cũng tăng và ngược lại. Vào cuối phiên, mức giá chuyển giao của Hợp đồng tương lai sẽ được công bố và có hiệu lực cho đến phiên tiếp theo.

#2. Hợp đồng tương lai yêu cầu tỷ lệ ký quỹ

Khi tham gia Hợp đồng tương lai, người mua và người bán phải mở tài khoản ký quỹ tại sàn, và ký quỹ một tỷ lệ phần trăm của giá trị hợp đồng.

Số dư tài khoản ký quỹ của bên tham gia giao dịch sẽ luôn thay đổi theo giá hàng ngày và không được thấp hơn mức ký quỹ duy trì (theo quy định của Sở giao dịch).

#3. Giá trị lỗ lãi của Hợp đồng tương lai được xác định hàng ngày

Nhà đầu tư đứng ở vị thế mua (Long-position – người mua) được lợi nếu giá tài sản cơ sở trên thị trường tăng lên.

Nhà đầu tư đứng ở vị thế bán (Short-position – người bán) sẽ được lợi nếu giá tài sản cơ sở trên thị trường giảm xuống.

Nếu bạn đang tự hỏi nếu bạn dự báo giá gạo (tài sản cơ sở) sẽ tăng trong tương lai, tại sao chúng ta không mua trực tiếp gạo mà phải mua qua hợp đồng tương lai?

Đây chính là điểm hấp dẫn của sản phẩm phái sinh này khi:

- Bạn không cần phải có đủ 100% số tiền để mua tài sản cơ sở
- Bạn Không lo ngại vấn đề bảo quản, vận chuyển hàng hóa
- Dễ dàng giao dịch

Hiện tại ở thị trường chứng khoán Việt Nam chỉ có duy nhất sản phẩm chứng khoán phái sinh là hợp đồng tương lai có tài sản cơ sở là chỉ số VN30.

Hợp đồng tương lai chỉ số VN30

Để hiểu rõ hơn, bạn hãy tham khảo ví dụ dưới đây:

Bạn mở vị thế mua 01 Hợp đồng tương lai chỉ số VN30 đáo hạn vào tháng 12/2020, và kỳ vọng thị trường (chỉ số VN30) sẽ tăng trong tương lai.

Mua 1 hợp đồng tương lai chỉ số VN30

Hợp đồng tương lai chỉ số VN30

- Hệ số nhân: 100.000 đồng/chỉ số

- Mức ký quỹ: 15%

Ngày đáo hạn

31/12/2020

Vị thế mua

1.000 điểm/vị thế

Giá trị 1 hợp đồng:

1.000 điểm x 100.000 đồng/điểm chỉ số

=

100 triệu đồng

Số tiền bỏ ra (Ký quỹ ban đầu) để tham gia hợp đồng

100 x 15%

=

15 triệu đồng

Giá hợp đồng tăng từ 1.000 lên 1.010 điểm (1%)

Nhà đầu tư lãi:

$(1.010 - 1.000) \times 100.000$ đồng/điểm số

=

1 triệu đồng

- Tương ứng với TSSL:

$= 1/15$

=

7 %

Giá trị ký quỹ tăng lên

$= 15 + 1$

=

16 triệu đồng

Nếu tham gia giao dịch trên thị trường cơ sở:

TSSL của nhà đầu tư:

$= (1.010 - 1.000) / 1.000 \times 100\%$

=

1 %

Khi giá hợp đồng tương lai tăng từ 1.000 điểm lên 1.010 điểm, nhà đầu tư đang lãi: $(1.010 - 1.000) \times 100.000$ đồng/điểm chỉ số

= 1 triệu đồng

Giá trị ký quỹ của nhà đầu tư tăng lên: 15 triệu + 1 triệu = 16 triệu đồng

Phần trăm lãi của nhà đầu tư khi đó là: $1/15 = 7\%$

Còn nếu tham gia trên thị trường cơ sở, phần trăm lãi của nhà đầu tư chỉ là: $(1.010 - 1.000)/1.000 \times 100\% = 1\%$

Như vậy, nhờ chỉ phải bỏ số tiền ký quỹ ban đầu (15%) mà chỉ với một biến động nhỏ về giá của hợp đồng tương lai có thể tạo ra mức lãi/lỗ lớn hơn nhiều lần so với việc đầu tư vào tài sản cơ sở.

Rất nhiều nhà đầu tư đã tham gia thị trường phái sinh với mục đích duy nhất là kiếm tiền nhanh nhưng lại quên rằng mục đích ban đầu của thị trường phái sinh là phòng tránh rủi ro, không phải kiếm lời.

Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu sự khác nhau về 2 chiến lược này ngay sau đây...

Chiến lược khi tham gia vào thị trường chứng khoán phái sinh

#1. Chiến lược đầu cơ, đòn bẩy lớn

Với việc chỉ cần bỏ ra 15% tỷ lệ ký quỹ ban đầu và sử dụng tới 85% tiền của công ty chứng khoán thì mức lời/lỗ của bạn sẽ được đẩy lên rất cao (khoảng 6 lần).

Thay vì bỏ 100 triệu của mình ra để mua các cổ phiếu trong VN30 thì bạn lại sử dụng số tiền đó để mua hợp đồng tương lai.

Đây là ví dụ điển hình của chiến lược đầu cơ.

Cứ mỗi 1% tăng hoặc giảm của VN30, bạn sẽ lãi hoặc lỗ tương ứng xấp xỉ 7%.

Cuối mỗi ngày giao dịch bạn buộc phải duy trì tỷ lệ ký quỹ tối thiểu của mình nếu không muốn bị công ty chứng khoán bán tài sản (margin call).

Đương nhiên với biến động mạnh như vậy thì bạn sẽ có nhiều khả năng bị cháy tài khoản trước khi chỉ số VN30 kịp tăng trở lại.



Đã có không ít những phiên thị trường điều chỉnh mạnh trước khi tăng khiến những người đang sở hữu vị thế mua không kiểm soát được bản thân trước những đợt giảm giá trong ngắn hạn:

Chúng ta luôn cảm thấy đau đớn khi lỗ nhiều hơn là lãi

Đó là tâm lý hành vi tài chính thông thường. Áp lực bị call margin sẽ khiến bạn khó có thể đưa ra những quyết định đúng.

#2. Chiến lược hạn chế rủi ro – Hedging

Đây mới chính là mục tiêu hướng tới của thị trường phái sinh.

Ví dụ bạn có 1 tỷ đồng và phân bổ 90% tức là 900 triệu để mua cổ phiếu trong nhóm VN30 và 100 triệu để hedging – tức short 6 hợp đồng chỉ số VN30 (15 triệu 1 hợp đồng).

- TH1: Khi chỉ số HNX tăng 1% từ 1.000 điểm lên 1010 điểm

Bạn lời từ chứng khoán cơ sở: $900 \times (1.010/1.000 - 1) = 9$ triệu.

Lỗ từ việc short chỉ số HNX: $(1.010 - 1.000) \times 6 \times 100.000 = 6$ triệu.

Tổng cộng bạn sẽ lãi = $9 - 6 = 3$ triệu.

- TH2: Khi chỉ số VN30 giảm 1% từ 1.000 điểm xuống 990 điểm

Bạn sẽ lỗ từ thị trường cơ sở: $900 \times (990/1.000 - 1) = -9$ triệu

Tuy nhiên bạn sẽ lãi ở thị trường phái sinh: $(1.000 - 990) \times 6 = 6$ triệu

Tổng cộng bạn sẽ lỗ: $9 - 6 = 3$ triệu

Như vậy nhờ đặc điểm sử dụng đòn bẩy rất lớn của sản phẩm phái sinh sẽ giúp bạn giảm bớt mức độ biến động (rủi ro) trong danh mục của mình.

Đây cũng chính là công cụ được các tổ chức đầu tư chuyên nghiệp thường xuyên sử dụng để đảm bảo tỷ lệ rủi ro tối đa mà mình có thể chịu đựng.

Có thể bạn sẽ thấy nực cười khi thấy việc tham gia vào thị trường phái sinh theo chiến lược hedging sẽ chỉ khiến bạn bị giảm lãi trong trường hợp dự đoán đúng và bớt lỗ trong trường hợp bạn dự đoán sai.

Tuy nhiên với các tổ chức đầu tư lớn sẽ thường có mục tiêu kỳ vọng/rủi ro chịu đựng rất rõ ràng, thị trường phái sinh lúc này là công cụ tuyệt vời để họ có thực hiện mục tiêu đó.

Rất nhiều nhà đầu tư lão làng đã phải thừa nhận rằng tham gia thị trường phái sinh theo chiến lược đầu cơ là cực kỳ rủi ro và khắc nghiệt hơn rất nhiều so với thị trường chứng khoán cơ sở...

Hãy cẩn trọng và thực sự hiểu rõ chiến lược đầu tư của bạn trước khi tham gia thị trường phái sinh!

Khác biệt giữa: Hợp đồng tương lai vs. Chứng khoán cơ sở (cổ phiếu thường)



Các Hợp đồng tương lai sẽ có bảng giá riêng. Dựa trên kỳ vọng vào xu hướng của chỉ số mà nhà đầu tư có thể đặt lệnh và khớp lệnh để tham gia vào hợp đồng tương lai. Nhà đầu tư kỳ vọng chỉ số tăng sẽ mua hợp đồng tương lai chỉ số, nhà đầu tư kỳ vọng chỉ số giảm sẽ bán hợp đồng tương lai chỉ số.

Bên cạnh đó, Hợp đồng tương lai có một số ưu điểm như:

- Tổng số lượng hợp đồng tương lai lưu hành không bị giới hạn: số lượng hợp đồng lưu hành trên thị trường phụ thuộc vào nhu cầu nhà đầu tư;
- Nhà đầu tư có thể tham gia Vị thế bán mà không cần sở hữu tài sản cơ sở của hợp đồng đó;
- Nhà đầu tư chỉ cần bỏ ra 1 số tiền (ký quỹ) bằng một phần giá trị hợp đồng → Lợi thế đòn bẩy.

Tuy vậy, các hợp đồng tương lai sẽ có thời gian đáo hạn, do đó nhà đầu tư khi tham gia giao dịch cần lưu ý chọn hợp đồng có tháng đáo hạn phù hợp.

Những rủi ro khi tham gia vào chứng khoán phái sinh?

“Lợi thế đòn bẩy được coi là con dao 2 lưỡi khi nhà đầu tư tham gia vào thị trường”

Khi giá hợp đồng tương lai biến động theo chiều hướng có lợi, nhà đầu tư sẽ ghi nhận khoản tiền lãi lớn trên mức ký quỹ ban đầu.

Khi giá hợp đồng tương lai biến động theo chiều hướng bất lợi, nhà đầu tư sẽ chịu khoản thiệt hại lớn trên tài khoản ký quỹ.

Nếu giá trị ký quỹ xuống thấp hơn Mức ký quỹ duy trì, nhà đầu tư sẽ phải bổ sung ký quỹ.

Nếu không nộp bổ sung, nhà đầu tư buộc phải đóng 1 phần/toàn bộ vị thế đang nắm giữ bằng việc đặt lệnh đối ứng trên thị trường. Khi đóng được vị thế, nhà đầu tư vẫn phải thanh toán thiệt hại cho TTTTBT và công ty chứng khoán nếu như giá trị ký quỹ không đủ để chi trả.

Để tham gia giao dịch Chứng khoán phái sinh, bạn cần làm gì?

Để tham gia giao dịch HĐTL, Nhà đầu tư có thể thực hiện các bước sau:

Bước 1: Mở tài khoản chứng khoán phái sinh tại công ty chứng khoán là thành viên giao dịch thị trường chứng khoán phái sinh và một tài khoản ký quỹ tại một thành viên bù trừ (có thể là tổ chức khác nếu thành viên giao dịch của nhà đầu tư không phải thành viên bù trừ).

Bước 2: Trước khi giao dịch, nhà đầu tư nộp tiền (ký quỹ) theo quy định.

Bước 3: Nhà đầu tư tiến hành tham gia giao dịch HĐTL theo hướng dẫn và bổ sung ký quỹ (khi được yêu cầu).

Sản phẩm chứng khoán phái sinh nào được triển khai đầu tiên ở Việt Nam?

Ngày 10/8/2017, thị trường chứng khoán phái sinh ở Việt Nam chính thức mở cửa. Trong đó, sản phẩm chứng khoán phái sinh đầu tiên được niêm yết và giao dịch trên thị trường Việt Nam là Hợp đồng tương lai trên chỉ số cổ phiếu VN30.

Hợp đồng tương lai chỉ số là một hợp đồng tương lai có tài sản cơ sở là một chỉ số chứng khoán. Hợp đồng được giao dịch trên Sở giao dịch tập trung với một số điều khoản chuẩn hóa (được nêu chi tiết trong bản mô tả đặc tính của hợp đồng).

MẪU HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI CHỈ SỐ CỔ PHIẾU VN30		
TT	Đặc điểm	Hợp đồng tương lai chỉ số cổ phiếu VN30
1	Tên hợp đồng	Hợp đồng tương lai trên chỉ số VN30
2	Mã hợp đồng	Theo quy ước xác định mã giao dịch của HNX, ví dụ: VN30F1709
3	Tài sản cơ sở	Chỉ số VN30
4	Quy mô hợp đồng	100.000 đồng \times điểm chỉ số VN30
5	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
6	Tháng đáo hạn	Tháng hiện tại, tháng kế tiếp, hai tháng cuối 2 quý tiếp theo. Ví dụ: tháng hiện tại là tháng 8; các tháng đáo hạn là tháng 8, tháng 9, tháng 12/2017 và tháng 3/2018
7	Thời gian giao dịch	Mở cửa trước thị trường cơ sở 15 phút
Đóng cửa: cùng thị trường cơ sở		
8	Phương thức giao dịch	Phương thức khớp lệnh và phương thức thỏa thuận
9	Đơn vị giao dịch	1 hợp đồng
10	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của ngày giao dịch liền trước hoặc giá lý thuyết
11	Biên độ dao động giá	7%
12	Bước giá/Đơn vị yết giá	0,1 điểm chỉ số
13	Giới hạn lệnh	500 hợp đồng/lệnh
14	Ngày niêm yết	10/8/2017
15	Ngày giao dịch cuối cùng	Ngày thứ Năm thứ ba trong tháng đáo hạn, trường hợp trùng ngày nghỉ sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước đó
16	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng
17	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
18	Phương pháp xác định giá thanh toán hàng ngày	Theo quy định của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD)
19	Phương pháp xác định giá thanh toán cuối cùng	Là giá trị chỉ số cơ sở đóng cửa tại ngày giao dịch cuối cùng của hợp đồng tương lai
20	Giới hạn vị thế	Theo quy định của VSD
21	Mức ký quỹ	Theo quy định của VSD

GoValue.vn

Mỗi hợp đồng tương lai chỉ số VN30-Index sẽ có 4 “tháng” đáo hạn, bao gồm tháng hiện tại, tháng kế tiếp và 2 tháng cuối 2 quý gần nhất (tức là sản phẩm sẽ có 4 mã chứng khoán tương ứng).

Ví dụ, tại thời điểm tháng 12/2020, sẽ tồn tại 4 hợp đồng gồm: HĐTL đáo hạn tháng 12/2020 (tháng hiện tại – VN30F2012), HĐTL đáo hạn tháng 1/2021 (tháng tiếp theo – VN30F2101), HĐTL đáo hạn tháng 3/2021 (VN30F2103) và HĐTL đáo hạn tháng 6/2021 (VN30F2106) (tương ứng với 2 tháng cuối 2 quý gần nhất).

Hệ số nhân đối với VN30-Index là 100.000 đồng, tương ứng với quy mô một hợp đồng tương lai chỉ số VN30-Index tại mức 700 điểm là 70.000.000 đồng (100.000 đồng x 700).

Theo quy định của VSD, mức ký quỹ ban đầu vào khoảng 10-15% giá trị hợp đồng (* *Chi tiết tính mức ký quỹ ban đầu theo công thức tính tại Quy chế Ký quỹ của VSD*), nghĩa là nếu quy mô hợp đồng là 70.000.000 đồng thì mức ký quỹ ban đầu để mua 1 hợp đồng vào khoảng 7-10,5 triệu đồng. Với mức ký quỹ này, các nhà đầu tư cá nhân hoàn toàn có thể tham gia vị thế mua/bán một hợp đồng tương lai chỉ số VN30-Index.

Hợp đồng trên có bước giá 0,1 điểm chỉ số và biên độ giống thị trường cơ sở ($\pm 7\%$), được giao dịch sớm hơn 15 phút và đóng cửa cùng thời gian so với thị trường cơ sở.

Làm sao để thành công với giao dịch chứng khoán phái sinh?

Để có thể thành công với giao dịch phái sinh, bạn phải xác định được mục đích của mình khi tham gia giao dịch đó là gì? Để phòng ngừa rủi ro hay để đầu cơ (trading) sinh lợi?

Hầu hết nhà đầu tư cá nhân tiếp cận với các hợp đồng phái sinh dưới góc độ đầu cơ (trading), do đó, GoValue khuyên bạn nên tìm hiểu thêm về phân tích kỹ thuật.

Việc hiểu về các chỉ báo kỹ thuật sẽ giúp bạn có được những tín hiệu mua bán ngắn hạn chính xác và dễ dàng thu lợi từ hoạt động đầu cơ.

Tất nhiên, bạn cần có những hiểu biết nhất định về phân tích kỹ thuật và xây dựng cho mình 1 hệ thống chỉ báo riêng trước khi nghĩ đến việc làm giàu từ hợp đồng phái sinh.

Bài 10

Margin là gì? Sử dụng margin như thế nào để tối ưu nhất?

Nếu bạn đầu tư mà nghe thấy ai đó nói về việc “sử dụng margin” và không hiểu nó là gì thì đây chính là bài viết dành cho bạn.

Trong bài viết này, tôi sẽ chia sẻ tất cả các vấn đề quan trọng nhất trong việc sử dụng margin để...

...bạn không mất tiền oan, đồng thời vẫn có thể gia tăng lợi nhuận của mình.

Đầu tiên, bạn có thể hiểu đơn giản, margin chính là VAY TIỀN.

Margin là gì?

Margin (hay vay margin) là 1 thuật ngữ thông dụng trong đầu tư chứng khoán (còn gọi là giao dịch ký quỹ, hay Đòn bẩy tài chính) là việc bạn có thể VAY TIỀN của công ty chứng khoán để mua thêm cổ phiếu. Chính vì thế, khi vay margin, bạn có thể mua thêm nhiều cổ phiếu hơn và sử dụng chính những cổ phiếu này để đảm bảo khoản vay.

Ví dụ

Giả sử hiện tại bạn đang sở hữu 10.000 cổ phiếu REE với tổng giá trị 300 triệu VNĐ.

Cơ cấu tài sản ròng của bạn sẽ như sau:

Trước khi dùng Margin (triệu đồng):	
– Giá trị cổ phiếu (a)	300
– Tiền mặt (b)	0
Giá trị danh mục (c) = (a) + (b)	300
Nợ margin (d)	0
Tài sản ròng (e) = (c) – (d)	300

Khi đó, mặc dù bạn không còn tiền mặt nhưng công ty chứng khoán sẽ cho bạn vay tiền để mua thêm cổ phiếu.

Hiểu đơn giản, giao dịch margin là giống như 1 giao dịch cho vay cầm cố. Cụ thể:

- Công ty chứng khoán cho bạn vay tiền để mua thêm cổ phiếu
- Tài sản cầm cố chính là giá trị cổ phiếu hiện có trong danh mục (trong ví dụ trên là 300 triệu cổ phiếu REE)

Trong phần dưới đây chúng ta sẽ tìm hiểu chi tiết hơn về giao dịch này, cách thức sử dụng, tỷ lệ ký quỹ và những ngưỡng rủi ro quan trọng.

Cổ phiếu nào được phép giao dịch ký quỹ?

Những cổ phiếu được phép giao dịch ký quỹ là những cổ phiếu được các công ty chứng khoán đồng ý cho vay.

Thông thường, mỗi công ty chứng khoán sẽ có 1 danh sách riêng những cổ phiếu nào được cấp margin.

Ví dụ, bạn có thể vào đây để xem danh sách của Vndirect:

Danh mục ký quỹ					
Danh sách chứng khoán được giao dịch ký quỹ tại VNDIRECT (Cập nhật ngày 13/9/2021)					
Tải về tại đây					
STT	Mã	Sàn	Tên công ty	Tỷ lệ tính sức mua mới	Giá chặn mới
1	AAA	HOSTC	Công ty cổ phần Nhựa và Môi trường xanh An Phát	50	23.000
2	ACB	HOSTC	Ngân hàng Thương mại Cổ Phần Á Châu	50	43.200
3	AGG	HOSTC	Công ty Cổ phần Đầu tư An Gia	30	60.000
4	ANV	HOSTC	Công ty Cổ phần Nam Việt	50	40.000
5	APG	HOSTC	Công ty cổ phần Chứng khoán An Phát	10	20.400
6	APH	HOSTC	Tập đoàn An Phát Holding	30	63.500
7	ASM	HOSTC	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SAO MAI	20	19.300
8	BCC	HNX	Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn	40	18.400
9	BCE	HOSTC	Công ty cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	20	15.400
10	BCG	HOSTC	Công ty cổ phần Bamboo Capital	40	20.700
11	BFC	HOSTC	Công ty cổ phần Phần bón Bình Điền	40	46.500
12	BIC	HOSTC	Tổng Công ty Cổ phần Bảo Hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	20	33.400
13	BID	HOSTC	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	50	52.200
14	BMC	HOSTC	Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định	20	26.000
15	BMI	HOSTC	Tổng công ty Cổ phần Bảo Minh	50	44.500
16	BMP	HOSTC	Công ty cổ phần nhựa Bình Minh	50	72.300
17	BSI	HOSTC	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	40	38.000
18	BVS	HNX	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	40	41.700
19	BWE	HOSTC	Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương	50	51.500

Trong danh sách này, bạn sẽ thấy có cột: Tỷ lệ tính sức mua mới.

Tỷ lệ đó là tỷ lệ ký quỹ margin, do công ty chứng khoán quy định và quyết định đến việc bạn sẽ vay được bao nhiêu tiền, dựa trên số cổ phiếu hiện có của bạn.

Bạn có thể được vay bao nhiêu tiền?

Số tiền mà công ty chứng khoán có thể cho bạn vay phụ thuộc vào 3 yếu tố:

- Thứ nhất, cổ phiếu bạn đang nắm giữ là cổ phiếu gì. Cổ phiếu của bạn có chất lượng càng cao thì công ty chứng khoán sẽ cho bạn vay nhiều hơn.
- Thứ hai, tùy từng thời điểm thị trường. Cụ thể: trong những giai đoạn thị trường tích cực, bạn sẽ được vay nhiều hơn.
- Thứ ba, tùy vào tỷ lệ ký quỹ yêu cầu của từng công ty chứng khoán đặt ra.

Ví dụ:

Bạn có 100 triệu và bạn muốn vay margin để mua cổ phiếu Vincom Retail (mã chứng khoán: VRE). Hiện tại, VRE đang được công ty chứng khoán cho vay margin với tỷ lệ 50%. Khi đó:

- Bạn sẽ có 200 triệu để mua VRE, trong đó
- 100 triệu là vốn tự có của bạn
- 100 triệu là do công ty chứng khoán cho bạn vay

Tất nhiên, khi bạn vay tiền của họ, bạn sẽ phải trả lãi vay. Đây là 1 yếu tố quan trọng mà bạn cần cân nhắc trước khi sử dụng

margin.

Lãi suất vay margin là bao nhiêu?

Lãi suất vay margin được quy định vào từng thời điểm tùy theo từng công ty chứng khoán.

Thông thường mức lãi suất được tính theo ngày. Ví dụ: **0.0370%/ngày**.

Nhìn thì có vẻ rất ít, còn chưa đến 0.1% nhưng nếu tính lãi kép từng ngày, đây là 1 con số không hề nhỏ.

Cụ thể: 0.037%/ngày sẽ tương ứng với: **14.5%/năm**.

Đây là 1 mức rất cao nếu so với mức lãi suất tiết kiệm chỉ 5%/năm hiện tại.

Tips: bạn có thể thương lượng với công ty chứng khoán để được áp dụng 1 mức chính sách lãi suất ưu đãi hơn (bạn sẽ mặc định bị áp dụng mức lãi vay cao nhất nếu bạn không thương lượng).

Giá cổ phiếu ảnh hưởng như thế nào khi dùng margin?

Tùy vào xu hướng thị trường mà ảnh hưởng của việc vay ký quỹ sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến lãi-lỗ trong khoản đầu tư của bạn sẽ khác nhau. Cụ thể:

Khi cổ phiếu tăng giá

Nếu bạn đang dùng margin mà cổ phiếu tăng giá thì bạn sẽ có được lợi nhuận nhiều hơn. Đồng thời giá trị tài sản ròng tăng

lên.

Bạn có thể tiếp tục được mua thêm cổ phiếu để gia tăng lợi nhuận nhanh hơn.

Khi cổ phiếu giảm giá

Nếu bạn đang vay ký quỹ mà cổ phiếu giảm giá thì lúc này giá trị tài sản ròng sẽ giảm tương ứng với tỉ lệ đòn bẩy mà bạn đang sử dụng.

Ví dụ, nếu bạn dùng tỉ lệ đòn bẩy 1:2 thì sẽ lỗ gấp 2 lần bình thường, dùng tỉ lệ đòn bẩy 1:3 thì sẽ lỗ gấp 3 lần bình thường.

Call margin là gì?

Call margin là việc công ty chứng khoán thông báo cho bạn rằng, bạn cần nạp thêm tiền vào tài khoản chứng khoán để đảm bảo mức ký quỹ margin tối thiểu theo quy định của họ.

Việc này thường xảy ra khi bạn vay margin quá nhiều và giá cổ phiếu giảm mạnh (bạn có thể xem **“Phụ lục: Cách tính tỷ lệ ký quỹ margin”** ở bên dưới để hiểu rõ hơn cách thức hoạt động của margin nha).

Khi giá trị tài sản ròng bị giảm, công ty chứng khoán sẽ yêu cầu bạn thực hiện việc bổ sung thêm tài sản đảm bảo là tiền hoặc cổ phiếu.

Nếu bạn không bổ sung thêm tài sản đảm bảo thì sẽ phải bán bớt cổ phiếu ra để giảm tiền vay, đưa tỉ lệ ký quỹ margin về đúng quy định của công ty chứng khoán.

Thực tế là, công ty chứng khoán có thể bán bất kỳ chứng khoán nào trong danh mục đầu tư của bạn mà không bắt buộc phải hỏi ý kiến của bạn trước (được gọi là force sell, quyền bán bắt buộc).

Khi đó, hiểu 1 cách đơn giản là giống như việc bạn bị TỊCH THU TÀI SẢN.

Sử dụng margin như thế nào cho hiệu quả?

Hiện nay, lãi suất cho vay ký quỹ của các CTCK giao động từ 11%-14%.

Do đó, nếu tỷ lệ lợi nhuận trên vốn đầu tư của bạn không lớn hơn ~ 14% thì coi như bạn bị thua lỗ, và việc sử dụng margin được xem là không hiệu quả.

Mặt khác, tỷ lệ lãi suất này cũng chiếm một phần lớn trong lợi nhuận của nhà đầu tư nếu họ đầu tư có lời.

Vì vậy, cách sử dụng hiệu quả đòn bẩy tài chính là...

Sau khi trừ đi các chi phí lãi vay ký quỹ, bạn vẫn có lợi nhuận và chỉ dùng khi thị trường rõ xu hướng và có chiến lược rõ ràng.

Nếu bạn nhà đầu tư mới tham gia thị trường, cách tốt nhất là hạn chế dùng margin trong mỗi lần giao dịch.

Khi bạn đã “sống sót” trên thị trường được từ 3-5 năm thì mới nên sử dụng với tỷ lệ nhỏ và phải có chiến lược quản lý vốn hợp lý trước khi vào lệnh.

Bạn có nên vay margin không?

Đồng ý việc sử dụng Margin trong chứng khoán có thể cho bạn mức lợi nhuận cao vượt trội.

Nhưng có lẽ bài học từ cuộc khủng hoảng năm 2008 vẫn còn nguyên đó.

Tôi thật lòng khuyên bạn không nên vay margin nếu bạn chưa có từ 2 – 3 năm kinh nghiệm đầu tư chiến thắng thị trường.

Nghĩa là, nếu trong 3 năm liền bạn thực sự kiếm được tiền từ chứng khoán:

1. Danh mục của bạn có lãi

2. Lãi của bạn cao hơn so với mức tăng của thị trường chung

...thì khi đó, bạn có thể bắt đầu sử dụng margin để gia tăng lợi nhuận cho mình.

Có rất nhiều lý do khiến tôi khuyên bạn nên làm như vậy.

Nhưng sau cùng có 3 điều tôi cho là quan trọng nhất:

Nếu bạn là người mới, không có nhiều kinh nghiệm

Qua nhiều năm, tôi chứng kiến không ít nhà đầu tư kinh nghiệm phải trả giá vì quá tự tin FULL MARGIN.

Và khởi đầu, họ đều nói với tôi sẽ chỉ thử một chút...

Bạn chỉ nên bắt đầu với giao dịch ký quỹ khi đã biết cách kiểm soát rủi ro và làm chủ cảm xúc.

Áp lực ký quỹ, trả lãi vay có thể dẫn đến các quyết định sai lầm

Thông thường khi bạn đã sử dụng đến Margin, tức tiền thực có là không đủ cho nhu cầu đầu tư.

Nhưng...

Khi vay ký quỹ, công ty chứng khoán yêu cầu bạn đảm bảo mức ký quỹ tối thiểu.

Vô hình chung, bạn luôn phải đối mặt với áp lực cổ phiếu giảm giá thì phải bổ sung ký quỹ như thế nào?

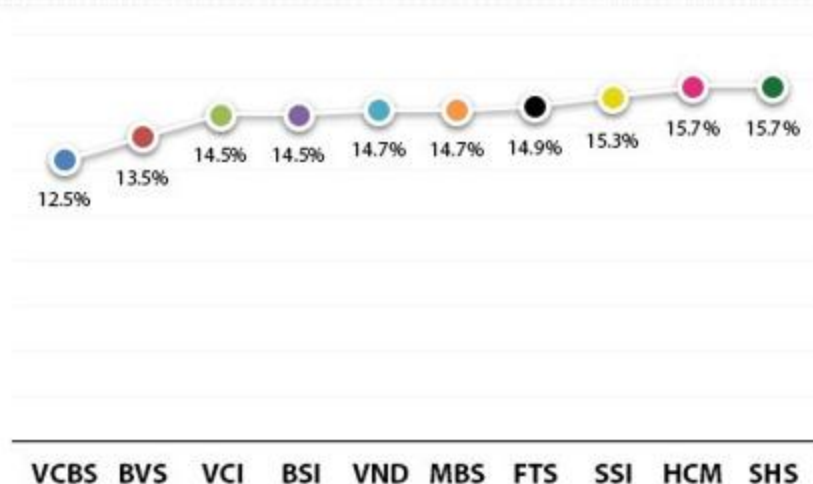
Khi đó việc ra các quyết định sẽ không còn được chính xác.

Mặt khác, thời gian đến hạn cho mỗi khoản vay chỉ vỏn vẹn 3 tháng, nên nếu bạn dùng Margin để đầu tư dài hạn là một sai lầm lớn.

Chưa kể, với mức lãi vay hiện tại tôi tin bạn sẽ phải cân nhắc lại.

GIAO DỊCH KÝ QUỸ %

* lãi suất giao dịch ký quỹ (%/năm)



govalue

Rủi ro từ thay đổi chính sách Margin

Chính sách margin của từng mã cổ phiếu được các công ty chứng khoán quy định và...

...bạn phải tuân theo “luật chơi” của họ.

Giả sử bạn đang full margin ở tỷ lệ 50% và công ty chứng khoán thay đổi chính sách, giảm xuống 20% (hoặc tệ hơn là, CẮT MARGIN).

Khi đó, bạn sẽ ngay lập tức bị call margin, phải nộp tiền hoặc bán cổ phiếu để duy trì tỷ lệ ký quỹ mới.

Nếu bạn không có tiền nộp vào, khả năng cao bạn sẽ bị force sell.

Và trong đầu tư, chẳng ai lại muốn bị force sell 1 lần nào trong đời cả.

Tóm lại...

Bạn chỉ nên vay margin trong những trường hợp sau:

- Chỉ nên vay khi bạn là một người có kinh nghiệm lâu năm. Nếu bạn chưa có kinh nghiệm thì không nên sử dụng.
- Chỉ vay khi thị trường có dấu hiệu tăng trưởng rõ ràng. Thị trường ở giai đoạn lình xình cũng không nên sử dụng margin.
- Chỉ nên vay trong các giao dịch ngắn hạn. Nếu đầu tư lâu dài thì margin không phải một lựa chọn khôn ngoan.
- Chỉ nên vay để đầu tư vào các cổ phiếu có tính thanh khoản tốt như Cổ phiếu cơ bản, cổ phiếu Bluechip. Với các cổ phiếu có lợi nhuận quá thấp thì không nên dùng margin

Lời kết

Trong đầu tư, margin luôn được ví như một con dao hai lưỡi.

Sử dụng margin có thể giúp bạn kiếm được lợi nhuận lớn chỉ với lượng vốn nhỏ, nhưng cũng vì nó mà thành quả của bạn cũng có thể bị xóa sạch.

Vì thế việc sử dụng đòn bẩy margin là hết sức mạo hiểm

Nhiều nhà đầu tư giá trị như Warren Buffett, cũng không ít lần cảnh báo về sự nguy hiểm của việc sử dụng đòn bẩy trong đầu

tư.

Nếu bạn muốn khoản đầu tư của mình được đảm bảo, chống chọi qua những giai đoạn xấu của thị trường

Thì lời khuyên tốt nhất là bạn chỉ nên sử dụng tiền mặt để đầu tư.

Hoặc bạn có thể tìm hiểu thêm một cách sử dụng đòn bẩy khác an toàn hơn, đó chính là Chứng quyền có đảm bảo.

Phụ lục: Cách tính Tỷ lệ ký quỹ margin

Công thức tính Tỷ lệ ký quỹ margin:

Tỷ lệ ký quỹ hiện tại = Tài sản ròng / Giá trị danh mục

Trong đó:

Tài sản ròng là giá trị của lượng cổ phiếu bạn đã mua sau khi đã trừ nợ vay margin (gồm cả gốc và lãi), tính theo giá thị trường hiện tại.

Giá trị danh mục là giá trị của lượng cổ phiếu bạn đã mua từ tiền thực có và tiền nợ vay margin (bao gồm cả gốc và lãi vay).

Ví dụ ở trên:

Cơ cấu tài sản ròng của bạn như sau:

Trước khi dùng Margin (triệu đồng):	
– Giá trị cổ phiếu (a)	300
– Tiền mặt (b)	0
Giá trị danh mục (c) = (a) + (b)	300
Nợ margin (d)	0
Tài sản ròng (e) = (c) – (d)	300

Nếu bạn sử dụng margin vay thêm 150 triệu để mua tiếp cổ phiếu REE.

Cơ cấu tài sản của bạn sẽ là:

Sau khi vay Margin mua thêm 250 triệu cổ phiếu REE:	
– Giá trị cổ phiếu (a)	550
– Tiền mặt (b)	0
Giá trị danh mục (c) = (a) + (b)	550
– Nợ gốc margin (d1)	250
– Nợ lãi vay margin (d2)	0
Nợ margin (d) = (d1) + (d2)	250
Tài sản ròng (e) = (c) – (d)	300
Tỷ lệ ký quỹ margin (f) = (e) / (c)	55%

Giả định giá cổ phiếu REE vẫn đang giữ nguyên.

Khi đó, tỷ lệ ký quỹ hiện tại của bạn sẽ là:

Tỷ lệ ký quỹ hiện tại = $300/550 = 55\%$

Hiểu 1 cách ngắn gọn như sau:

- Ví dụ nếu bạn đang có tài sản là 100 triệu (cả tiền và cổ phiếu), công ty chứng khoán cho phép bạn mua cổ phiếu đến 150 triệu (hay, “sức mua” = 150 triệu), khi đó, tỷ lệ đòn bẩy là 1:1.5.
- Nếu công ty chứng khoán cho phép bạn mua đến 200 triệu, thì tỷ lệ đòn bẩy là 1:2.

Tuy nhiên, bạn cần phải hiểu rằng...

- Thứ nhất, giá cổ phiếu luôn biến động mỗi ngày, từ đó giá trị danh mục và giá trị tài sản ròng cũng biến động theo.
- Thứ hai, ngoài phần nợ gốc vay margin, mỗi ngày bạn sẽ phải trả lãi vay margin, tương ứng với mức lãi suất khoảng 12 – 14%/năm.

Vì vậy, giá trị tài sản ròng của bạn sẽ biến động mỗi ngày và làm thay đổi tỷ lệ ký quỹ margin.

Tỷ lệ ký quỹ margin càng giảm (càng thấp) thì càng rủi ro.

Khi tỷ lệ ký quỹ nhỏ hơn 50% nghĩa là tài sản ròng của bạn đang thấp hơn số nợ margin mà bạn phải trả.

Margin sau mua

Mặc dù, mỗi mã chứng khoán sẽ có tỷ lệ Margin khác nhau 50%, 60%...

Nhưng không phải lúc nào bạn cũng có thể vay tối đa.

Các công ty chứng khoán thường sẽ quy định giới hạn Tỷ lệ ký quỹ Margin sau mua tối thiểu là 50%.

Điều đó có nghĩa là:

Tỷ lệ Margin hiện tại của bạn đang dưới 50% bạn sẽ không thể vay thêm.

Nếu muốn vay thêm?

Bạn phải bổ sung ký quỹ bằng tiền, chứng khoán hoặc bán bớt những cổ phiếu kém hiệu quả nhằm tăng tỷ lệ Margin.

Tiếp tục ví dụ ở trên:

- Giả sử giá trị cổ phiếu REE giảm 10%, và
- Giả sử lãi vay margin phải trả là 10 triệu đồng (chú ý, mức lãi vay càng lớn nếu thời gian bạn vay càng lâu, lãi suất quy đổi khoảng 12 – 14%/năm)

Khi đó, cơ cấu tài sản của bạn sẽ như sau:

Giá trị cổ phiếu REE giảm 10%:	
<i>– Giá trị cổ phiếu (a)</i>	495
<i>– Tiền mặt (b)</i>	0
Giá trị danh mục (c) = (a) + (b)	495
<i>– Nợ gốc margin (d1)</i>	250
<i>– Nợ lãi vay margin (d2)</i>	10
<i>Nợ margin (d) = (d1) + (d2)</i>	260
<i>Tài sản ròng (e) = (c) – (d)</i>	235
<i>Tỷ lệ ký quỹ margin (f) = (e) / (c)</i>	47%

Bạn có thể thấy:

- Giá trị cổ phiếu REE chỉ còn 495 triệu (giảm 10% từ mức 550 triệu)

- Ngoài phần nợ gốc vay margin 250 triệu, bạn còn phải trả thêm 10 triệu tiền lãi vay

Tỷ lệ ký quỹ khi đó sẽ giảm xuống chỉ còn 47%.

Vậy rủi ro ở đây là gì?

Nếu bạn không vay margin, mức lỗ của bạn sẽ là: 300 triệu x (-10%) = 30 triệu.

Nhưng vì bạn có vay nợ margin để mua cổ phiếu, mức lỗ trên tổng giá trị cổ phiếu tăng thêm. Đồng thời, bạn phải trả thêm cả lãi vay margin.

Vì vậy, mức lỗ của bạn sẽ là:

- Lỗ từ cổ phiếu: 550 triệu x (-10%) = 55 triệu.
- Nợ từ lãi vay margin: 10 triệu.
- Tổng lỗ: 65 triệu.

Hoặc bạn có thể tính nhanh bằng chênh lệch giữa Giá trị tài sản ròng và phần Vốn đầu tư ban đầu của bạn:

Cụ thể:

Tổng lỗ khi vay margin = 235 triệu (tài sản ròng) – 300 triệu (vốn ban đầu) = -65 triệu

Bạn có thể thấy, việc sử dụng margin đã làm tăng mức lỗ của bạn lên gấp đôi, từ 30 triệu thành 65 triệu.

Đây là mặt rủi ro của giao dịch margin.

Ở chiều ngược lại, khi giá trị cổ phiếu tăng lên thì mức lãi của bạn cũng tăng lên rất nhiều (cách tính tương tự).

Như vậy chúng ta vừa đi hết toàn bộ nội dung phần 1 của cuốn sách, bao gồm những kiến thức cơ bản mà nhà đầu tư mới cần biết. Sang các phần tiếp theo, chúng ta sẽ cùng nghiên cứu về các bộ lọc cổ phiếu, cách phân tích và định giá ...

Chúc các bạn đầu tư thành công! Hẹn gặp lại!

Bài 11

Hướng dẫn cách chơi chứng quyền toàn tập

C hứng quyền có bảo đảm tuy mới xuất hiện ở thị trường chứng khoán Việt Nam trong những năm gần đây, nhưng đã tạo ra hiệu ứng lan tỏa không hề nhỏ khi có tỷ suất lợi nhuận cực kỳ ấn tượng trong giai đoạn thị trường Uptrend...



Chứng quyền có bảo đảm CHPG2016 đã tăng gấp hơn 5 lần chỉ trong vòng 6 tháng.



Chứng quyền có bảo đảm CREE2005 cũng đã tăng hơn 3 lần trong vòng 6 tháng

Trên thực tế, rất nhiều nhà đầu tư gọi tắt Chứng quyền có bảo đảm là Chứng quyền.

Nhưng tin tôi đi sau khi đọc hết bài blog này bạn sẽ không bao giờ muốn gọi tắt như vậy nữa đâu, bởi chúng cực kì khác nhau về bản chất.

Hãy cùng GoValue tìm hiểu thật chi tiết về chứng quyền có bảo đảm qua bài viết này nhé.

Chứng quyền là gì?

Chứng quyền (Stock Warrant) là một loại chứng khoán được phát hành bởi doanh nghiệp, cung cấp cho người mua quyền mua cổ phiếu của doanh nghiệp đó trong tương lai tại mức giá đã xác định trước.

Ví dụ: CTCP Tập đoàn Hòa Phát phát hành chứng quyền CHPG giá 1,000đ/chứng quyền, kỳ hạn 1 năm. Người sở hữu chứng quyền này sẽ được mua cổ phiếu HPG với giá 45,000đ/cp.

Điều này có nghĩa rằng bất kể giá cổ phiếu HPG có biến động ra sao thì bạn vẫn có quyền mua cổ phiếu này với mức giá 45,000đ/cp.

Nếu giá cổ phiếu xuống quá thấp, dưới 44,000đ/cp, bạn có thể lựa chọn không thực hiện quyền mua cổ phiếu và chịu lỗ 1,000đ/chứng quyền.

Chứng quyền có bảo đảm là gì?

Chứng quyền có bảo đảm (Covered Warrant – CW) là một loại chứng khoán được phát hành bởi tổ chức tài chính, cung cấp cho người mua quyền mua cổ phiếu của một doanh nghiệp cụ thể trong tương lai tại mức giá đã xác định trước.

Ví dụ CW của cổ phiếu HPG là CHPG2016 được CTCP Chứng Khoán TP.HCM (Mã: HSC) phát hành.

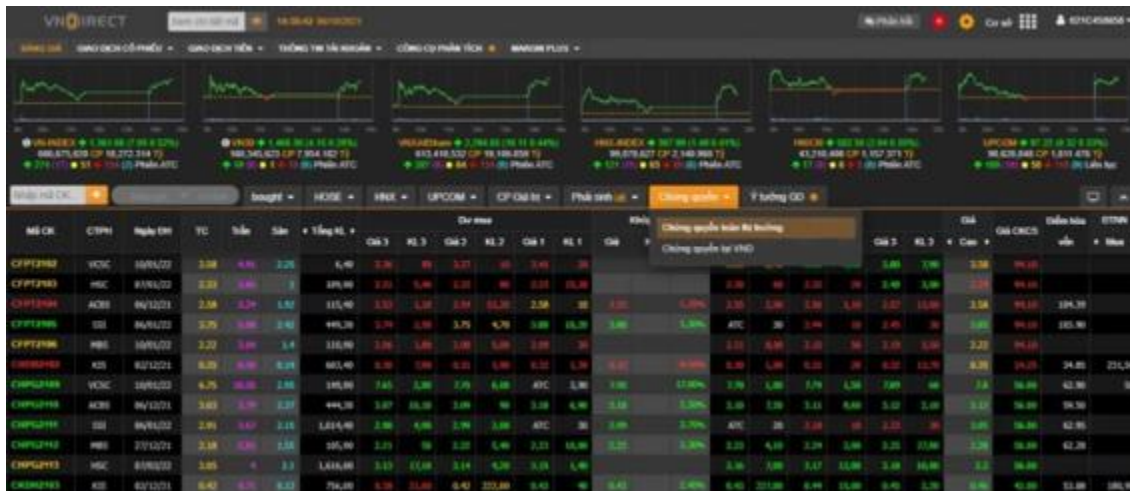
Khác với chứng quyền được phát hành bởi chính công ty chủ quản, HSC hoàn toàn không có quyền phát hành thêm cổ phiếu HPG để trả cho nhà đầu tư tại thời điểm đáo hạn (Chứng quyền mua).

Do đó các công ty tài chính phát hành chứng quyền (Ví dụ: HSC) phải xây kho chứng quyền, tức trước khi phát hành họ phải sở hữu một lượng cổ phiếu HPG nhất định để làm tài sản bảo đảm phát hành CW.

Xem bảng giá chứng quyền ở đâu?

Trên bảng giá của các công ty chứng khoán sẽ có một mục mang tên “Chứng quyền”, bạn có thể trực tiếp xem giá chứng quyền tại đây.

Bảng giá của VNDIRECT....



Bảng giá của SSI...



Bạn có thể xem giá của chứng quyền như giá của một cổ phiếu được niêm yết.

Cách đọc mã chứng quyền có bảo đảm

Ví dụ đối với mã chứng quyền có bảo đảm CHPG2006:

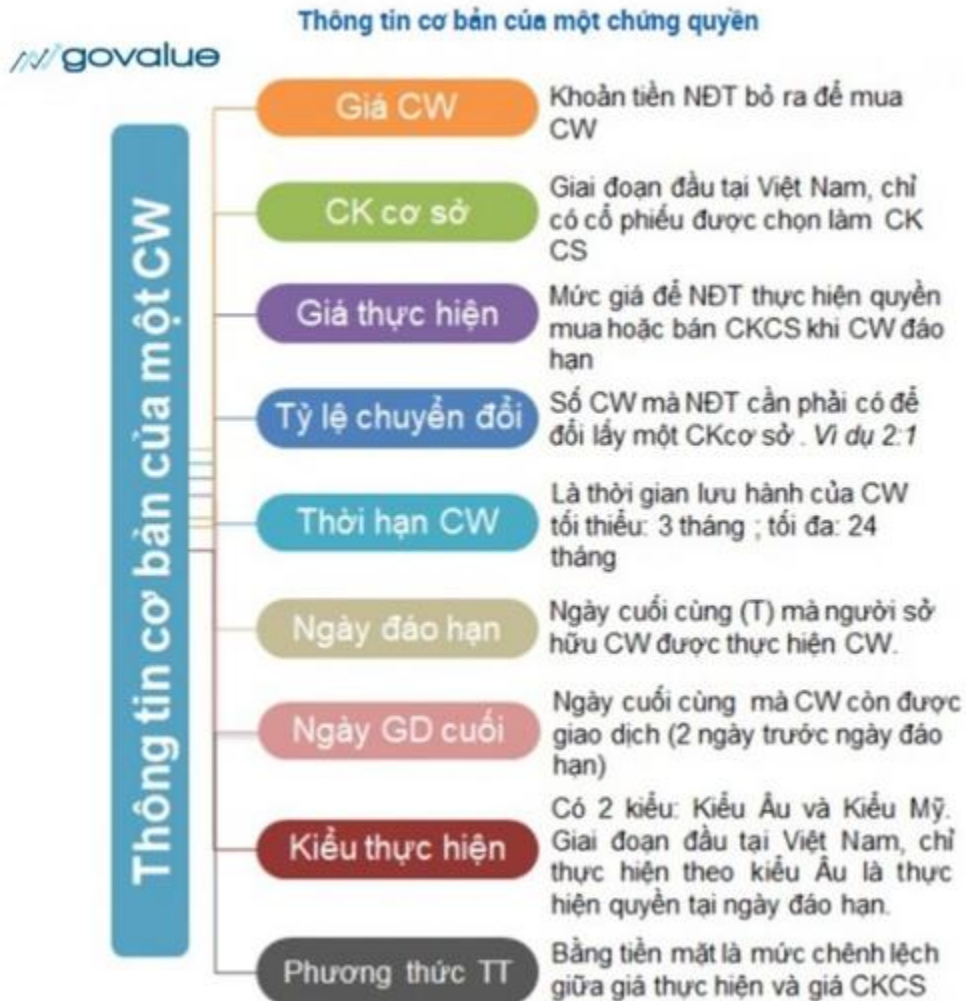
Kí hiệu	Giải thích
C	Call là chứng quyền mua
HPG	Mã chứng khoán cơ sở
20	Năm phát hành chứng quyền
06	Số lần phát hành chứng quyền của cùng một chứng khoán cơ sở trong cùng một năm

Như vậy CHPG2006 có nghĩa là Chứng quyền mua có bảo đảm của cổ phiếu HPG được phát hành vào năm 2020, đợt thứ 6.

Mỗi khi phát hành chứng quyền, công ty chứng khoán sẽ phải công bố thông tin đầy đủ về loại chứng quyền đó qua Bản cáo bạch.

Từ thông tin về doanh nghiệp, kết quả kinh doanh, rủi ro triển vọng,...

Ngoài tìm hiểu thật kĩ về doanh nghiệp trước khi mua CW, còn một số thông tin khác bạn cần chú ý tới như:



Đây là những thông tin rất cơ bản mà bạn cần phải ghi nhớ.

Ví dụ như CHPG2006:

Thông tin cơ bản



CK cơ sở:	HPG
Tổ chức phát hành CKCS:	CTCP Tập đoàn Hòa Phát (HOSE: HPG)
Tổ chức phát hành CW:	CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HCM)
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu thực hiện:	Châu Âu
Phương thức thực hiện quyền:	Thanh Toán Tiền
Thời hạn:	6 tháng
Ngày phát hành:	14/07/2020
Ngày niêm yết:	06/08/2020
Ngày giao dịch đầu tiên:	10/08/2020
Ngày giao dịch cuối cùng:	12/01/2021
Ngày đáo hạn:	14/01/2021
Tỷ lệ chuyển đổi:	2 : 1
Giá phát hành:	2,200
Giá thực hiện:	27,500
Khối lượng Niêm yết:	5,000,000
Khối lượng lưu hành:	5,000,000
Tài liệu:	Bản cáo bạch phát hành

Tại ngày niêm yết, HPG được giao dịch ở mức khoảng 24,500 Đ/CP, nếu bạn nghĩ rằng giá cổ phiếu của HPG sẽ tăng vượt mức 27,500 Đ/CP sau 6 tháng nữa thì có thể mua CW.

Cách hoạt động của chứng quyền có bảo đảm

Về bản chất bạn có thể hiểu đơn giản rằng CW cung cấp cho bạn quyền hưởng giá chênh lệch của cổ phiếu.

Nếu bạn dự đoán rằng giá cổ phiếu tăng, thay vì bỏ tiền để mua và sở hữu toàn bộ cổ phiếu, CW cung cấp cho bạn quyền hưởng chênh lệch giá của cổ phiếu mà không phải bỏ ra số tiền quá lớn để sở hữu cả cổ phiếu đó.

Ví dụ về cổ phiếu CSBT2007 có tỷ lệ chuyển đổi 1.937:1

Loại chứng khoán	Giá sàn	Giá tham chiếu	Giá trần	Mức biến động tương ứng
SBT	22.15 (-1.65)	23.8	25.45 (+1.65)	7%
CSBT2007	4.01 (-0.85)	4.86	5.71 (+0.85)	17.5%

$$\text{Biên độ biến động của chứng quyền} = \frac{\text{Biên động của chứng khoán cơ sở}}{\text{Tỷ lệ chuyển đổi}} = \frac{1.65}{1.937} = 0.85$$

Như vậy chỉ sở hữu 1.937 CW tương đương với 9,410 VNĐ, bạn sẽ đạt được mức chênh lệch giá tương đương với sở hữu 1 cổ phiếu SBT có giá 23,800 VNĐ tương đương với mức đòn bẩy 2.5 lần.

Đương nhiên nếu sở hữu CW thay vì cổ phiếu, bạn sẽ hoàn toàn không được hưởng những quyền lợi của cổ đông như:

- Nhận cổ tức
- Tham dự Đại hội cổ đông
- Quyền bỏ phiếu,...

Những cách ghi nhận lãi/lỗ của chứng quyền có bảo đảm

Nếu đang sở hữu CW và có lãi, bạn có thể chốt lời qua 2 cách:

- Bán trực tiếp trên sàn
- Để tới ngày đáo hạn

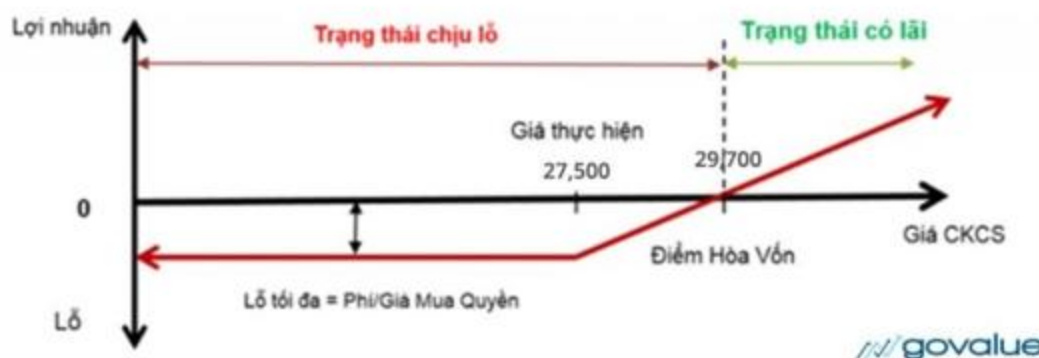
Bán chứng quyền có bảo đảm trực tiếp trên sàn

Trở lại với ví dụ về CHPG2016 có những thông tin như sau:

Tiêu chí	Số liệu
Giá thực hiện	27,500 Đ/CP
Giá phát hành	2,200 Đ/CW
Ngày phát hành	14/07/2020
Ngày đáo hạn	14/01/2021
Giá tại ngày phát hành	26,000 Đ/CP
Tỷ lệ chuyển đổi	2:1
Giá hiện tại của cổ phiếu	44,900 Đ/CP

govalue

Lúc này, lãi lỗ trong quá trình nắm giữ CW của bạn sẽ được thể hiện qua biểu đồ sau:



govalue

Giá vốn = Giá thực hiện + Giá chứng quyền = 27,500 + 2,200 = 29,700 Đ

Giả sử bạn mua CW tại ngày phát hành là 2,200 Đ/CW, bạn sẽ có lãi khi giá HPG vượt 29,700 Đ/CP.

Tại ngày 13/01/2021 cổ phiếu HPG là 45,000 Đ/CP chúng ta sẽ có bảng tính lãi phía dưới

	Chứng khoán cơ sở	Chứng quyền có bảo đảm
Số tiền vốn ban đầu	26 triệu VND	26 triệu
Giá chứng khoán tại 14/07/2020	26,000 Đ/CP	2,200 Đ/CW
Giá chứng khoán tại 13/01/2021	45,000 Đ/CP	12,950 Đ/CW
Tiền lãi	$(45,000 - 26,000) \times 1000 = 19$ triệu VND	$(12,950 - 2,200) \times 11,800 = 126.8$ triệu VND

Lúc này giá CHPG2016 đang được giao dịch ở mức 12,950 Đ/CW. Bạn có thể bán luôn trên sàn như một cổ phiếu thông thường và thu về 126,8 triệu đồng (+588.6 %)

Trường hợp xấu nhất xảy ra khi tại ngày đáo hạn, giá thực hiện của CW lớn hơn giá của cổ phiếu. Lúc này giá của CW sẽ trở về 0 và bạn sẽ mất toàn bộ số tiền đầu tư.

Để chứng quyền có bảo đảm tới ngày đáo hạn

Bạn lưu ý rằng, ở thị trường Việt Nam bạn sẽ không được chuyển đổi từ CW thành cổ phiếu tại ngày đáo hạn. Công ty chứng khoán sẽ tự động tính khoảng chênh lệch và thanh toán tiền luôn.

Do đó, nếu để tới ngày đáo hạn với 11.8 nghìn CW – tỷ lệ chuyển đổi 2:1 chúng ta có thể thu được số tiền:

Lợi nhuận được thanh toán $= ((45 - 27.5)/2 - 2.2) \times 11,800 = 77.2$ triệu đồng (+ 297%).

Có thể thấy, chúng ta sẽ thu được một khoản chênh lệch đáng kể nếu bán được CW giá cao trên thị trường, hơn là để chúng tới ngày đáo hạn.

Tuy nhiên việc này không hề dễ dàng khi biến động giá của CW là rất lớn. Bạn hoàn toàn có thể bị bán hớ và tỷ suất lợi nhuận nếu để tới ngày đáo hạn sẽ lớn hơn so với bán trực tiếp trên sàn.

Sở dĩ GoValue hướng dẫn 2 cách chốt lời này để bạn có thể thấy rằng, mặc dù giá của CW có thể biến động vài chục phần trăm một phiên...

Tuy nhiên sau cùng thì chúng cũng phải xoay xung quanh một vùng giá trị thực (lợi nhuận để tới ngày đáo hạn) của CW.

Có rất nhiều nhà đầu tư chứng khoán nghĩ đơn giản rằng chỉ cần giá cổ phiếu tăng (tài sản cơ sở) thì giá chứng quyền cũng sẽ tăng!

Điều này không hoàn toàn đúng, bạn cần cực kỳ chú ý tới giá thực hiện và ngày đáo hạn của CW, bởi giá trị thực của chúng sẽ mất dần theo thời gian.

Nếu tới ngày đáo hạn, bạn chuyển đổi CW thành cổ phiếu bị lỗ (giá thực hiện cao hơn thị giá hiện tại) thì giá trị CW sẽ về 0.

Lấy ví dụ, nếu giá cổ phiếu của HPG tại ngày 13/01/2021 không phải 45,000 Đ/CP mà là 20,000 Đ/CP. Giá của CW khoảng 500 Đ.

Kết phiên hôm đó, giá HPG tăng lên mức 21,000 Đ/CP, tuy nhiên giá CW có thể giảm xuống 100 đ/CW bởi vì CHPG2016 có giá thực hiện là 27,500 Đ/CP...

Chỉ còn 1 ngày nữa là 14/01 sẽ tới ngày đáo hạn, bạn chắc chắn sẽ không muốn thực hiện quyền mua HPG giá 27,500 Đ/CP, điều đó cũng có nghĩa là CW có giá trị bằng 0.

CW là một loại chứng khoán được rất nhiều công ty chứng khoán khác nhau phát hành, có thể cùng một cổ phiếu HPG nhưng CW khác nhau về thời gian đáo hạn, giá thực hiện, tỷ lệ chuyển đổi,...

Do đó sẽ cực kỳ tuyệt vời nếu bạn định giá được từng loại CW và tìm được CW có giá trị nhất.

Định giá chứng quyền bằng mô hình Black – Scholes

Lấy một ví dụ khác, giả sử giá hiện tại ngày 21/01/2021 của cổ phiếu SBT là 24,000 đ/cp.

Một chứng quyền có tỷ lệ chuyển đổi 1:1 cho phép nhà đầu tư chuyển đổi thành cổ phiếu tại tháng 4/2021 với mức giá là 16,000 đ/cp.

Chúng ta có thể đoán được ngay, giá của CW đó chắc chắn sẽ lớn hơn $24,000 - 16,000 = 8,000$ Đ/CW, bởi ngoài giá thị thực tại của CW (bán luôn và thu được 8,000 Đ/CW)...

Bản thân CW đó mang một giá trị nữa là khả năng tăng giá của cổ phiếu từ thời điểm hiện tại cho tới tháng 6/2021 (Time value).

Tuy nhiên câu hỏi đặt ra là phần lớn hơn 8,000 Đ/CW đó bao nhiêu mới là hợp lý?

Nếu tình ý bạn sẽ đoán được giá của chứng quyền sẽ phụ thuộc vào một vài yếu tố như:

- Giá hiện tại của chứng khoán cơ sở

Nếu giá hiện tại của SBT càng cao có nghĩa là sau khi chuyển đổi từ CW thành cổ phiếu, chúng ta sẽ càng bán được cổ phiếu đó với mức giá cao và có lãi lớn hơn.

- Giá thực hiện của chứng quyền có bảo đảm

Nếu giá thực hiện CW càng thấp, có nghĩa rằng chúng ta sẽ càng chuyển đổi được từ CW sang cổ phiếu có giá vốn thấp, sau đó sẽ bán được trên sàn với mức giá cao.

- Thời gian đáo hạn

Càng xa ngày đáo hạn, cổ phiếu càng có cơ hội tăng giá dẫn tới Time value của CW sẽ cao hơn.

Dựa trên ý tưởng đó 2 nhà toán học Black và Schole đã nghiên cứu và cho ra đời mô hình định giá chứng quyền có bảo đảm.

Theo đó giá của CW sẽ được định giá qua:

$$C = S_t N(d_1) - K e^{-rt} N(d_2)$$

where:

$$d_1 = \frac{\ln \frac{S_t}{K} + (r + \frac{\sigma_s^2}{2}) t}{\sigma_s \sqrt{t}}$$

and

$$d_2 = d_1 - \sigma_s \sqrt{t}$$

Trong đó:

C = Giá của quyền chọn mua

S = Giá hiện tại của tài sản cơ sở

K = Giá thực hiện

r = Lãi suất phi rủi ro

t = Thời gian còn lại của hợp đồng

N = Phân phối chuẩn

Như vậy theo Black & Scholes ngoài các yếu tố nêu trên, 2 ông cho rằng giá của CW còn phụ thuộc vào:

- Độ biến động của cổ phiếu được tính theo năm (annual volatility)

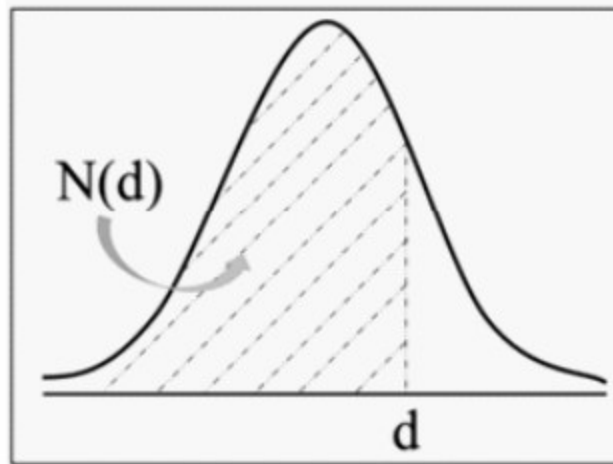
Cổ phiếu cơ sở càng biến động thì giá chứng quyền sẽ càng cao. Mặc dù trong thực tế không phải lúc nào cổ phiếu cũng biến động theo xu hướng tích cực cho CW.

- Lãi suất phi rủi ro (r)

Ở thị trường Việt Nam sẽ không cho bạn chuyển đổi CW thành cổ phiếu.

Tuy nhiên ở thị trường nước ngoài thì lãi suất sẽ tác động tới một khoản lãi nhỏ (gửi ngân hàng) trong thời gian chưa phải nộp tiền chuyển đổi thành cổ phiếu.

Nhìn rất phức tạp nhưng bạn hãy hiểu đơn giản rằng, mô hình Black – Scholes dựa trên giả định rằng giá của cổ phiếu bất kì sẽ có dạng phân phối chuẩn qua hàm logarit (giá cổ phiếu luôn không âm).



Dựa trên các dữ liệu đầu vào ứng dụng lý thuyết phân phối chuẩn thì bạn có thể tính được xác suất để CW mang lại lại dòng tiền dương cho nhà đầu tư ($S > K$ – trong thời hợp CW mua)

Cụ thể thì $N(d_1)$ chính là xác suất xảy ra đối với dòng tiền thu nhập kì vọng (giá cơ sở hiện tại) và $N(d_2)$ là xác suất xảy ra đối với chi phí thực hiện (giá chuyển đổi).

Ví dụ đối với CSBT2007 tại ngày 21/01/2021 có dữ liệu như:

- Giá chứng khoán cơ sở (S_t): 23,500

- Giá thực hiện (K): 15,999
- Số ngày đến hạn (t) : $96/365 = 0.263$
- Biên động giá kì vọng (Volatility): 0.4083
- Lãi suất phi rủi ro (r): 4%

Thay vào công thức ta được:

$$d_1 = \frac{\ln \frac{S_t}{K} + (r + \frac{\sigma_v^2}{2}) t}{\sigma_s \sqrt{t}}$$

$$d_2 = d_1 - \sigma_s \sqrt{t}$$

$$d_1 = 2.09$$

$$d_2 = 1.88$$

Tiếp đó bạn thể tra bảng phân phối chuẩn (Z-score > 0) để tìm xác định:

<i>z</i>	0	0.01	0.02	0.03	0.04	0.05	0.06	0.07	0.08	0.09
+0	.50000	.50399	.50798	.51197	.51595	.51994	.52392	.52790	.53188	.53586
+0.1	.53983	.54380	.54776	.55172	.55567	.55966	.56360	.56749	.57142	.57535
+0.2	.57926	.58317	.58706	.59095	.59483	.59871	.60257	.60642	.61026	.61409
+0.3	.61791	.62172	.62552	.62930	.63307	.63683	.64058	.64431	.64803	.65173
+0.4	.65542	.65910	.66276	.66640	.67003	.67364	.67724	.68082	.68439	.68793
+0.5	.69146	.69497	.69847	.70194	.70540	.70884	.71226	.71566	.71904	.72240
+0.6	.72575	.72907	.73237	.73565	.73891	.74215	.74537	.74857	.75175	.75490
+0.7	.75804	.76115	.76424	.76730	.77035	.77337	.77637	.77935	.78230	.78524
+0.8	.78814	.79103	.79389	.79673	.79955	.80234	.80511	.80785	.81057	.81327
+0.9	.81594	.81859	.82121	.82381	.82639	.82894	.83147	.83398	.83646	.83891
+1	.84134	.84375	.84614	.84849	.85083	.85314	.85543	.85769	.85993	.86214
+1.1	.86433	.86650	.86864	.87076	.87286	.87493	.87698	.87900	.88100	.88298
+1.2	.88493	.88686	.88877	.89065	.89251	.89435	.89617	.89796	.89973	.90147
+1.3	.90320	.90490	.90658	.90824	.90988	.91149	.91308	.91466	.91621	.91774
+1.4	.91924	.92073	.92220	.92364	.92507	.92647	.92785	.92922	.93056	.93189
+1.5	.93319	.93448	.93574	.93699	.93822	.93943	.94062	.94179	.94295	.94408
+1.6	.94520	.94630	.94738	.94845	.94950	.95053	.95154	.95254	.95352	.95449
+1.7	.95543	.95637	.95728	.95818	.95907	.95994	.96080	.96164	.96246	.96327
+1.8	.96407	.96485	.96562	.96638	.96712	.96784	.96856	.96926	.96995	.97062
+1.9	.97128	.97193	.97257	.97320	.97381	.97441	.97500	.97558	.97615	.97670
+2	.97725	.97778	.97831	.97882	.97932	.97982	.98030	.98077	.98124	.98169
+2.1	.98214	.98257	.98300	.98341	.98382	.98422	.98461	.98500	.98537	.98574

goalue

$N(d1) = 0.98169$

$N(d2) = 0.96246$

Như vậy là xác suất để CW giúp bạn có lãi là rất lớn ($> 95\%$)

Quay lại ví dụ ban đầu cổ phiếu SBT có giá 24,000 đ/cp tại 21/01/2021. CW đáo hạn tháng 4/2021 tại mức giá là 16,000 đ/cp.

Lúc này giá CW đó chắc chắn sẽ lớn hơn $24,000 - 16,000 = 8,000$ đ/CW, bởi ngoài giá thị thực tại của CW (bán luôn và thu được 8,000 đ/CW) thì CW vẫn có khả năng tăng giá tiếp cho tới hết tháng 4.

Chúng ta sẽ dùng Black – Schole model để tính khoảng lớn hơn đó...

$$C = S_t N(d_1) - K e^{-rt} N(d_2)$$

- $S_t = 24,000 \text{ đ/cp}$
- $N(d_1) = 0.959$
- $N(d_2) = 0.933$
- $K = 16,000 \text{ đ/cp}$
- $r = 4 \%$
- $t = 0.263$

Thay vào công thức, ta sẽ tính được:

$$C = 8,323 \text{ Đ/CW}$$

Như vậy với các dữ kiện như thời gian đáo hạn còn khoảng 90 ngày, lãi suất phi rủi ro 4%, mức biến động giá cổ phiếu 40%,.. theo Black – Schole bạn chỉ nên trả thêm khoảng 300 Đ/CW.

Ví dụ trên GoValue đã lấy tỷ lệ chuyển đổi là 1:1, thay đổi một chút so với thực tế để các bạn đỡ bị rối. Tới đây bạn chỉ cần làm thêm một bước nhỏ nữa là chia C cho tỷ lệ chuyển đổi.

$$C = 8,323 / 1.937 = 4,300 \text{ Đ/CW}$$

Như vậy chúng ta chỉ nên mua CW SBT2007 quanh mức 4,300 Đ/CW

Ngoài ra bạn cũng có thể sử dụng công cụ tính sẵn giá chứng quyền tại đây:

<https://finance.vietstock.vn/chung-khoan-phai-sinh/cw-blackschole.htm>



Nhưng thực tế CW đang được giao dịch ở mức tương đối kỳ vọng 5.200 Đ/CW, đắt hơn 1,000 Đ/CW theo Black – Schole model.

Những câu hỏi thường gặp

Vì Chứng quyền có bảo đảm là sản phẩm khá mới trên thị trường và mọi người cũng chưa thực sự hiểu rõ về loại chứng

khoản này nên sẽ rất rủi ro nếu bạn chỉ nhìn vào mức lợi nhuận mà không biết tới rủi ro, vùng giá trị của chúng...

GoValue sẽ giúp bạn trả lời những câu hỏi thường gặp để bạn hiểu rõ hơn loại chứng khoán này.

Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền có tác dụng gì?

Tỷ lệ chuyển đổi cho biết số lượng chứng quyền bạn cần sở hữu để đổi thành một chứng khoán cơ sở.

Nếu bạn cầm số lượng CW lớn thì tỷ lệ chuyển đổi sẽ ảnh hưởng tới số lượng cổ phiếu được chuyển đổi thành.

Ví dụ CWSBT2007 là 1.937:1 tức là bạn cần sở hữu 1.937 CW để đổi lấy 1 cổ phiếu SBT tại ngày đáo hạn vào tháng 4/2021.

Tuy nhiên CW ở Việt Nam không cho phép bạn chuyển đổi thành cổ phiếu tại kỳ đáo hạn mà công ty chứng khoán sẽ thanh toán luôn số tiền chênh lệch giữa giá thực hiện và giá chứng khoán cơ sở.

Do đó, tỷ lệ chuyển đổi ở đây về bản chất trong trường hợp này không có ý nghĩa gì cả. Bạn bỏ ra cùng 1 số tiền mua CW có tỷ lệ chuyển đổi 5:1 hoặc 1:1 thì đều nhận về số tiền như nhau và không được chuyển đổi thành cổ phiếu.

Giá hòa vốn của chứng quyền

Giá trị của CW được xây dựng trên mô hình Black – Schole khác rất nhiều với thị giá thực tế của CW bởi ảnh hưởng tâm lý thị trường.

Do đó có một số tiêu chí bạn nên cực kỳ chú ý:

	Giá CW	Ngày đáo hạn	Giá chứng khoán cơ sở	Giá thực hiện	Điểm hòa vốn
CSBT2007	4.85	27/04/2021	23.75	15.5	24.9
CSBT2101	2.15	22/09/2021	23.75	24.6	35.4

Ngày 22/01/2021

Ta có thể thấy tuy thị giá của CSBT2007 cao hơn và có ngày đáo hạn thấp hơn, tuy nhiên giá thực hiện của CSBT2007 lại thấp hơn CSBT2101 rất nhiều.

Từ đó dẫn tới điểm hòa vốn (bằng giá thực hiện + thị giá CW) của CSBT2007 cũng thấp hơn và ở mức rất hấp dẫn (cao hơn giá cơ sở 5%) so với CSBT2101 (cao hơn giá cơ sở 43%).

Có nghĩa là:

- Trong vòng khoảng 8 tháng nữa giá của cổ phiếu SBT phải tăng 43% thì CSBT2101 mới hòa vốn.
- Trong vòng 3 tháng nữa giá cổ phiếu SBT chỉ cần tăng 5% thì CSBT2007 đã hòa vốn.

Thực tế cho thấy thanh khoản của 2 loại CW này cũng không lớn (khoảng 100k) do đó rất có thể thị giá CSBT2101 đang bị tác động để giao dịch ở vùng giá quá cao so với giá trị thực.

GoValue đã thử sử dụng mô hình Black – Schole để tính CSBT2101 thì giá tại ngày 22/01/2021 chỉ có giá trị khoảng 600đ/CW (bằng 1/3 so với thị giá).

Bảng tính giá chứng quyền BlackScholes

Mã CW	CSBT2101
Ngày giao dịch	22/01/2021

Chứng quyền.SBT.KIS.M.CA.T.04

Chỉ tiêu	Giá trị
Giá hiện tại của cổ phiếu (St)	23,750
Giá thực hiện Chứng quyền khi đáo hạn (X)	24666
Ngày đáo hạn	22/09/2021
Ngày giao dịch đầu tiên	18/01/2021
Lãi suất phi rủi ro	4,5
Độ biến động giá kỳ vọng (annualized sigma)	0.4092
Tỷ lệ chuyển đổi (n:1)	5

Mặc định

Tính giá

Giá chứng quyền Mua	593.42
Giá chứng quyền hiện tại	2150
Giá chứng quyền Bán	631.02

Do đó, bạn hãy cẩn thận tính toán giá trị CW hợp lý trước khi lựa chọn CW phù hợp.

Khi nào nên mua chứng quyền

Do hiện tại các Công ty chứng khoán mới chỉ phát hành các loại CW có thời gian hạn tương đối thấp (dưới 9 tháng) so với thế giới (khoảng dưới 24 tháng) và giá thực hiện quá cao dẫn tới việc kiếm lời từ CW là rất khó.

	Giá CW	Ngày đáo hạn	Giá chứng khoán cơ sở	Giá thực hiện	Điểm hòa vốn
CSBT2007	4.85	27/04/2021	23.75	15.5	24.9
CSBT2101	2.15	22/09/2021	23.75	24.6	35.4

Ngày 22/01/2021

Quay trở lại ví dụ của SBT, giả sử nếu bạn định giá rằng cổ phiếu mức giá trị của khoảng 28,000 – 30,000đ/cp thì việc mua CSBT2101 có điểm hòa vốn 35,400 Đ/CP là không khả thi.

Bởi xác suất để cổ phiếu có thị giá vượt định giá của bạn trong vòng 9 tháng là rất thấp.

Tuy nhiên liệu mua CSBT2007 có hợp lý khi chỉ khoảng 3 tháng nữa là CW sẽ hết hạn? 3 tháng liệu có đủ để giá cổ phiếu vượt điểm hòa vốn 24,900 Đ/CP hay vùng định giá 28,000 Đ/CP. Điều này sẽ phụ thuộc vào một vài yếu tố sau:

- Xu hướng thị trường

Các cổ phiếu được lựa chọn phát hành CW đều được chọn trong VN30 nên xu hướng thị trường là điều cực kỳ quan trọng bởi các cổ phiếu vốn hóa lớn thường biến động theo thị trường.

Nếu VnIndex đang có xu hướng tăng thì đây có thể là thời cơ tốt để mua CW.

- Các thông tin tích cực trong ngắn hạn

Chắc chắn rồi, những thông tin tích cực trong ngắn hạn sẽ tác động tốt tới tâm lý nhà đầu tư và đây cũng sẽ giúp giá cổ phiếu có xu hướng tăng trong ngắn hạn.

Ví dụ như: Kết quả kinh doanh tốt đột biến, trả cổ tức cao hơn mọi năm.

Ngoài ra theo kinh nghiệm cá nhân tôi, bạn chỉ nên mua CW khi:

- Định giá cổ phiếu hấp dẫn so với giá thực hiện
- Giá hòa vốn và giá chứng khoán cơ sở chênh nhau dưới 10%

Bottom lines

Tóm lại chứng quyền có bảo đảm là sản phẩm chứng khoán mới trên thị trường nên có cực kỳ nhiều hạn chế như:

- Chỉ có quyền chọn mua
- Không cho hoán đổi thành cổ phiếu
- Thời gian đáo hạn thấp
- Giá thực hiện, giá bán chứng quyền quá cao

Có rất nhiều công ty chứng khoán tham gia phát hành CW với giá thực hiện, tỷ lệ chuyển đổi khác nhau.

Hơn nữa thanh khoản của loại chứng khoán này rất thấp nên hoàn toàn có khả năng bị tác động với các Big Boys khiến CW được giao dịch ở vùng giá vô lý trong thời gian dài.

Do đó bạn phải tìm hiểu thật kỹ về các thông tin về cổ phiếu được phát hành CW và tự mình định giá CW, cổ phiếu trước khi mua loại chứng khoán này.